

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MỸ YÊN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ MỸ YÊN
(1946 - 2011)**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

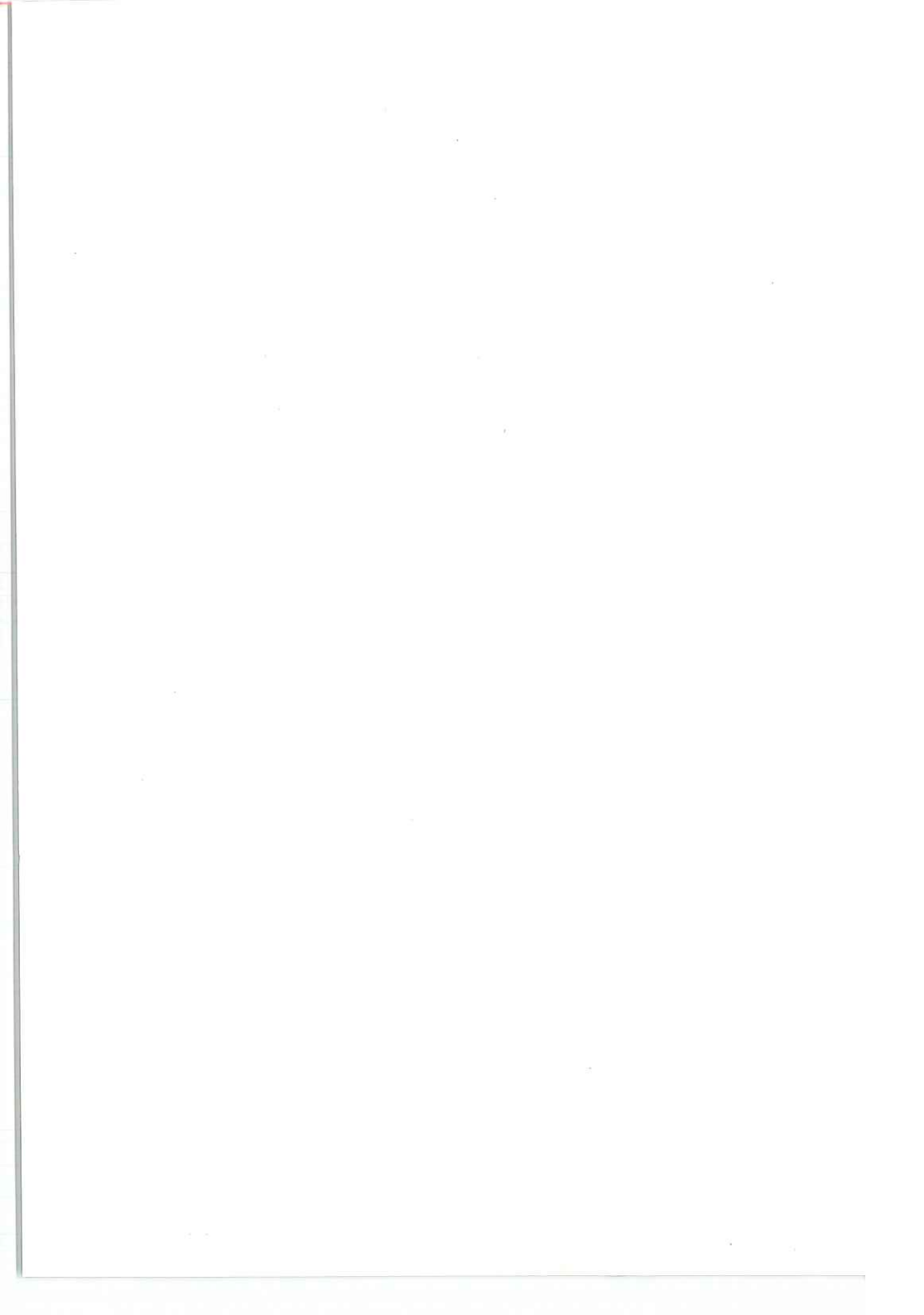
THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY
1000 S. EAST ASIAN
BUILDING

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta



BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Nguyễn Bá Khương

Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban

Chu Thị Nhì

Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã - Phó ban

Nguyễn Hồng Điều

Phó Bí thư, Thường trực Đảng ủy - Phó ban

Bùi Văn Vượng

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ - Ủy viên

Hà Văn Công

Ủy viên BTV - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Nguyễn Hồng Điều

Đào Ngọc Lan

Nguyễn Thị Sáu

Phạm Thị Hậu

Hà Văn Công

Phạm Văn Tĩnh

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

PGS.TS: **Vũ Quang Vinh**

Nhà báo: **Nguyễn Nguyên Hạnh**

Thạc sỹ: **Nguyễn Mạnh Quỳnh**

Cử nhân Lịch sử: **Phạm Thị Thùy Vân**

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

THEORY OF THE EARTH

*Phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước tặng thưởng
Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Yên*









LỜI NÓI ĐẦU

Mỹ Yên là một xã miền núi nằm ở phía tây nam huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, có địa thế tựa lưng vào dãy núi Tam Đảo, tạo nên vị trí quân sự chiến lược quan trọng. Chính vì vậy, trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954), với vai trò là An toàn khu, Mỹ Yên đã hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ an toàn nhiều cơ quan của Đảng và Chính phủ như Quân y xá Trần Quốc Toàn, Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam, trường Thiếu sinh quân Nguyễn Văn Trỗi, Viện Bảo chế dược hiệu Trung ương, Xưởng Quân giới Quốc phòng, cơ quan An dưỡng đường số 2... Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, quân và dân xã Mỹ Yên (thời kỳ này có tên gọi là xã An Mỹ) đã thực hiện tốt nhiệm vụ đóng góp sức người, sức của cho các chiến trường, góp phần vào thắng lợi chung của cả dân tộc.

Mỹ Yên còn là địa điểm được tỉnh Thái Nguyên chọn làm nơi tổ chức nhiều đại hội, hội nghị quan trọng. Tiêu biểu là Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I (được tổ chức từ ngày 10 đến 12-8-1947) và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II (được tổ chức từ ngày 15 đến 22-6-1948). Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Mỹ Yên vinh dự là 1 trong 6 xã của huyện Đại Từ

được Trung ương Đảng quyết định chọn làm nơi thí điểm thực hiện cải cách ruộng đất.

Ngày 17-3-1946, Chi bộ Đảng xã Mỹ Yên ra đời, góp phần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng ở địa phương. Sự trưởng thành của tổ chức Đảng ở Mỹ Yên trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc là yếu tố quan trọng, tạo cơ sở để thành lập Đảng bộ Mỹ Yên năm 1962. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng - Đảng bộ Mỹ Yên, nhân dân các dân tộc trong xã đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện nhân lực, vật lực cho tiền tuyến lớn miền Nam. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, lớp lớp con em các dân tộc xã Mỹ Yên đã hăng hái, tình nguyện xung phong lên đường tham gia chiến đấu, hy sinh xương máu để giành độc lập, tự do cho dân tộc. Với sự đóng góp tích cực trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân Mỹ Yên đã được Đảng và Chính phủ tặng thưởng nhiều huân, huy chương cao quý. Năm 2000, xã Mỹ Yên được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Bước sang thời kỳ đổi mới và tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cùng với hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong xã đã tiếp tục phát huy những truyền thống tốt đẹp trong lao động, sản xuất, đoàn kết vượt qua

mọi khó khăn, thách thức nỗ lực phấn đấu, hoàn thành cơ bản các mục tiêu trên tất cả các lĩnh vực. Những thành quả đó đã góp phần quan trọng cải thiện đời sống của nhân dân, diện mạo nông thôn xã có nhiều thay đổi tích cực.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Đảng bộ xã Mỹ Yên luôn mong muốn biên soạn cuốn sách viết về những chặng đường lịch sử cách mạng vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân trong xã. Qua đó, tổng kết những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Đồng thời, góp phần giáo dục truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW (ngày 28-8-2002) của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 31-12-2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ địa phương. Để đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Mỹ Yên, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mỹ Yên khóa XXII (nhiệm kỳ 2010-2015) đã ra Nghị quyết về việc biên soạn cuốn sách **“Lịch sử Đảng bộ xã Mỹ Yên (1946-2011)”**.

Cuốn sách được ra mắt bạn đọc là sự cố gắng, nỗ lực lớn của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, các đồng chí trong Ban Suu tầm, Ban Nghiên cứu - biên soạn, cũng như sự tham gia nhiệt tình cung cấp thông tin, tư liệu của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân xã là nhân chứng hoạt động qua các thời kỳ. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mỹ Yên

xin trân trọng ghi nhận những đóng góp của các đồng chí và nhân dân trong toàn xã.

Trong quá trình tổ chức biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng song, do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc nhiều, các nhân chứng người còn, người mất nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mỹ Yên mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp, bổ sung để những lần tái bản sau, cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mỹ Yên

Bí thư Đảng ủy

Nguyễn Bá Khương



Công sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Mỹ Yên



Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân gặp lại thầy giáo Nguyễn Đại Thành và các bạn học Trường Thiếu sinh quân tại xã Mỹ Yên năm 2012

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN



Nguyễn Bá Khương



Chu Thị Nhì



Nguyễn Hồng Điều



Bùi Văn Vượng



Hà Văn Công

BAN SƯU TẦM VÀ HIỆU ĐÍNH TƯ LIỆU



Nguyễn Hồng Điều



Nguyễn Thị Sáu



Hà Văn Công



Đào Ngọc Lan



Phạm Thị Hậu



Phạm Văn Tĩnh

Chương I

MỸ YÊN - VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - XÃ HỘI XÃ MỸ YÊN

1. Một số đặc điểm về địa lý xã Mỹ Yên

Mỹ Yên là một xã miền núi của huyện Đại Từ, nằm sát chân dãy núi Tam Đảo, cách trung tâm huyện khoảng 10km về phía tây nam. Xã có vị trí phía bắc giáp xã Khôi Kỳ và Hoàng Nông; phía nam giáp xã Văn Yên; phía đông giáp các xã Bình Thuận và Lục Ba; còn phía tây giáp dãy núi Tam Đảo. Đây là điều kiện thuận lợi để Mỹ Yên có thể giao lưu, trao đổi hàng hóa với các xã trong huyện cũng như các xã thuộc địa bàn lân cận tỉnh Thái Nguyên.

Theo số liệu thống kê năm 2011, xã Mỹ Yên có diện tích tự nhiên là 3.392ha với nhiều chức năng sử dụng khác nhau như: đất ở, đất chuyên dùng, đất giao thông, đất thủy lợi, đất trồng rừng, đất trồng cây lâu năm... Trong đó đất nông nghiệp là 2.959ha (chiếm 87,2%), đất phi nông nghiệp là 252ha (chiếm 7,43%), thuận lợi cho việc phát triển cây chè - một loại cây đặc trưng của vùng. Ngoài ra ở đây còn có thể phát triển trồng cây lấy gỗ.

Về thủy văn, xã có 1 số khe suối nhỏ và 2 suối cái là suối Cầu Hu và suối Cầu Hùng. Các con suối này bắt nguồn từ dãy Tam Đảo và đổ ra hồ Núi Cốc. Xã có hai công trình cung cấp nước sạch tại xóm La Tre (công suất 850 m³/ngày đêm) và xóm Cao Chùa (công suất 150 m³/ngày đêm) được xây dựng dựa trên nguồn vốn đầu tư của Nhà nước cùng với vốn đóng góp của nhân dân... Hệ thống thủy văn ở Mỹ Yên tuy không có giá trị lớn về vận tải đường thủy nhưng lại có một vai trò cực kỳ quan trọng trong việc cung cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt cho người dân.

Khí hậu ở đây được chia thành 4 mùa rõ rệt, nhiệt độ cao nhất khoảng 36-37°C (tháng 7-8), nhiệt độ thấp nhất khoảng 5-7°C. Điều kiện khí hậu đó đã tạo ra những thuận lợi cho việc phát triển các cây công nghiệp lâu năm (chè và một số cây ăn quả) ở Mỹ Yên. Tuy nhiên về mùa đông, nhiệt độ xuống thấp, kéo dài và thỉnh thoảng xuất hiện sương muối, gây hại cho sản xuất nông nghiệp và đàn gia súc. Trong khi đó vào mùa hạ lại có mưa nhiều, độ ẩm không khí cao, tạo thuận lợi cho việc trồng lúa, nhưng khí hậu ẩm ướt lại chính là điều kiện cho sâu bọ phát triển.

Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1.600-1.800mm. Vào mùa hè, Mỹ Yên là một trong ba xã của huyện Đại Từ (cùng với Văn Yên, Ký Phú) có lượng mưa cao nhất tỉnh. Đặc biệt vào dịp tháng 7 âm lịch, trên địa bàn xã có mưa to kéo dài, thường gây ra lũ ống, lũ quét.

Điều kiện tự nhiên đó đã tạo ra những thuận lợi trong việc trồng rừng, trồng cây công nghiệp lâu năm; giao lưu,

trao đổi hàng hóa của Mỹ Yên với các xã huyện Đại Từ và một số xã ngoại tỉnh... nhưng cũng gây ra những khó khăn nhất định, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sản xuất của người dân trong xã, đặc biệt là vào mùa mưa.

2. Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

Trên địa bàn xã hiện có 5 dân tộc anh em cùng chung sống là Kinh, Tày, Nùng, Dao và Thái, trong đó dân tộc Kinh chiếm đa số (94%). Theo số liệu thống kê năm 2010, dân số toàn xã có 1.442 hộ với 6.074 nhân khẩu, phân bố ở 25 xóm.

Nông nghiệp là ngành nghề tạo ra thu nhập chính cho nhân dân trong xã. Đến năm 2010, tỷ trọng của sản xuất nông nghiệp chiếm 85,4% trong cơ cấu kinh tế của xã. Hiện nay, xã đã có nhiều chương trình lương thực, áp dụng nhiều biện pháp kỹ thuật mới để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chăn nuôi và thủy sản. Xã tiến hành đưa giống mới có năng suất cao, khuyến khích tăng gia nuôi các loại gia súc gia cầm và nuôi trồng thủy sản. Đồng thời, cũng đặc biệt quan tâm đến công tác kỹ thuật khuyến nông, phát hiện và phòng ngừa kịp thời, đẩy lùi sâu bệnh.

Mỹ Yên cũng có điều kiện để phát triển thủy sản, với diện tích ao hồ khoảng 9ha. Được sự quan tâm của chính quyền xã, các hộ gia đình đã chú trọng đầu tư chăn nuôi cá, áp dụng các kỹ thuật chăn nuôi mới, sản lượng mỗi năm ước đạt 7,2 tấn.

Cơ sở hạ tầng của xã được đầu tư xây dựng khá hoàn chỉnh và đồng bộ. Được sự quan tâm của Đảng, Nhà

nước và chính quyền địa phương, một số tuyến đường giao thông liên thôn, liên xã đã được bê tông hóa nhằm giúp nhân dân trong xã đi lại thuận tiện hơn như: tuyến đường liên xã từ xã Khôi Kỳ qua Mỹ Yên sang Văn Yên dài 7,5km, tuyến đường Mỹ Yên sang Khôi Kỳ dài 2,1km. Ngoài ra, còn có một số tuyến đường liên thôn cũng được bê tông hóa như: Suối Trì - Đồng Cạn, Trại Cọ - Đồng Cháy.

Trên địa bàn xã có 1 đường dây điện trung thế 10KV chạy qua, cung cấp điện cho các trạm biến áp, góp phần phục vụ cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong xã. Đến năm 2010, 100% số hộ gia đình xã Mỹ Yên đã được sử dụng lưới điện quốc gia.

Hệ thống trường học của xã được xây dựng khá đầy đủ với một trường mầm non, một trường tiểu học và một trường trung học cơ sở. Năm học 2010-2011, số trẻ em đến trường mầm non là 247 trẻ, số em học sinh tiểu học là 365 em; số em học sinh cấp trung học cơ sở là 297 em.

Trạm y tế của xã nằm tiếp giáp đường nhựa liên xã và chợ trung tâm xã, thuộc xóm Đồng Cạn. Hàng năm, xã đều tổ chức đầy đủ các hoạt động tiêm chủng cho bà mẹ và trẻ em. Tuy nhiên Trạm y tế xã Mỹ Yên vẫn còn gặp nhiều khó khăn do tình trạng thiếu thuốc men, cơ sở vật chất đã xuống cấp¹. Những thiếu thốn ấy cũng đã hạn chế phần nào nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

1. Trạm y tế có 8 gian nhà cấp 4 được xây dựng năm 1998 nên chất lượng công trình

II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH XÃ MỸ YÊN VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA

1. Lịch sử tên gọi xã Mỹ Yên

Xã Mỹ Yên nằm trên địa bàn của vùng đất cổ Đại Từ. Thời kỳ thực dân Pháp xâm lược nước ta, xã Mỹ Yên thuộc tổng Hùng Sơn. Xã đã từng trải qua nhiều tên gọi khác nhau. Trước năm 1945, Mỹ Yên là địa bàn của hai xã Yên Dã và Mỹ Trạng thuộc huyện Đại Từ, gồm có 3 giáp là: Hùng Sơn, Bình Thuận và An Mỹ. Năm 1947, theo chủ trương của cấp trên, 2 xã Yên Dã và Mỹ Trạng hợp nhất thành 1 xã lấy tên là An Mỹ. Từ năm 1976, xã An Mỹ đổi thành Mỹ Yên.

2. Truyền thống lịch sử - văn hóa

Những truyền thống quý báu của dân tộc trong hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước cùng với những thuận lợi, khó khăn trong quá trình khai hoang, xây dựng thôn xóm của nhân dân các dân tộc cư trú trên địa bàn xã Mỹ Yên đã góp phần quan trọng trong việc hình thành phẩm chất và tính cách của người dân nơi đây.

Tôn giáo, tín ngưỡng và các công trình văn hóa

Trong đời sống tinh thần của người dân Việt Nam nói chung và nhân dân xã Mỹ Yên nói riêng, đình, chùa, miếu mạo là không gian văn hóa tâm linh rất linh thiêng. Mỗi ngôi đình, mỗi mái chùa đều trở thành địa danh văn hóa, là tài sản văn hóa vô giá của mỗi làng quê. Đền chùa ở vùng Đại Từ nói chung và Mỹ Yên nói riêng có một vị trí đặc biệt quan trọng, nó không chỉ là không gian sinh hoạt

văn hóa tâm linh của người dân mà còn là địa điểm để hoạt động cách mạng bí mật.

Ở Mỹ Yên có 3 đình làng đó là: đình Yên Dã, đình Đậu và đình Mỹ Trạng được xây dựng để thờ thành hoàng làng và vua chúa các triều đại (chủ yếu là triều Nguyễn). Ngoài ra, xã từng có một số chùa như chùa Yên Dã, chùa Mỹ Trạng, nhưng hiện nay những ngôi chùa này đã không còn do yêu cầu tiêu thổ kháng chiến trong các cuộc kháng chiến của dân tộc.

Truyền thống yêu nước

Bên cạnh truyền thống văn hóa, nhân dân Mỹ Yên còn nổi bật với truyền thống yêu nước và cách mạng, đấu tranh giải phóng, bảo vệ Tổ quốc... Tinh thần ấy được thể hiện một cách rõ nét trong suốt chiều dài phát triển của lịch sử dân tộc.

Năm 1884, những tên lính Pháp đầu tiên đặt chân lên Đại Từ đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của nhân dân các dân tộc sống trên địa bàn. Năm 1917, hai ông Chu Văn Yên và Dương Văn Lợi, người thuộc xóm Cao Chùa (xã Mỹ Yên ngày nay) là lính khổ xanh của thực dân Pháp ở Thái Nguyên, đã cùng với Đội Cấn khởi nghĩa cướp chính quyền. Nhân dân trên địa bàn còn tiếp tế lương thực, thực phẩm, dẫn đường cho nghĩa quân hoạt động. Cuộc khởi nghĩa của các ông tuy chỉ hoạt động được mấy tháng thì bị thất bại nhưng qua đó đã nêu cao tinh thần đấu tranh của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã, không cam chịu sống dưới ách nô dịch của thực dân Pháp.

Bước sang thế kỷ XX, thực dân Pháp tăng cường đàn áp các cuộc khởi nghĩa, tuy phong trào đấu tranh dưới hình thức vũ trang tạm lắng xuống nhưng nhân dân các dân tộc sống trên địa bàn xã cũng như trong cả huyện Đại Từ đã tổ chức đấu tranh dưới nhiều hình thức phong phú khác như: chống thuế, chống bắt lính... cũng đã góp phần uy hiếp tinh thần của địch.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân cả nước cũng như nhân dân xã Mỹ Trạng, Yên Dã bước sang một thời kỳ mới.

Nhận thức được vị thế quan trọng về mặt chiến lược của Thái Nguyên nói chung và vùng Đại Từ nói riêng, Đảng đã xây dựng nơi đây trở thành 1 bộ phận của An toàn khu Trung ương. Với vị trí của mình, Yên Dã và Mỹ Trạng đóng vai trò là mắt xích quan trọng trong đường dây liên lạc của các cơ quan Trung ương từ chiến khu về Hà Nội và là địa bàn đứng chân của nhiều cơ quan quan trọng của Trung ương Đảng.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Mỹ Yên đã góp phần quan trọng bảo vệ sự an toàn của các cơ quan đầu não; tích cực tham gia đóng góp hàng ngàn ngày công làm đường và doanh trại cho các cơ quan đóng quân trên địa bàn. Cùng với nhiệm vụ xây dựng hậu phương vững chắc, xã còn huy động tối đa sức người, sức của phục vụ cho các chiến dịch, góp phần quan trọng vào thắng lợi cuối cùng, kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc.

Trong quá trình chiến đấu và phục vụ chiến đấu, An Mỹ có 58 người con đã anh dũng hy sinh vì Tổ quốc. Nhiều đồng chí đã mất đi một phần thân thể, bị nhiễm chất độc da cam... trở thành thương binh, bệnh binh trong những năm chiến đấu chống Mỹ cứu nước. Bên cạnh đó còn có hơn 450 lượt người tham gia dân công, nhiều gia đình là cơ sở trung kiên của cách mạng.

Trong suốt chặng đường lịch sử, người dân Mỹ Yên đã tạo dựng được những đức tính tốt đẹp, một lòng đi theo Đảng với tinh thần yêu nước, tinh thần cách mạng triệt để. Những đức tính đó xuyên suốt trong quá trình dựng nước và giữ nước đã hình thành nên cốt cách, văn hóa và truyền thống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Mỹ Yên, giúp họ vượt qua những khó khăn, xây dựng cuộc sống mới.

Chương II

NHÂN DÂN AN MỸ THAM GIA KHỎI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930-1954)

I. YÊN DÃ, MỸ TRẠNG DƯỚI THỜI PHÁP THUỘC

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu quá trình xâm lược nước ta. Cho đến cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp đã đặt được ách thống trị, bóc lột lên nhân dân ta. Việt Nam từ một nước phong kiến trở thành một nước thuộc địa, một bộ phận của Đông Dương thuộc Pháp với chế độ thực dân nửa phong kiến.

Cũng như nhân dân cả nước, trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân các xã Yên Dã và Mỹ Trạng phải sống nghệt thở dưới sự bóc lột hà khắc của chế độ thực dân phong kiến, mà đại diện cho quyền lực thống trị ở địa phương chính là bọn địa chủ cường hào tàn ác.

Sống dưới thời kỳ thực dân, phong kiến, nhân dân các xã phải chịu cảnh một cổ hai tròng, bị bóc lột đến tận xương tủy bằng sưu cao, thuế nặng. Dưới nhiều tầng áp bức, bóc lột đó, nhân dân Yên Dã, Mỹ Trạng rơi vào tình

cánh còm không đủ ăn, áo không đủ mặc, nhiều hộ gia đình phải sống trong cảnh khổ cực, tha phương cầu thực.

Ngoài việc vợ vét bóc lột bằng sưu thuế, thực dân Pháp còn đẩy mạnh cướp ruộng đất của nông dân trong toàn huyện nói chung và trong 2 xã Yên Dã, Mỹ Trạng nói riêng để lập đồn điền. Ở Đại Từ chúng lập ra các đồn điền như: Ga-ri, Bản Ngoại, Tràng Lương, Phú Lạc, Hà Thượng, Hoàng Nông, Yên Dã, Mỹ Trạng. Đồng thời, tiến hành khai thác mỏ than Làng Cẩm và thăm dò các mỏ Núi Hồng (thuộc xã Yên Lãng), mỏ Dốc Mỏ (thuộc các xã Khôi Kỳ, Yên Dã, Mỹ Trạng) nhưng chưa kịp khai thác. Hình thức bóc lột ở các đồn điền này chủ yếu bằng địa tô.

Số ruộng đất còn lại phần lớn nằm trong tay địa chủ, cường hào. Trước Cách mạng Tháng Tám, trên địa bàn xã có đồn điền của bà Bùi Thị Thản (bà Xếp Dàn) ở xóm Đồng Phiêng có khoảng 120 mẫu và thuê mướn nhiều tá điền giúp việc. Trong khi đó nông dân chiếm hơn 90% dân số nhưng hầu như không có ruộng đất để canh tác nên phải làm thuê, làm mướn cho địa chủ, chủ trang trại, đồn điền. Đời sống của nhân dân rơi vào tình cảnh hết sức khó khăn.

Không chỉ bị tước đoạt về kinh tế, người nông dân lao động trong xã còn bị đè nén về tinh thần, kìm hãm về văn hóa. Bộ máy thống trị cực kỳ độc đoán, hống hách. Người dân bị o ép nặng nề không còn một chút tự do dân chủ nào, không có một chút quyền hành gì trong thôn xóm.

Việc chăm lo sức khỏe cũng như học hành của nhân dân không được chính quyền thực dân, phong kiến quan tâm. Nhằm thực hiện triệt để chính sách văn hóa ngu dân, thực dân Pháp chỉ cho mở 1 số lớp và trường học. Tuy nhiên chỉ hạn chế ở bậc sơ học và cũng chỉ có một bộ phận nhỏ con cái nhà giàu có được theo học. Chính thủ đoạn thâm độc đó của thực dân Pháp đã dẫn đến tình trạng trong thời kỳ Pháp thuộc, khoảng 90% số dân trong xã không biết chữ. Mãi đến năm 1942-1943 mới có hương sư. Hai xã Yên Dã và Mỹ Trạng thời kỳ này chỉ có 5 người đỗ bằng Sơ học yếu lược.

Việc phát xít Nhật nhảy vào nước ta và câu kết với thực dân Pháp đã đẩy nhân dân ta rơi vào tình cảnh “một cổ ba tròng”. Ách áp bức bóc lột đối với nhân dân cả nước cũng như nhân dân xã Yên Dã, Mỹ Trạng ngày càng nặng nề... Thực hiện chính sách vơ vét nhằm huy động tối đa sức người và của, phục vụ cho chiến tranh, bọn phát xít, thực dân đã bắt nhân dân nhổ lúa, thu hẹp diện tích canh tác các hoa màu phụ như: ngô, khoai để trồng bông, đay, gai... Chính sách nhổ lúa trồng đay của bọn phát xít, thực dân đã làm cho sản lượng lúa gạo và hoa màu (quy thóc) giảm xuống rất mạnh. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến nạn đói cuối năm 1944 đầu năm 1945, làm hơn 2 triệu đồng bào chết đói. Các xã Yên Dã, Mỹ Trạng tuy không có người chết đói nhưng cũng phải chịu chung cảnh đói kém cùng với đồng bào miền Bắc.

II. NHÂN DÂN CÁC XÃ YÊN DÃ, MỸ TRẠNG THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930-1945)

Mùa xuân năm 1930, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đã tạo nên một bước ngoặt lịch sử trong quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam. Cũng từ đây, phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam phát triển sang một giai đoạn mới, đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất và duy nhất của một chính đảng cách mạng.

Năm 1936, tại La Bằng, cơ sở Đảng đầu tiên của huyện Đại Từ và tỉnh Thái Nguyên được chính thức thành lập với 4 đảng viên người dân tộc Nùng (Đường Văn Hon, Đường Văn Ngân, Nông Văn Ái, Hoàng Văn Nghiệp, đồng chí Đường Văn Hon được giao phụ trách cơ sở Đảng). Đây chính là những hạt nhân đầu tiên góp phần quan trọng thúc đẩy cao trào cách mạng ở Đại Từ, Thái Nguyên.

Năm 1939, tại Đại Từ, phong trào cách mạng lan rộng ra một số xã như: Bản Ngoại, Na Mao, Yên Lãng, Phú Xuyên, Phú Thịnh. Bước sang năm 1943, phong trào cách mạng lan rộng ra hầu khắp tất cả các xã, trong đó có cả Yên Dã và Mỹ Trạng, đã có tác dụng to lớn trong việc củng cố niềm tin của quần dân ta, động viên, khích lệ các xã khác thiết lập cơ sở cách mạng. Phong trào cách mạng ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, Ban Việt Minh được thành lập ở hầu hết các xã trong huyện.

Ở Yên Dã và Mỹ Trạng, Ban Việt Minh đã có từ cuối năm 1944 đầu năm 1945 do ông Tam Sơn về tổ chức thành

lập. Ở các xã đã thành lập các đội du kích, trang bị súng kíp, gậy gộc, giáo mác. Các đội du kích này thực hiện nhiệm vụ canh gác, trấn áp bọn cường hào, bọn tay sai cho thực dân, phát xít Pháp - Nhật... góp phần quan trọng trong việc bảo vệ cơ sở cách mạng, bảo vệ nhân dân.

Trong tháng 3-1945, nhân dân các xã Yên Dã và Mỹ Trạng cùng với các xã trong huyện Đại Từ đã tổ chức mít tinh, biểu dương lực lượng. Cùng với phong trào kháng Nhật của cả nước, phong trào kháng Nhật ở hai xã Yên Dã, Mỹ Trạng đã có bước phát triển mạnh mẽ. Các đội tự vệ, các hội viên nhi đồng, phụ nữ, thanh niên, phụ lão đều hoạt động rất tích cực.

Nhận thấy được vị trí quan trọng trong việc bảo vệ các cơ quan đầu não của Đại Từ, quân Nhật đã liên tiếp mở nhiều cuộc tấn công, đánh phá trên địa bàn huyện Đại Từ. Với quyết tâm bảo vệ Khu giải phóng Việt Bắc, quân dân huyện Đại Từ cũng như nhân dân các dân tộc xã Yên Dã, Mỹ Trạng đã mưu trí, chiến đấu dũng cảm, kiên cường với quân Nhật, gây cho chúng nhiều tổn thất.

Trong thời gian này, đồng chí Tam Sơn đã trở về Yên Dã, Mỹ Trạng, tham gia giành chính quyền ở huyện Đại Từ. Ngày 29-3-1945, dưới sự chỉ huy của ông Tam Sơn, đội du kích Mỹ Trạng do ông Hùng Thực (tức Nghiêm Đức Thực) cầm cờ dẫn đầu đã tham gia đánh chiếm huyện lỵ Đại Từ. Trước áp lực đấu tranh của nhân dân trong xã, tên tri phủ đã phải nộp thẻ ngà, vũ khí... cho Việt Minh.

Ngày 26-8-1945, quân Nhật ở Thái Nguyên chấp nhận các điều kiện của ta. Đến ngày 28-8-1945, đại diện Chính phủ ta cùng với đại diện quân Nhật đã đến hạ lệnh cho quân Nhật ở Đại Từ hạ khí giới đầu hàng, rút quân qua Thái Nguyên về Hà Nội.

Trên địa bàn hai xã Yên Dã và Mỹ Trạng, Ủy ban cách mạng lâm thời cũng được thành lập theo từng địa phương. Ở Mỹ Trạng, Chủ tịch là ông Hà Văn Tuyết, ông Nguyễn Văn Nhạ - Phó Chủ tịch, ông Hà Văn Địch - Ủy viên. Ở xã Yên Dã, Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời là ông Đào Văn Trác, ông Dương Văn Du làm Phó Chủ tịch, ông Dương Văn Thiệu - Ủy viên. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng ở Yên Dã và Mỹ Trạng giành thắng lợi. Lần đầu tiên sau hơn 60 năm sống dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, nhân dân huyện Đại Từ nói chung và nhân dân các dân tộc xã Yên Dã, Mỹ Trạng nói riêng đã thực sự được sống trong không khí độc lập, tự do.

Cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công đã đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc. Thắng lợi của nhân dân cả nước nói chung và nhân dân các dân tộc xã Yên Dã, Mỹ Trạng nói riêng là kết quả của quá trình đấu tranh kiên cường, bất khuất, đoàn kết chung sức chung lòng trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện Đại Từ thắng lợi đã đưa nhân dân Đại Từ nói chung và nhân dân các dân tộc hai xã Mỹ Trạng, Yên Dã thoát khỏi ách áp bức bóc lột. Cuộc sống trong độc lập tự do đã mở ra cho

nhân dân bước vào giai đoạn mới: Bảo vệ nền độc lập dân tộc vừa giành được và dựng xây đất nước.

III. NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC YÊN DÃ, MỸ TRẠNG THAM GIA CÙNG CỘ, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1945-1946)

Cách mạng Tháng Tám thành công đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với lời khẳng định *“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”*. Nhưng ngay sau khi cách mạng giành được thắng lợi, ở Yên Dã, Mỹ Trạng nói riêng và cả nước nói chung, chính quyền dân chủ nhân dân non trẻ đã phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách trên tất cả các lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội, kinh tế.

Trên địa bàn huyện Đại Từ, tháng 9-1945, dưới danh nghĩa đại diện quân Đồng minh vào giải giáp vũ khí của quân Nhật, từ thị xã Tuyên Quang, 5 vạn quân Tưởng Giới Thạch theo đường 13A qua huyện Sơn Dương, vượt đèo Khế, qua huyện Đại Từ ra ngã ba Bờ Đậu để theo Quốc lộ số 3 về Hà Nội. Chúng thường dừng lại trú quân ở các khu vực: Vai Cày, Đồng Tranh, Hùng Sơn... Trong thời gian đó, chúng đã ra sức cướp bóc của cải, tàn phá nhà cửa, hoa màu, ruộng vườn của nhân dân; bắt nhân dân tiêu tiền quan

kim của chúng khiến cho nhân dân Đại Từ vô cùng hoang mang, khổ cực.

Ở miền Nam, tình hình còn nghiêm trọng hơn, quân Anh ngoài danh nghĩa vào giải giáp quân đội Nhật còn dọn đường cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Trong khi đó, trên cả nước đang còn 6 vạn quân Nhật còn vũ khí đang chờ giải giáp. Không chỉ có những lực lượng từ bên ngoài, ở trong nước, các đảng phái tay sai như Việt Quốc, Việt Cách cũng lợi dụng những khó khăn, chờ thời cơ để lật đổ chính quyền cách mạng.

Về mặt kinh tế - tài chính, khi chính quyền cách mạng chính thức tiếp quản nền kinh tế, sản xuất bị đình đốn, phần lớn ruộng đất bị bỏ hoang; nhà máy đóng cửa; công nghiệp hầu như không có gì. Trong khi nạn đói vẫn chưa giải quyết xong thì gạo ở Nam bộ vận chuyển ra lại khó khăn do thực dân Pháp đã quay lại xâm lược Nam Bộ làm cho giao thông bị tắc nghẽn. Không những thế, nguồn tài chính của Nhà nước gần như trống rỗng; ngân quỹ Nhà nước chỉ còn 1,2 triệu đồng tiền rách...

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, dưới ách nô dịch thống trị của thực dân Pháp và chế độ phong kiến tay sai, hơn 90% dân số mù chữ; bệnh dịch hoành hành, thuốc men thiếu thốn; các hủ tục, nạn mê tín dị đoan vẫn còn tồn tại nghiêm trọng và phổ biến trên địa bàn cả nước cũng như ở các xã Yên Dã và Mỹ Trạng.

Những khó khăn trên đã đẩy một đất nước vừa giành được độc lập với một chính quyền non trẻ phải đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Trong bối cảnh đó, với

phương châm “Dĩ bất biến ứng vạn biến”, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khôn khéo, triệt để lợi dụng mâu thuẫn của kẻ thù, phân hóa cô lập chúng (hòa với Tưởng để tập trung lực lượng đối phó với Pháp, sau đó lại hòa với Pháp để đuổi quân Tưởng...) nhằm tạo điều kiện và thời gian củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược.

Trên địa bàn huyện Đại Từ, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện đã cử nhiều tổ, đội cán bộ, đảng viên xuống các địa bàn, nhất là các xã dọc đường quân Tưởng đi qua nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân cùng các lực lượng vũ trang quán triệt thực hiện tốt chủ trương, sách lược đấu tranh của Đảng và Chính phủ: Tránh xung đột và giao thiệp thân thiện với quân Tưởng.

Hệ thống chính trị trên địa bàn xã bước đầu được củng cố. Chính quyền cách mạng lâm thời hai xã phát động ba cuộc vận động lớn là: Chống nạn đói, chống nạn thất học và chống giặc ngoại xâm, tuyên bố chủ trương của Chính phủ về xóa bỏ thuế thân, tự do tín ngưỡng, nam nữ bình đẳng. Đồng thời phổ biến thư “Gửi các nhà nông”, thư kêu gọi “Chống nạn thất học” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chính quyền cách mạng các xã đã tổ chức lực lượng tự vệ canh gác giữ gìn trật tự an ninh. Công tác tuyên truyền, vận động cách mạng được đẩy mạnh, nhất là việc phổ biến, tuyên truyền về 6 công việc cấp bách cần làm ngay của Chính phủ.

Hưởng ứng và tham gia lời kêu gọi của Đảng và Chính phủ, tổ chức Đảng và chính quyền cách mạng lâm thời ở các xã Yên Dã, Mỹ Trạng đã chỉ đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn hăng hái thực hiện những nhiệm vụ trước mắt, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền mới; đồng thời chuẩn bị mọi cơ sở cho thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Muốn tiến tới tiêu diệt giặc ngoại xâm, trước mắt là phải giải quyết nạn đói. Dưới sự tổ chức, chỉ đạo của Mặt trận Việt Minh và Ủy ban cách mạng lâm thời xã, với tình làng nghĩa xóm sâu nặng, từ các hộ giàu đến những hộ còn khó khăn, mọi người đều tận tâm cứu giúp lẫn nhau để vượt qua nạn đói.

Noi gương Chủ tịch Hồ Chí Minh “Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”, nhân dân các dân tộc trên địa bàn 2 xã Yên Dã, Mỹ Trạng đã phát động rộng rãi các phong trào “Hũ gạo cứu đói”, “Ngày đồng tâm”, “Hũ gạo kháng chiến”... Mọi gia đình ở các xã Yên Dã và Mỹ Trạng đều lập hũ gạo tiết kiệm. Mỗi lần nấu cơm bỏ vào một nắm, cuối tuần đem hũ gạo đi nộp. Truyền thống đồng cam, cộng khổ, yêu thương và đùm bọc lẫn nhau của nhân dân các dân tộc trên địa bàn 2 xã được khơi dậy mạnh mẽ. Nhân dân nhiều làng còn tổ chức “Ngày đồng tâm - không đồ lửa” để có thêm gạo cứu đói. Mặt trận Việt Minh và chính quyền các xã đồng thời cũng tổ chức vận động các hộ ủng hộ, tương trợ lẫn nhau với tinh thần “Nhường cơm, sẻ áo”, “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”.

Tuy nhiên, việc tổ chức quyên góp thóc gạo từ những phong trào “Hũ gạo cứu đói” hay “Ngày đồng tâm” đều chỉ là giải pháp mang tính chất đối phó tạm thời với nạn đói. Chính quyền cách mạng lâm thời các xã còn động viên nhân dân thi hành những chủ trương thiết thực và mang tính chiến lược lâu dài như tăng gia sản xuất trồng rau, màu chống đói. Khẩu hiệu “Tắc đất tắc vàng” được coi là mũi nhọn của cuộc vận động. Các hoạt động khai hoang, phục hóa, gieo trồng các loại cây lương thực và hoa màu ngăn ngày được đẩy mạnh. Tổ chức Đảng và chính quyền ở các địa phương đã lấy ruộng đất công, ruộng của địa chủ, cường hào, phú nông chia cho những người không có ruộng, vận động nhân dân cày cấy hết diện tích của mình, tiến hành khai hoang. Bên cạnh đó, còn tổ chức thành lập các đội “Thanh niên xung phong tăng gia sản xuất”, vừa làm nhiệm vụ trồng sắn, ngô, khoai, rau, đậu trên các mảnh đất còn bỏ hoang, vừa tích cực vận động nhân dân khắc phục tập quán độc canh cây lúa...

Cuộc vận động “Chống đói và tăng gia sản xuất” ở Yên Dã và Mỹ Trạng do Mặt trận Việt Minh huyện chỉ đạo đã thực sự làm chuyển biến đời sống và nhận thức của nhân dân trong xã. Với sự tổ chức, chỉ đạo của chính quyền cách mạng, nhiều hộ ở các thôn xóm đã vượt qua được nạn đói.

Đi đôi với những biện pháp chống giặc đói thiết thực và hiệu quả, thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban Cách mạng lâm thời huyện, 2 xã Yên Dã và Mỹ Trạng đã triển khai thôn tư ngày 20-11-1945 của Ủy ban Bắc Bộ về việc giảm

tô 25% cho tá điền và thực hiện thu thuế bằng tiền. Đồng thời, thực hiện chủ trương miễn thuế đất mới khai hoang của Ủy ban cách mạng lâm thời tỉnh.

Những sắc lệnh, những chủ trương đó đã góp phần quan trọng trong việc tháo gỡ những khó khăn trong đời sống, giúp nhân dân các xã dần dần thoát ra khỏi nạn đói, khích lệ được tinh thần yêu nước và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, niềm tin vào chính quyền cách mạng của nhân dân.

Ngay sau khi bắt tay vào việc củng cố chính quyền, xây dựng lại cuộc sống cho nhân dân, bên cạnh nhiệm vụ “Diệt giặc đói” thì “Diệt giặc dốt” cũng là một công việc quan trọng cần kíp mà Đảng và Chính phủ ưu tiên thực hiện. Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh 19/SL và 20/SL thành lập Nha bình dân học vụ và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào diệt giặc dốt, xóa nạn mù chữ. Cùng với cả nước, phong trào Bình dân học vụ cũng đã được triển khai rộng khắp trên địa bàn huyện Đại Từ nói chung và Yên Dã, Mỹ Trạng nói riêng.

Được sự tuyên truyền, vận động xuống tận từng thôn, xóm của các cán bộ tỉnh, cán bộ huyện, phong trào “Bình dân học vụ” ở Yên Dã và Mỹ Trạng đã phát triển rất mạnh mẽ, thu hút được sự tham gia tích cực của mọi tầng lớp nhân dân đến học, từ thanh niên, phụ nữ, trẻ em, đến cả những cụ già trong làng cũng tham gia, các cụ là những tấm gương sáng cho lớp trẻ noi theo về truyền thống hiếu học. Ở Yên Dã và Mỹ Trạng, 100% các xóm đều có lớp Bình dân học vụ. Người dạy ở các lớp học này

có cả thanh niên, có cả các cụ cao tuổi, thực hiện theo đúng phương châm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra là “*Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo; người ăn, người làm không biết thì chủ bảo...*”.

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn do thiếu thốn về bút giấy, sách vở và cả về người dạy học, nhưng thực hiện tốt khẩu hiệu “Đi học là yêu nước”, các lớp Bình dân học vụ trên địa bàn 2 xã Yên Dã, Mỹ Trạng vẫn được tổ chức học cả ban ngày lẫn ban đêm ở nhiều địa điểm khác nhau như đình, chùa... Xóm nào cũng có lớp và người dạy, đã tạo nên không khí lao động và học tập sôi nổi, nghiêm túc trên khắp các làng quê Yên Dã và Mỹ Trạng. Các hình thức học, kiểm tra, tuyên truyền được tiến hành một cách linh hoạt như treo các bảng kiểm tra chữ cái, đánh vần ở những nơi công cộng, phải đọc được thì mới cho vào chợ...

Ngoài việc xóa mù chữ cho nhân dân, Đảng và Chính phủ còn chủ trương mở các lớp bồi túc văn hóa cho cán bộ, nhằm nâng cao kiến thức văn hóa và ý thức chính trị. Công tác thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh, nhân dân rất chú ý lắng nghe tin tức trong các buổi phát thanh hàng ngày và đọc các khẩu hiệu ghi trong xóm ngõ, cùng nhau sinh hoạt văn hóa, văn nghệ do chính quyền lâm thời tổ chức để nâng cao nhận thức...

Nhờ sự nỗ lực phấn đấu đó mà chỉ trong thời gian ngắn, nạn mù chữ ở Yên Dã, Mỹ Trạng đã được đẩy lùi; người dân nơi đây phần lớn đã biết đọc, biết viết. Qua đó,

trình độ dân trí, hiểu biết của nhân dân hai xã cũng đã được nâng lên một cách đáng kể.

Kết quả của cuộc vận động “Chống nạn đói”, “Chống nạn thất học” và các hoạt động văn hóa thông tin, văn nghệ, sinh hoạt, hội họp của các đoàn thể cứu quốc đã làm chuyển biến về sự giác ngộ cách mạng và nhận thức chính trị - xã hội của nhân dân, làm thay đổi nếp sống dưới chế độ cũ. Mọi người thấy rõ giá trị cuộc sống của người dân một nước có độc lập tự do, sự quan tâm của Đảng và Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, đoàn kết một lòng ủng hộ Chính phủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bên cạnh việc tập trung chống “giặc đói”, “giặc dốt” và giặc ngoại xâm, Đảng và Chính phủ cũng rất quan tâm đến công tác củng cố chính quyền Cách mạng từ Trung ương đến cơ sở cũng như thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Ngày 17-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kí Sắc lệnh số 51 về việc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Nhận thức rõ đây là cuộc vận động chính trị rộng lớn, có tác dụng giáo dục lòng yêu nước và ý thức làm chủ cho nhân dân, chính quyền huyện Đại Từ đã tổ chức các đội Thanh niên tuyên truyền xung phong lưu động tỏa về các bản, làng trong huyện tuyên truyền, quán triệt cho thanh niên và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ chủ trương Tổng tuyển cử của Đảng và Chính phủ.

Thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn Yên Dã, Mỹ Trạng đã khẩn trương chuẩn bị mọi mặt công tác tham gia cuộc vận

động chính trị rộng lớn, xây dựng nền dân chủ cộng hòa ở nước ta. Ngày 25-12-1945¹, đồng đảo cử tri 2 xã Yên Dã, Mỹ Trạng đã cùng với các tầng lớp nhân dân huyện Đại Từ đi bỏ phiếu bầu 3 đại biểu của tỉnh Thái Nguyên vào Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Với việc được tham gia bầu cử đại biểu vào các cơ quan Đảng và Chính phủ, quyền làm chủ của nhân dân đã được phát huy một cách cao độ. Mọi người dân không phân biệt già trẻ, gái trai, dân tộc, tôn giáo đều được cầm lá phiếu với tư cách là một cử tri, một công dân thực sự của một nước độc lập, tự do. Thông qua cuộc bầu cử, trình độ giác ngộ cách mạng, nhận thức về chính trị - xã hội của nhân dân được nâng lên. Đội ngũ cán bộ ở hai xã Yên Dã và Mỹ Trạng đã trưởng thành hơn về mọi mặt.

Sau thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội, tháng 4-1946, nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện Đại Từ tiếp tục thực hiện thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã, đánh dấu một thắng lợi to lớn về nhiệm vụ xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng của nhân dân ta ở các cơ sở.

Cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã lần thứ nhất có ý nghĩa sâu sắc về mọi mặt đối với người dân

1. Do không nhận được Sắc lệnh ngày 23-12-1945 của Chính phủ hoãn cuộc bầu cử Quốc hội khóa I đến ngày 6-1-1946, nên ngày 25-12-1945, cử tri xã cùng với cử tri các huyện, thị khác trong tỉnh Thái Nguyên vẫn tiến hành bầu cử. (Theo *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên Tập 1, 1936-1965*, trang 182).

trong xã. Do làm tốt công tác chuẩn bị, trung tuần tháng 4-1946, nhân dân Yên Dã và Mỹ Trạng đã hoàn thành thắng lợi cuộc bầu cử, bầu đủ đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã khóa I.

Sau thành công của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính huyện và Ủy ban hành chính các xã trong huyện được thành lập thay thế Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các xã ra đời trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám. Theo đó, Ủy ban hành chính 2 xã được thành lập tiếp tục chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, kiên quyết xóa bỏ những tập tục cưới xin lạc hậu, tốn kém ở các thôn xóm, xây dựng nếp sống văn hóa mới. Phong trào Bình dân học vụ sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân được đẩy mạnh nhằm giải quyết tình trạng mù chữ. Số người biết đọc, biết viết ngày càng tăng. Ủy ban hành chính 2 xã cũng chỉ đạo, vận động nhân dân ăn ở, vệ sinh sạch sẽ. Công tác văn hóa thông tin, văn nghệ sau bầu cử tập trung phục vụ nhiệm vụ tăng gia sản xuất, bình dân học vụ, khích lệ truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Để thực hiện thắng lợi những chủ trương của Đảng và Chính phủ về việc kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng các cấp, góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng ở địa phương, ngày 17-3-1946, Chi bộ Đảng của hai xã Yên Dã và Mỹ Trạng được thành lập gồm 6 đồng chí: Nguyễn Văn Thái, Hà Văn Tuyết, Nguyễn Văn Nhạ (xã Mỹ Trạng), Nguyễn Văn Đàn, Đào Văn Trác và Dương Văn Du (xã Yên Dã).

Đồng chí Nghiêm Đức Thực¹ được đồng chí Nhị Quý - Bí thư lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên - cử về làm Bí thư Chi bộ lâm thời.

Chi bộ Đảng ra đời đánh dấu một bước phát triển nhảy vọt của phong trào cách mạng trong xã. Việc thành lập Chi bộ Đảng đã góp phần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng. Từ đây, phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc các xã Yên Dã, Mỹ Trạng được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của một tổ chức Đảng. Tiếp đó, Chi bộ Đảng đã tiến hành Đại hội đánh giá tình hình cách mạng, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp. Đại hội bầu đồng chí Dương Văn Du là Bí thư Chi bộ đầu tiên.

Trong hai tháng 8 và 9-1946, được sự chỉ đạo của huyện, cán bộ và nhân dân hai xã Yên Dã và Mỹ Trạng tổ chức các hoạt động kỷ niệm một năm ngày Cách mạng Tháng Tám thành công và ngày Quốc khánh 2-9. Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền trong dịp này được tổ chức rất sôi nổi, đã khích lệ tinh thần cách mạng của nhân dân trong xã.

Như vậy, chỉ hơn 1 năm sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy lâm thời, sức mạnh tổng hợp của nhân dân các dân tộc trong xã đã được phát huy một cách cao độ. Cùng với một số xã của huyện Đại Từ, 2 xã Yên Dã và Mỹ Trạng là những địa

1. Đầu năm 1946, đồng chí Nghiêm Đức Thực là đảng viên được cấp trên cử về tuyên truyền, giác ngộ và tập hợp các quần chúng tiêu biểu ở địa phương.

phương có nhiều thành tựu trong công cuộc diệt giặc đói, giặc dốt, củng cố nền tài chính, xây dựng nền móng chính quyền dân chủ nhân dân vững chắc. Sự tích cực tham gia các phong trào xây dựng đời sống mới, chế độ mới đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân các dân tộc trên địa bàn 2 xã trong việc động viên, giáo dục tinh thần yêu nước.

Việc kiện toàn được bộ máy chính quyền xã đã là minh chứng rõ nét nhất cho sự đồng lòng của Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc trên địa bàn các xã Yên Dã, Mỹ Trạng. Từ đây, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cơ sở Đảng, quân và dân nơi đây đã hăng hái tham gia, thực hiện các nhiệm vụ cách mạng đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai.

IV. AN MỸ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946-1954)

Trước hành động xâm lược của thực dân Pháp ở vùng nam vĩ tuyến 16, thực hiện chủ trương chính sách của Đảng trong công cuộc chống ngoại xâm và củng cố chính quyền sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân cả nước đã anh dũng tiến hành cuộc kháng chiến chống quân xâm lược.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, cùng với toàn thể quần chúng trong huyện, nhân dân các dân tộc trên địa bàn 2 xã Yên Dã, Mỹ Trạng một mặt tích cực tăng gia sản xuất, mặt khác tiến hành khẩn trương việc xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang. Các đội tự vệ cứu quốc lần lượt được biên chế thành các tiểu đội, trung đội dân quân, du kích.

Từ chủ trương đúng đắn, kịp thời của Tỉnh ủy, Huyện ủy cùng với sự tích cực tham gia của nhân dân, phong trào quân sự hóa toàn dân ở Yên Dã cũng như Mỹ Trạng được triển khai rộng rãi ở khắp các xóm. Trên địa bàn 2 xã đã thành lập đội du kích trên cơ sở trung đội bảo an do quân Nhật thành lập nhưng chưa hoạt động. Đội du kích này do ông Huyền, ông Luân lãnh đạo và đã nhận được sự tham gia tích cực của nhiều thanh niên là con, em đồng bào các dân tộc trong 2 xã, xóm nào cũng có thanh niên xung phong tham gia lực lượng du kích. Vì vậy, chỉ sau một thời gian ngắn, xã đã củng cố, kiện toàn một trung đội du kích với khoảng 30 người. Ngay sau khi được thành lập, đội du kích đã tiến hành tập luyện quân sự, tăng cường các hoạt động canh gác nhằm giữ gìn, đảm bảo trật tự an ninh cho các xóm.

Cùng với đẩy mạnh xây dựng lực lượng du kích, nhân dân trong các xã Yên Dã và Mỹ Trạng cũng đã tích cực đóng góp sức người, sức của ủng hộ đồng bào Nam bộ kháng chiến. Năm 1946, trên địa bàn 2 xã đã có nhiều người tình nguyện lên đường tham gia kháng chiến. Trong đó có các ông tòng quân sớm nhất là: ông Hà Văn Địch, ông Nguyễn Văn Cách, ông Bùi Văn Át, ông Lân, ông Lý, ông Tuyển, ông Sinh (8-1946).

Cuối năm 1946, thực dân Pháp tiến hành một cách liều lĩnh và trắng trợn các hoạt động phá hoại trên địa bàn cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Trong bối cảnh đó, ngày 19-10-1946, Hội nghị Quân sự của Đảng họp tại Hà Nội do đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư của Đảng chủ trì đã

nhận định “Nhất định không sớm thì muộn Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”. Trên cơ sở đó hội nghị đã quyết định một số vấn đề về quân sự, tư tưởng, tổ chức nhằm nâng cao sức mạnh chiến đấu và khả năng chiến đấu của lực lượng vũ trang trong cả nước.

Được sự hậu thuẫn của quân Anh, thực dân Pháp đã nổ súng chiếm trụ sở Ủy ban kháng chiến Nam Bộ, mở màn cho cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Với âm mưu cướp nước ta một lần nữa, chúng đã ráo riết tiến hành nhiều hoạt động chuẩn bị tấn công ra miền Bắc, tiêu diệt cơ quan đầu não, xóa bỏ Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của nhân dân ta.

Trước những hành động trắng trợn của thực dân Pháp, ngày 18 và 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì họp đã phân tích, đánh giá tình hình, nhận thấy khả năng hòa hoãn không còn nữa. Hội nghị quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên quy mô cả nước và đề ra những nội dung cơ bản về đường lối kháng chiến.

Đêm 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Sáng ngày 20-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Cùng với quân và dân cả nước, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc ở Đại Từ đã tích cực hưởng ứng Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Tháng 12-1946, khi nhân dân cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhận thức

được tầm quan trọng về vị trí chiến lược của Thái Nguyên trong việc xây dựng An toàn khu kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng nhiều cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ đã rời Hà Nội lên vùng an toàn khu để vừa bảo toàn lực lượng, vừa lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ.

Trong thời gian này, với vị trí địa lý thuận lợi cho việc bảo toàn các đơn vị, Yên Dã và Mỹ Trạng trở thành nơi đón tiếp nhiều đơn vị quân đội, cơ quan, kho tàng... của Trung ương đến sơ tán và đóng quân. Đây thực sự là địa bàn đứng chân của nhiều cơ quan Trung ương suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Bên cạnh khu An dưỡng đường 2 (1 trong 2 An dưỡng đường của quân đội ta) thì còn có một số cơ quan quan trọng khác như Viện bào chế dược Trung ương, Xưởng quân giới Quốc phòng, Cục Quân nhu Quân trang (nay thuộc Tổng cục Hậu cần), Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam, Viện Sử học, Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Đây cũng là nơi thành lập Quân y xá Trần Quốc Toàn¹ theo Nghị định 82/NĐ ngày 27-5-1949 của Bộ Quốc phòng.

Trong thời gian đóng tại xã, để phục vụ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cùng với nhiệm vụ cứu chữa thương binh và nhân dân tại chiến khu Việt Bắc, Quân y xá Trần Quốc Toàn đã cùng Bộ Tổng Tư lệnh phục vụ 40 chiến dịch lớn nhỏ, trong đó có một số chiến dịch quan trọng như: Chiến dịch Biên giới năm 1950, chiến dịch Hòa

1. Nay là Bệnh viện 354, số 120 Đốc Ngừ, quận Ba Đình, Hà Nội.

Bình (1951-1952), chiến dịch Tây Bắc (năm 1952), chiến dịch Thượng Lào (năm 1953), chiến dịch Đông Xuân (1953-1954) mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ kết thúc chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta.

Bước sang năm 1947, Chi bộ Đảng xã Yên Dã - Mỹ Trạng tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1947-1951). Đại hội thảo luận phương hướng, kế hoạch đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng lực lượng chiến đấu của xã. Đồng thời, đẩy mạnh tăng gia sản xuất và các mặt công tác khác; vận động nhân dân tích cực đóng góp sức người sức của theo yêu cầu của chiến trường; củng cố, xây dựng Chi bộ Đảng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo trong tình hình mới. Đại hội bầu đồng chí Dương Văn Du làm Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã¹.

Nhận thức tầm quan trọng của Thái Nguyên nói riêng và vùng chiến khu Việt Bắc nói chung; xác định đây là nơi đóng quân của nhiều cơ quan đầu não Trung ương, thu đông 1947, thực dân Pháp quyết mở cuộc tấn công với quy mô lớn lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Trước cuộc tấn công ồ ạt của quân Pháp vào căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, tối ngày 7-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chỉ thị cho Khu ủy và Bộ Tư lệnh Khu 1 tổ chức, chỉ huy bộ đội, dân quân du kích phân tán lực lượng nhằm phá tan kế hoạch của chúng. Ngày

1. Đồng chí Nguyễn Văn Thái làm Chủ tịch từ 1950-1951.

8-10-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi đồng bào, chiến sỹ ra sức giết giặc. Ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị phải phá tan cuộc tấn công mùa Đông của thực dân Pháp. Bản Chỉ thị nhấn mạnh: Nhiệm vụ của quân và dân ta là phải làm cho địch thiệt hại nặng nề không thể gượng lại được sau mùa đông này.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân huyện Đại Từ và nhân dân các dân tộc xã Yên Dã - Mỹ Trạng đã tích cực tham gia phối hợp đánh bại chiến dịch Léa - chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947 của thực dân Pháp. Việc nhân dân các xã huyện Đại Từ trong đó có Yên Dã - Mỹ Trạng tăng cường các hoạt động ngăn chặn sự đánh phá đã góp phần quan trọng trong việc làm thất bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của quân đội Pháp. Trong hơn 1 tháng kể từ khi tiến quân lên vùng Việt Bắc, chúng đã không thể thực hiện thành công các kế hoạch như đã đề ra. Trên các hướng đông và tây, bằng đường bộ và đường thủy... chúng đều bị quân dân Việt Bắc cùng phối hợp với các lực lượng chủ lực chặn đánh quyết liệt và dữ dội, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề.

Tháng 10-1947, quân Pháp đã từ huyện lỵ Đại Từ kéo vào đánh phá các xã Yên Dã - Mỹ Trạng, Văn Yên, Ký Phú. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, quân và dân các xã của huyện Đại Từ đã bình tĩnh, chủ động, linh hoạt và sáng tạo, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bộ đội chủ lực kiên cường chiến đấu, góp phần tiêu hao sinh lực địch, bảo vệ nhân dân và các cơ quan đầu não kháng chiến. Điển hình là trận Cầu Hu thuộc xóm Cao, xã Yên Dã - Mỹ

Trạng. Khi quân đội Pháp tiến sâu vào An Mỹ, đến khu vực suối Cầu Hu thì bị Đại đội 10 và dân quân, du kích địa phương chặn đánh quyết liệt. Bị tổn thất nặng nề về lực lượng quân Pháp buộc phải rút chạy. Nhờ nắm chắc tình hình chiến sự trên địa bàn, đồng thời xác định được hướng tháo chạy của quân địch, lực lượng dân quân du kích địa phương đã phục kích đánh địch tại đình Ký Phú, khiến thực dân Pháp bị thất bại.

Thất bại hoàn toàn trong kế hoạch Léa, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp đã ra lệnh rút lui, đồng thời mở cuộc hành quân mới mang tên Xanh tuya tức là “siết chặt vành đai”; tiếp tục thực hiện âm mưu bao vây, càn quét, đánh phá và tiêu diệt lực lượng kháng chiến. Với chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, đổ bộ quân ồ ạt, tính đến ngày 20-11-1947, hơn 3.000 sĩ quan, binh lính cả bộ binh và cơ giới hỗn hợp cùng lính dù thiện chiến của thực dân Pháp đã càn quét, đốt phá và đánh chiếm hàng trăm làng mạc, thôn xóm trên địa bàn bảy huyện của tỉnh Thái Nguyên. Trong đợt tấn công này, thực dân Pháp cũng đã đẩy mạnh tấn công vào các xã của Đại Từ, trong đó có Yên Dã - Mỹ Trạng.

Đầu tháng 12-1947, du kích Đại Từ ngày càng đẩy mạnh các hoạt động tấn công địch, phối hợp với bộ đội chủ lực chặn đánh quân địch từ Hùng Sơn tấn công càn quét xuống các xã Lục Ba, An Mỹ, Văn Yên...

Cùng với những hoạt động chiến đấu tiêu diệt sinh lực địch, để thực hiện tốt nhiệm vụ kháng chiến - kiến quốc theo chỉ thị của Trung ương, quân và dân xã An Mỹ đã tiến

hành nhiều hoạt động nhằm phục vụ cho công tác chiến đấu. Các phong trào ủng hộ lực lượng kháng chiến được nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã tích cực tham gia với nhiều hình thức phong phú như: nhận nuôi thương binh trong thời gian quân địch đánh phá ác liệt (chủ yếu là các hộ gia đình ở các xóm Cao Chùa và Đồng Khâm), đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ “tiêu thổ kháng chiến” phá đình, chùa, nhà cửa kiên cố... không cho thực dân Pháp lợi dụng làm chỗ đứng chân.

Sau hơn nửa tháng thực hiện cuộc hành quân Xanhtuya, thất bại liên tiếp trong các trận đánh đã khiến quân địch không thể thực hiện âm mưu siết chặt vòng vây quanh khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phú Lạng Thương. Thực dân Pháp không những không lòng bắt được cơ quan đầu não, không tiêu diệt được bộ đội chủ lực của Việt Minh, mà còn bị quân và dân ta chặn đánh mạnh ở khắp nơi, khiến chúng phải đi đến quyết định bỏ dở cuộc hành quân Xanhtuya và rút quân về xuôi. Trong bối cảnh đó, thực hiện mệnh lệnh của cấp trên, lực lượng du kích của các xã đã phối hợp với bộ đội chủ lực đánh địch ở Lục Ba, Ký Phú, An Khánh... khiến lực lượng của chúng bị tổn thất nặng nề. Ngày 21-12-1947, toàn bộ quân Pháp ở Phố Yên đã rút qua cầu Đa Phúc, theo Quốc lộ 3 về Hà Nội.

Trải qua gần một tháng trực tiếp đương đầu với cuộc hành quân của thực dân Pháp, cùng với lực lượng bộ đội chủ lực và dân quân du kích các xã, quân và dân An Mỹ đã tham gia vào các trận đánh làm tiêu hao sinh lực địch. Qua đó, góp phần quan trọng trong việc giữ bí mật, bảo vệ

an toàn cho các cơ quan Trung ương Đảng. Quân dân huyện Đại Từ cũng như quân dân xã Yên Dã - Mỹ Trạng không ngừng trưởng thành qua các trận đánh, đúc rút được nhiều kinh nghiệm trong tổ chức lực lượng, huấn luyện chiến đấu và hiệp đồng tác chiến với du kích các xã cũng như với lực lượng bộ đội chủ lực đóng trên địa bàn.

Đóng góp của quân và dân xã Yên Dã - Mỹ Trạng trong công tác “phá hoại”, “tiêu thổ kháng chiến” đã góp phần quan trọng trong việc đập tan âm mưu tấn công vào địa bàn xã của địch. Các phương tiện cơ giới của chúng bị vô hiệu hóa, đi đến đâu cũng gặp phải những khó khăn do cảnh “vườn không, nhà trống” và thiếu lương thực. Thắng lợi của quân và dân xã Yên Dã - Mỹ Trạng cũng như quân dân huyện Đại Từ góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của nhân dân cả nước trong chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947, phá tan âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp nhằm tiêu diệt lực lượng chủ lực kháng chiến của ta; bảo vệ an toàn cho các cơ quan đầu não Trung ương đứng chân trên địa bàn.

Bên cạnh những thắng lợi to lớn đã giành được, nhân dân các dân tộc xã Yên Dã - Mỹ Trạng cũng phải chịu nhiều tổn thất, mất mát do các cuộc tấn công của địch trên địa bàn xã. Trong các cuộc càn quét của thực dân Pháp, chúng đã bắn chết hàng chục con trâu. Trừ các ngôi nhà do các lực lượng thanh niên, dân quân, du kích và nhân dân xã Yên Dã - Mỹ Trạng tự đốt phá để thực hiện chủ trương “tiêu thổ kháng chiến” thì hơn 100 nóc nhà của các hộ dân trong xã đã bị địch phá hoại và đốt cháy. Thiệt hại nặng nề

nhất trong các cuộc càn quét của thực dân Pháp vào xã Yên Dã - Mỹ Trạng là 2 xóm Đồng Khâm (xóm Chòi) và Cao Chùa. Trên địa bàn 2 xóm, địch đã giết hại 2 người dân là ông Đồng và ông Sỹ. Nhân dân 2 xóm phải đắp bùn lên số trâu bị địch bắn chết để tránh ruồi nhặng và hôi thối, hàng chụctân thóc cũng bị đốt cháy. Những hành động phá hoại của thực dân Pháp đã khiến đời sống của nhân dân 2 xóm nói riêng và nhân dân các dân tộc xã Yên Dã - Mỹ Trạng nói chung rơi vào tình cảnh khó khăn.

Yêu cầu cấp thiết đặt ra cho chính quyền huyện và các xã là phải tập trung tuyên truyền, vận động và tổ chức cán bộ, đoàn viên, thanh niên nêu cao vai trò xung kích, đi đầu trong việc khắc phục những khó khăn để giúp nhân dân phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

Ngay sau khi địch rút khỏi Đại Từ, thực hiện Quyết định ngày 15-1-1948 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, chính quyền và nhân dân các xã đã tích cực tham gia công tác cứu tế; giúp chính quyền điều tra, nắm tình hình thiệt hại của nhân dân trong thời kỳ giặc tấn công, càn quét; cấp tiền trợ cấp cho nạn nhân và các gia đình nạn nhân chiến tranh gặp khó khăn. Nhờ sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện Đại Từ, trong đó có Yên Dã - Mỹ Trạng, đã nhanh chóng khắc phục được khó khăn, ổn định tư tưởng và đời sống, tiếp tục tích cực tham gia vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc của dân tộc. *

Năm 1948, Huyện ủy - Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Đại Từ triển khai thực hiện Thông tư 73-LĐ/TT của

Ủy ban kháng chiến hành chính Bắc bộ ban hành tháng 2-1948 về việc hợp các xã nhỏ thành xã lớn. Theo chủ trương này, hai xã Yên Dã và Mỹ Trạng được sáp nhập thành một xã, lấy tên xã là An Mỹ.

Việc sáp nhập hai xã thành xã An Mỹ được tiến hành khẩn trương, dân chủ và đoàn kết. Đại hội lần thứ nhất bầu đồng chí Dương Văn Du làm Bí thư Chi bộ An Mỹ. Ủy ban kháng chiến hành chính xã do đồng chí Dương Văn Du làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Thái - Phó Chủ tịch và đồng chí Dương Văn Thiệu - Ủy viên. Mặt trận Liên Việt xã và Ban Chấp hành các đoàn thể quần chúng cũng được sắp xếp, phân công lại. Đồng chí Nguyễn Văn Đàn được bầu làm Chủ tịch Mặt trận Liên Việt xã, Nguyễn Đình Văn - Bí thư Thanh niên, Nguyễn Thị Ngân - Bí thư Phụ nữ và Nguyễn Văn Hình - Bí thư Nông hội. Ban chỉ huy xã đội do ông Đào Ngọc Trác làm Xã đội trưởng và lực lượng dân quân du kích cũng được củng cố.

Với vai trò là An toàn khu, trong thời gian kháng chiến chống thực dân Pháp, An Mỹ còn là nơi tỉnh Thái Nguyên tổ chức nhiều đại hội, hội nghị quan trọng. Tiêu biểu là Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I được tổ chức từ ngày 10 đến ngày 12-8-1947 tại đình An Mỹ. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Lê Trung Đình được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II được tổ chức từ ngày 15 đến 22-6-1948. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 ủy

viên chính thức và 2 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Lê Thanh được bầu làm Bí thư, đồng chí Lê Trung Đình làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ kiêm Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh.

Sau chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947, nhiều cơ quan đầu não cũng như nhân vật cấp cao của Chính phủ đã tiếp tục đến sơ tán và làm việc trên địa bàn xã An Mỹ như Viện Quân y 5 (đóng và làm việc tại Gò Lụa, xóm La Hang), gia đình đồng chí Trần Huy Liệu - Bí thư Tổng bộ Việt Minh, Chủ tịch Hội Văn hóa cứu quốc, Viện trưởng Viện Sử học - từ Bắc Giang đến sơ tán tại nhà ông Hà Văn Tuyết (xóm Cao) từ năm 1948 đến năm 1954.

Trong thế trận toàn dân đánh giặc, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng còn nhấn mạnh đến cuộc đấu tranh trên mặt trận văn hóa. Quán triệt sâu sắc chủ trương đó, chính quyền xã đã tiếp tục đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ, chú trọng nâng cao trình độ văn hóa cho lực lượng dân quân du kích và nhân dân các dân tộc trong xã. Đội ngũ giáo viên được tăng cường, bổ sung nhờ sự tham gia tích cực của các lực lượng cán bộ các cơ quan, lực lượng bộ đội đóng trên địa bàn xã. Nhờ đó, công tác đào tạo đã có bước phát triển theo đúng phương châm giáo dục phục vụ kháng chiến. Trong những năm 1948-1949, xã đã có các lớp học do các thầy Nguyễn Văn Tĩnh, Đoàn Ngọc Lung và Bùi Vy dạy. Trên cơ sở lớp học ban đầu, xã tiếp tục xây dựng được trường cấp I với các lớp 1, 2, 3 và 4, tạo điều kiện thuận lợi để dạy học cho nhân dân trong xã.

Trong những năm 1950-1952, trên địa bàn xã An Mỹ không có địch đóng quân nên thời gian này quân và dân xã không phải chiến đấu trực tiếp với thực dân Pháp.

Cuối năm 1951, Chi bộ xã An Mỹ tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ II. Đại hội bầu đồng chí Đào Quang Rỹ làm Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền xã và huyện, nhân dân các dân tộc xã An Mỹ chủ yếu thực hiện nhiệm vụ của hậu phương, cung cấp sức người, sức của phục vụ cho cuộc kháng chiến của dân tộc. Xã đã tổ chức huy động dân công đi mở đường, tải đạn, lương thực cho các chiến dịch; tổ chức mua trâu bò phục vụ cho bộ đội tại chiến dịch Tây Bắc. Bên cạnh đó, xã cũng vận động nhiều thanh niên tham gia tòng quân. Hưởng ứng chiến dịch Biên giới và thực hiện phong trào thi đua “Tuần lễ giết giặc lập công” do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng và chính quyền trong huyện, An Mỹ cùng với quân dân huyện Đại Từ đã tập trung vận động và tổ chức cán bộ, đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương. Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã An Mỹ cùng với một số xã khác như Cù Vân, An Khánh, Văn Yên, Hùng Sơn... đã làm tốt việc vận động thanh niên tham gia phát triển lực lượng dân quân du kích và xây dựng kế hoạch chiến đấu bảo vệ mùa màng. Nhờ đó, năm 1950, trong toàn huyện Đại Từ, số lượng dân quân, du kích tăng gần 60% so với các năm trước.

Cùng với các hoạt động phục vụ cho các chiến dịch, nhân dân các dân tộc xã An Mỹ còn tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an toàn cho các cơ quan đầu não Trung ương; giúp đỡ nhiều thương binh được chuyển về chữa trị tại An dưỡng đường số 2. Có nhiều gia đình trong xã đã giúp đỡ nhiệt tình cho các cơ sở cách mạng, nhường nhà, chăn chiếu và giường để phục vụ công tác chữa bệnh, điều trị cho thương binh như gia đình ông Hà Văn Hành nhường ngôi nhà 5 gian cho Quân y xá Trần Quốc Toàn làm phòng mổ và giường bệnh; gia đình ông Đặng Văn Ấm (xóm Cao Chùa) đã hiến cho bộ đội 4,7 mẫu ruộng và 6 con trâu, bò để tăng gia sản xuất, nuôi dưỡng thương binh... Bên cạnh đó, nhân dân trên địa bàn xã còn tích cực đóng góp ngày công, tre, gỗ, nứa để bộ đội làm lán trại, hội trường trong rừng Tam Đảo...

Bước sang năm 1953, trải qua 8 năm kháng chiến, lực lượng của ta đã phát triển lớn mạnh, toàn diện và liên tiếp giành được nhiều thắng lợi to lớn trên mặt trận quân sự. Vùng giải phóng ngày càng được mở rộng, Mặt trận dân tộc thống nhất và khối liên minh công nông được củng cố. Thêm vào đó, lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới ngày càng ủng hộ cuộc kháng chiến của ta. Ngược lại, sau 8 năm, thực dân Pháp ngày càng suy yếu và thiệt hại nặng nề về mọi mặt, buộc phải dựa vào Mỹ để tiến hành cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Tháng 5-1953, Pháp cử Nava sang làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương để hy vọng có thể cứu vãn tình hình, tìm lối thoát trong danh dự cho quân đội Pháp. Kế hoạch Nava ra đời.

Sau khi phân tích kỹ tình hình, ngày 6-12-1953, Bộ Chính trị nhất trí thông qua kế hoạch tác chiến của Tổng quân ủy, quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, quyết tâm tiến hành trận đánh tiêu diệt lớn, tạo chiến thắng vang dội để qua đó chấm dứt cuộc kháng chiến trường kỳ. Nhu cầu về nhân lực và vật lực để phục vụ cho cuộc kháng chiến ngày càng lớn. Để phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân, đặc biệt là nông dân đối với cách mạng, Đảng đã chủ trương đẩy mạnh chia lại ruộng đất cho nông dân, làm cho họ “có ruộng cày, có cơm ăn áo mặc, có nhà ở”.

Để thực hiện chủ trương đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh công bố thi hành Luật cải cách ruộng đất; phát động nông dân triệt để giảm tô và tiến hành thí điểm cải cách ruộng đất ở một số xã trong vùng tự do ngay trong kháng chiến. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị: “Năm nay, chúng ta phải kiên quyết thực hiện triệt để giảm tô. Muốn vậy, phải ra sức phát động quần chúng nông dân, làm cho quần chúng tự giác, tự nguyện đứng ra đấu tranh triệt để giảm tô... Sau khi giảm tô, giảm tức, quần chúng đã được phát động, tổ chức đã vững chắc, lực lượng đã đầy đủ, ưu thế chính trị đã về tay nông dân lao động, đa số nông dân đã yêu cầu thì sẽ thực hiện cải cách ruộng đất”¹.

Là hậu phương của cuộc kháng chiến, Đại Từ đã được Trung ương Đảng, Chính phủ chọn làm nơi thí điểm thực

1. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 7. NXB Chính trị quốc gia - HN.1995, trang 15.

hiện một sổ chính sách mới, mang lại quyền lợi thiết thực cho người dân, đặc biệt là nông dân.

Trong thời gian này, An Mỹ vinh dự là một trong 6 xã thuộc huyện Đại Từ (cùng với Hùng Sơn, Bình Thuận, Trần Phú - nay là Khôi Kỳ, Tân Thái, Độc Lập - nay là Tiên Hội) được Trung ương Đảng quyết định chọn làm thí điểm cho cuộc cải cách ruộng đất theo Sắc lệnh ngày 12-4-1953 về chính sách ruộng đất.

Cuộc thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã đóng vai trò hết sức quan trọng. Đó là sự thử nghiệm của chủ trương, chính sách ruộng đất của Đảng. Thông qua đó, giúp Đảng rút kinh nghiệm để chỉ đạo thực hiện mở rộng cuộc cách mạng ruộng đất trong cả nước. Nhận thức được tầm quan trọng của đợt thí điểm cải cách ruộng đất nên Trung ương Đảng đã trực tiếp lãnh đạo và cử 140 cán bộ trực tiếp xuống các xã triển khai thực hiện cải cách.

Ở An Mỹ, đội cải cách ruộng đất đã về địa phương đầu năm 1954 do ông Tân làm đội trưởng cùng với một số cán bộ. Tại đây, đội cải cách đã phát động nông dân đấu tranh với địa chủ đòi giảm tô, giảm tức, đòi ruộng cấy, trâu cày. Bên cạnh đó đội cũng đã tiến hành “bắt rế”, “xâu chuỗi”, bồi dưỡng nhiều bản cổ nông trở thành những cán bộ cốt cán, tiêu biểu như chị Khoan, anh Cương, ông Đoán, ông Cả Gặt... Nhiều người tham gia các lớp bồi dưỡng sau một thời gian thử thách đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Sau ba tháng tiến hành, đội cải cách ruộng đất đã giành được những kết quả to lớn. Nông dân ở các xã tiến hành

cải cách ruộng đất thực sự đã trở thành những người làm chủ nông thôn, làm chủ ruộng đồng, phân đấu sản xuất và xây dựng cuộc sống mới.

Thắng lợi trong đợt thí điểm tại 6 xã của huyện Đại Từ nói riêng và cuộc cải cách đợt I ở Thái Nguyên nói chung đã cổ vũ tinh thần hăng hái sản xuất của nhân dân trong cả nước. Thấy được ý nghĩa của cuộc cải cách này, Trung ương Đảng đã khắc phục những hạn chế, tồn tại và triển khai thực hiện tại các địa phương trong cả nước và đã thu được nhiều kết quả to lớn. Qua đó, góp phần cổ vũ phong trào nông dân cả nước hăng hái lao động sản xuất, đóng góp nhiều sức người, sức của cho tiền tuyến; cổ vũ cán bộ chiến sỹ và các lực lượng vũ trang ở mặt trận Điện Biên Phủ hăng hái tiến lên tiêu diệt giặc. Với ý nghĩa đó, thắng lợi của cuộc cải cách thí điểm ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ đã góp phần quan trọng cung cấp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Được hậu phương tiếp sức, chi viện nhân lực, vật lực, bộ đội ta đã liên tiếp giành được nhiều thắng lợi trên mặt trận quân sự. Bước vào đông xuân 1953-1954, Trung ương Đảng đã quyết định mở cuộc tiến công chiến lược trên khắp các mặt trận. Điện Biên Phủ được chọn làm điểm quyết chiến chiến lược đánh trận cuối cùng để kết thúc chiến tranh. Sau 56 ngày đêm chiến đấu liên tục, anh dũng tiến công, 17 giờ ngày 7-5-1954, quân đội ta đã hoàn toàn tiêu diệt được cứ điểm này, tướng De Castrie và toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ bị quân ta bắt sống. Thất bại trong chiến dịch Điện Biên Phủ, thực dân Pháp buộc phải ký

kết Hiệp định Giơ-ne-vơ (ngày 21-7-1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở ba nước Đông Dương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Đảng bộ huyện Đại Từ, trong 9 năm cùng quân dân cả nước tham gia cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chi bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc xã An Mỹ đã không ngừng phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và hy sinh. Nhờ đó, xã đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng, bảo vệ căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, đóng góp một phần quan trọng sức người, sức của phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của dân tộc.

Là xã được chọn làm nơi thí điểm cuộc cải cách ruộng đất cuối năm 1953, nhân dân xã An Mỹ dưới sự chỉ đạo của đội cải cách ruộng đất đã tích cực đấu tranh với địa chủ, đòi giảm tô, giảm tức... Sau đợt thí điểm cải cách ruộng đất, nhiều nông dân được chia ruộng đất để cày cấy. Hào hứng với những thắng lợi đã đạt được, nhân dân An Mỹ nói riêng và nhân dân huyện Đại Từ nói chung đã hăng hái lao động sản xuất, đóng góp nhiều sức người, sức của cho tiền tuyến; qua đó góp phần quan trọng cổ vũ cán bộ, chiến sỹ và các lực lượng vũ trang ở mặt trận Điện Biên Phủ tiến lên diệt giặc.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ đóng góp sức người, sức của cho các chiến trường, quân và dân An Mỹ đã hoàn thành xuất sắc vai trò là một địa bàn đứng chân cách mạng.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, An Mỹ là nơi đóng quân của nhiều cơ quan quan trọng của Trung ương Đảng và Chính phủ như Quân y xá Trần Quốc Toàn, Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam, Viện bào chế được Trung ương, Xưởng Quân giới Quốc phòng, Cục Quân nhu thuộc Tổng cục Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam. Bên cạnh đó, khu vực xóm Chòi còn là nơi ghi dấu một thời của các nhà văn, nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ gắn bó với nhân dân và với cuộc kháng chiến, sau này đã trở thành những tên tuổi lớn như Tố Hữu, Nguyễn Tuân, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Huy Tưởng, Thế Lữ, Tô Hoài, Xuân Diệu, Tô Ngọc Vân... Nhận thức được tầm quan trọng về vị trí của xã, quân và dân các dân tộc trên địa bàn An Mỹ đã làm tròn nhiệm vụ phòng gian, giữ bí mật, tuần tra, canh gác, bảo vệ tuyệt đối an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến.

Trong suốt chặng đường cách mạng 1930-1954, phong trào đấu tranh của nhân dân các dân tộc 2 xã Yên Dã, Mỹ Trạng, từ năm 1948 là xã An Mỹ, đã trải qua nhiều khó khăn, thăng trầm cùng lịch sử dân tộc. Với lòng yêu nước nồng nàn, một số thanh niên ưu tú trên địa bàn xã đã được giác ngộ cách mạng và góp phần quan trọng vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 trên địa bàn xã cũng như trong phong trào của cả nước. Năm 1946, Chi bộ Đảng xã được thành lập. Trải qua những năm tháng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, tổ chức Đảng từng bước lớn mạnh, lãnh đạo nhân dân trên địa bàn xã An Mỹ ngày nay tham gia đấu tranh giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ trong những ngày kháng chiến, nhân dân An Mỹ đã cống hiến nhiều nhân lực, vật lực cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trải qua 9 năm chiến tranh, xã An Mỹ đã có 25 thanh niên xung phong nhập ngũ, 450 lượt người tham gia dân công, nhiều người trong số đó đã hy sinh hoặc mang thương tật suốt đời, nhiều gia đình là cơ sở trung kiên của cách mạng. Thực hiện tốt công tác vận động nhân dân các dân tộc trên địa bàn tích cực ủng hộ, đóng góp sức người sức của phục vụ cho tiền tuyến, xã An Mỹ đã đóng góp được hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm cho các chiến dịch của quân dân cả nước, đóng góp 2.500 cây tre nứa cùng hàng ngàn ngày công làm nhà tạm, doanh trại phục vụ cho các đơn vị bộ đội chủ lực đóng quân trên địa bàn.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1946-1954 trước hết là thắng lợi của đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh đúng đắn, tài tình của Đảng. Đường lối đó đã được cán bộ, đảng viên xã An Mỹ quán triệt sâu sắc và vận dụng một cách linh hoạt, chủ động và phù hợp với hoàn cảnh của địa phương. Chi bộ Đảng xã An Mỹ đã đoàn kết được nội bộ Đảng, đoàn kết được toàn dân, chính quyền và các đoàn thể chính trị tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Với những đóng góp tích cực của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Mỹ Yên đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến như: Danh

hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, 13 huân chương kháng chiến hạng Nhất, 24 huân chương kháng chiến hạng Nhì, 9 huân chương kháng chiến hạng Ba... Đó thực sự là nguồn động viên tinh thần to lớn, là sự ghi nhận 20 năm lao động góp to lớn của tổ chức Đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã An Mỹ trong cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược, góp phần giải phóng dân tộc, xây dựng quê hương giàu đẹp.



*Địa điểm nhà ông Nhạc, nơi đặt Trạm liên lạc của cách mạng
trong giai đoạn 1943-1945*



*Toàn cảnh xóm Tân Yên nơi đặt Xưởng quân giới
trong giai đoạn 1947-1952*



*Toàn cảnh suối Cầu Hu, xóm Cao nơi diễn ra trận phục kích
giặc Pháp năm 1947*



*Nhà ông Nguyễn Văn Vận xóm Chòi, nơi đồng chí Tổ Hữu
đã ở trong thời kỳ 1947-1954*



Toàn cảnh Gò Lũa, nơi diễn ra “Hội nghị phong Tường” của Chính phủ năm 1948



Toàn cảnh khu di tích Trại an dưỡng thương binh số 2 tại đồi Tàu Voi, xóm Đồng Cháy, xã Mỹ Yên



Toàn cảnh khu di tích Viện quân y V



*Địa điểm sản xuất thuốc của Viện bào chế Dược Trung ương,
tại xóm Việt Yên*



*Địa điểm đặt nhà Hiệu bộ Trường Thiếu sinh quân
Nguyễn Văn Trỗi đóng tại xóm Đồng Phiêng*



*Ngôi nhà cụ Hà Văn Hành, xã Mỹ Yên - cơ sở đóng quân đầu
tiên của Đội quân y xá Trần Quốc Toản (nay là Bệnh viện
354) và chân dung đồng chí Phó Đức Thục (góc trái) - Viện
trưởng đầu tiên*



*Bà Trần Nguyệt Hồng - con gái đồng chí Trần Huy Liệu
chụp ảnh lưu niệm với cán bộ xã Mỹ Yên*



*Một số hiện vật còn lại của Viện bảo chế Dược tại
xóm Việt Yên*



Dấu tích khu chùa Mỹ Trọng



Dấu tích khu chùa Yên Giả



*Khu Di tích Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam
tại xã Mỹ Yên*



Nghĩa trang Liệt sỹ xã Mỹ Yên

Chương III

THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐÓNG GÓP VÀO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1957)

I. KHÔI PHỤC KINH TẾ - VĂN HÓA, HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH (1954-1957)

Với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ cùng Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết, quân và dân cả nước đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm chống thực dân Pháp. Tuy nhiên, do tương quan so sánh lực lượng và tình hình phức tạp trên thế giới lúc bấy giờ, đất nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau. Ở miền Bắc, hòa bình lập lại và bắt đầu bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó ở miền Nam, dưới hình thức thống trị của chủ nghĩa thực dân kiểu mới, đế quốc Mỹ ra sức xây dựng bộ máy chính quyền tay sai do Ngô Đình Diệm đứng đầu. Đồng thời, ráo riết thực hiện âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Chính quyền bù nhìn tay sai Ngô Đình Diệm, với sự giúp đỡ và chỉ đạo của Mỹ, đã ra sức phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, từ

chối hiệp thương với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà về việc tổ chức tổng tuyển cử tự do trong cả nước để thống nhất Việt Nam trong thời hạn 2 năm theo điều khoản của hiệp định.

Trong bối cảnh đó, Đảng và Chính phủ đề ra cho cách mạng mỗi miền những nhiệm vụ chiến lược phù hợp với đặc điểm tình hình và yêu cầu của cách mạng từng miền, nhằm chấm dứt tình trạng đất nước bị chia cắt. Hai miền đồng thời thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu chung của cách mạng cả nước là đánh Mỹ và bọn tay sai của chúng, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước, tạo điều kiện để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Bước vào giai đoạn mới, bên cạnh sự phấn khởi, vui mừng trước thắng lợi của cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm, nhân dân huyện Đại Từ nói chung và xã An Mỹ nói riêng phải đối mặt với nhiều khó khăn do hậu quả của cuộc chiến tranh để lại. Cùng với những khó khăn trong sản xuất, trình độ dân trí, văn hóa tuy đã được nâng cao trong những năm kháng chiến nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, nhiều hủ tục vẫn còn tồn tại trong đời sống nhân dân. Công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chữa bệnh cho nhân dân còn gặp nhiều khó khăn do tình trạng thiếu thuốc men và đội ngũ cán bộ y tế.

Từ thực tiễn tình hình trong nước nói chung và của địa phương nói riêng; đồng thời, quán triệt Nghị quyết của

Đảng cũng như các chỉ thị, chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đại Từ đã có những biện pháp cụ thể nhằm lãnh đạo và tổ chức nhân dân, lực lượng vũ trang thực hiện những nhiệm vụ cần kíp trong giai đoạn tiếp theo đó là: tăng cường đoàn kết các dân tộc, đẩy mạnh nhiệm vụ khôi phục, xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, ổn định và cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đồng thời, chủ trương đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống lại những âm mưu, thủ đoạn phá hoại hòa bình của đế quốc Mỹ và bọn tay sai.

Việc thực hiện cải cách ruộng đất ở An Mỹ, Đại Từ nói riêng và ở miền Bắc nói chung bên cạnh những thắng lợi cơ bản, còn mắc phải một số sai lầm dẫn đến những mâu thuẫn giữa người tố sai với người bị quy sai, các phần tử xấu lợi dụng tình hình tung tin kích động, chống phá, xuyên tạc làm cho nhân dân hoang mang.

Được Tỉnh ủy Thái Nguyên chỉ đạo, Huyện ủy Đại Từ cử cán bộ về xem xét, nắm tình hình, đồng thời triển khai một số nhiệm vụ để Chi bộ Đảng xã An Mỹ lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ trọng tâm là: Sửa sai, hoàn thành cải cách ruộng đất và thực hiện kế hoạch sản xuất.

Từ tháng 7-1954, đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã có sự thay đổi: Đồng chí Nguyễn Văn Cương thay đồng chí Đào Quang Rỹ làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hà Văn Chi làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Đối với công tác sửa sai, trong khi chờ kế hoạch cụ thể của Trung ương, Huyện ủy lãnh đạo Chi bộ triển khai

một số công việc trước mắt như: Phổ biến thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thông báo nhận định về kết quả và sai lầm cải cách ruộng đất, chỉ thị trả lại tự do cho những người bị quản chế sai. Chi bộ đã tổ chức các cuộc họp của đoàn thể quần chúng, gia đình cơ sở cách mạng, dân quân du kích nhằm giải thích về những thắng lợi của cải cách ruộng đất, động viên tư tưởng để mọi người có nhận thức đúng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng về sửa chữa sai lầm.

Từ khi có Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 10 (tháng 10-1956) và kế hoạch sửa sai của Tỉnh ủy, Huyện ủy lãnh đạo Chi bộ và tổ công tác ở An Mỹ tiến hành sửa sai theo từng bước, trước hết là củng cố lại bộ máy, kiện toàn đội ngũ cán bộ ở xã. Đồng chí Nguyễn Văn Cương được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hà Văn Chi - Phó Bí thư. Đồng chí Nguyễn Văn Khôi là Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, hai đồng chí Nguyễn Đức Lân và Nguyễn Văn Thiệt - Phó Chủ tịch, đồng chí Dương Văn Thiệu - Ủy viên thư ký.

Thực hiện sự chỉ đạo của huyện, cán bộ và nhân dân An Mỹ đã tuân thủ theo tinh thần “Sai đâu sửa đấy, sửa sai thành đúng”. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi ủy đẩy mạnh công tác tuyên truyền, lãnh đạo tư tưởng và tiến hành các bước sửa sai.

Thông qua các bước công tác, những sai lầm trong cải cách ruộng đất được chấn chỉnh như sửa lại diện tích, sản lượng và nhất là sửa thành phần, củng cố lại bộ máy đạt kết quả tốt. Chính quyền và các tổ chức quần chúng, lực lượng

dân quân du kích được kiện toàn. Tình hình an ninh trong các thôn xóm ổn định, khối đoàn kết toàn dân được củng cố. Nhân dân yên tâm sản xuất, xây dựng cuộc sống.

Song song với việc thực hiện giảm tô và sửa chữa sai lầm, khôi phục và phát triển kinh tế, sản xuất, Chi bộ Đảng và chính quyền xã An Mỹ cũng chỉ đạo, lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ khác.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đại Từ, nhân dân các dân tộc xã An Mỹ đã tích cực tham gia phong trào thi đua “Sản xuất - tiết kiệm - cứu đói”, trước mắt là trồng các loại cây lương thực, thực phẩm ngắn ngày như khoai lang, ngô, bí, các loại rau, đậu... Phong trào khai hoang, phục hóa trên địa bàn xã được đẩy mạnh nhằm mục tiêu tăng nhanh diện tích canh tác lúa và các loại cây hoa màu.

Để phục vụ cho sản xuất, Chi bộ, chính quyền còn vận động nhân dân tích cực tham gia làm thủy lợi. Thực hiện triệt để khẩu hiệu “Vắt đất ra nước thay trời làm mưa”, trong những năm 1955-1956, xã đã huy động hàng vạn ngày công lao động tích cực tham gia xây dựng, đào đắp kênh mương, bờ thửa, nạo vét hệ thống mương máng cũ lấy nước cho đồng ruộng. Đặc biệt, cùng với sự tham gia đóng góp hàng ngàn ngày công của nhân dân các xã trong huyện Đại Từ, nhân dân xã An Mỹ cũng đã tiến hành đào mương dẫn nước, tạo thuận lợi trong việc đưa nước từ các khe suối về đồng ruộng để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp ở 2 xóm Đồng Phiêng và La Hang. Bên cạnh việc tu sửa hệ thống tưới tiêu nước, các biện pháp

cày sâu, bừa kỹ, đắp bờ giữ nước... cũng đã bước đầu được chú trọng.

Năm 1955, huyện Đại Từ được chọn là nơi thí điểm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp của tỉnh Thái Nguyên. Cùng với nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, nhằm để đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất và đưa nhân dân từng bước đi vào thực hiện phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, các xã trong huyện Đại Từ đã tích cực thực hiện chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Phong trào xây dựng tổ đổi công đã bắt đầu được phát triển ở An Mỹ.

Tháng 2-1957, Huyện ủy chỉ đạo cơ sở đẩy mạnh xây dựng các tổ đổi công, các tổ viên lao động đổi công cho nhau, không lấy tiền công. Trong thời gian này, xã An Mỹ đã thành lập, mỗi xóm 1 tổ đổi công, mỗi tổ có khoảng 20 hộ, tổ trưởng là người đứng ra chỉ đạo, điều hành sản xuất. Mô hình các tổ đổi công ngày càng được phổ biến và nhân rộng ra toàn xã, tổ đổi công thực sự là lực lượng chủ chốt thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp. Cũng trong thời gian này, xã đã cử cán bộ đi học tập, nghiên cứu đường lối, chính sách của Đảng, nguyên tắc tổ chức, hoạt động của tổ đổi công do Huyện ủy tổ chức. Việc hình thành các tổ đổi công là một bước tập dượt đầu tiên cho lối làm ăn tập thể sau này. Nhờ đó, nhiều hộ gia đình thiếu sức lao động, thiếu nông cụ sản xuất đã có được giúp đỡ kịp thời.

Nhìn chung, do sản xuất nông nghiệp trong 2 năm 1956-1957 gặp nhiều khó khăn nên diện tích, năng suất lúa và hoa màu của xã trong năm 1957 bị giảm sút.

**Một số kết quả về sản xuất nông nghiệp
xã An Mỹ 1956-1957**

	<i>1956</i>	<i>1957</i>
Vụ chiêm rét:		
- Diện tích (ha)	147,6	140,6
- Năng suất (tạ/ha)	1.666	1.694
- Sản lượng (tấn)	245,9	238,2
Vụ mùa:		
- Diện tích (ha)	273,6	262,8
- Năng suất (tạ/ha)	2.110	1.655
- Sản lượng (tấn)	577,3	434,9
Tổng diện tích cả năm (ha)	423,5	405,2
Sản lượng cả năm (tấn)	825,75	674,6
Năng suất trên ruộng 2 vụ (tạ/ha)	3.776	3.349

Nguồn: Phòng Thống kê huyện Đại Từ

Trong điều kiện chiến tranh, trước đây công tác y tế chưa được chú trọng. Tuy nhiên, từ năm 1954, công tác y tế đã được Chi ủy, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo thực hiện. Từ trạm y tế dân lập được xây dựng năm 1954, đến năm 1956 đã được nâng cấp thành trạm y tế công lập, do ông Nghiêm Đức Thực làm Trạm trưởng. Nhiều phong trào nhằm cải thiện môi trường sống và sức khỏe cho nhân dân được phát động như phong trào “Ăn chín, uống sôi”, “Sạch làng, tốt ruộng”... Nhờ đó, sức khỏe của nhân dân được đảm bảo tốt.

Trên mặt trận văn hóa - xã hội, trong bối cảnh chung, huyện ủy Đại Từ đã chỉ đạo ngành giáo dục huyện xây

dụng chế độ bồi dưỡng hợp lý đối với đội ngũ giáo viên, đồng thời cải tiến phương pháp quản lý, giao cho các địa phương nhiệm vụ tổ chức mở lớp... Nhờ có các chủ trương đúng, những biện pháp phù hợp mà phong trào bình dân học vụ, phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục được phát triển rộng rãi, nhiều lớp học đã được tổ chức ở khắp các thôn xóm. Được sự chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, Ban Bình dân học vụ của huyện cũng như của xã đã tổ chức các hình thức thi đua học tập, động viên kịp thời mọi người hưởng ứng các chương trình học. Sau những buổi lao động, người dân trong xã lại hăng hái tham gia các lớp học với quyết tâm hoàn thành chương trình xóa nạn mù chữ. Một không khí học tập sôi nổi, hăng say đã thực sự lan rộng khắp quê hương An Mỹ.

Công tác thông tin, văn hóa, văn nghệ cũng được mở rộng. Ban Văn hóa do đồng chí Dương Văn Cúc làm Phó ban, Ban Giao thông bưu điện xã, do đồng chí Dương Văn Luân làm Trưởng ban được thành lập từ năm 1954, đến nay tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động, nhằm tập hợp và phản ánh kịp thời, rộng rãi những chủ trương và đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới từng thôn, từng xóm trong xã.

Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân cũng có những tiến bộ rõ rệt. Chi bộ đã chỉ đạo chính quyền cùng các tổ chức thanh niên, phụ nữ tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân nhằm bài trừ các tệ nạn mê tín dị đoan, thực hiện nếp sống văn hóa như tổ chức đám cưới theo nếp sống mới, không ăn uống linh đình trong ma chay, cưới hỏi. Bên

cạnh đó, phong trào văn hóa, văn nghệ đã phát triển mạnh, thể hiện rõ nét trong các buổi sinh hoạt văn hóa của từng thôn xóm. vở kịch, điệu múa đến những lời ca tiếng hát của các đội văn nghệ đều tập trung vào nội dung ca ngợi và động viên nhân dân xây dựng cuộc sống mới.

Ba năm 1954-1957 là thời kỳ đánh dấu sự chuyển hướng lãnh đạo của Chi bộ Đảng xã An Mỹ. Từ nhiệm vụ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, giải phóng quê hương, cán bộ và nhân dân trong xã đã chuyển sang thực hiện nhiệm vụ khôi phục, xây dựng kinh tế, văn hóa - xã hội theo tình hình Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 9-1954 của Đảng. Đây là những năm bước vào thực hiện nhiệm vụ mới với nhiều khó khăn, vì trong cùng một thời gian, Chi bộ và Ủy ban hành chính xã phải đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo nhiều mặt công tác đan xen, như: Khôi phục kinh tế - văn hóa, hoàn thành sửa sai trong cải cách ruộng đất, củng cố hệ thống chính trị, giữ gìn trật tự an ninh...

Trong điều kiện kinh tế nông nghiệp lạc hậu, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, cán bộ, nhân dân An Mỹ đã giúp đỡ nhau ổn định cuộc sống, khôi phục sản xuất. Đời sống của nhân dân đã được cải thiện đáng kể về cả vật chất lẫn tinh thần. Chi bộ Đảng ngày càng trưởng thành và có thêm kinh nghiệm lãnh đạo qua những năm tháng ổn định, khôi phục kinh tế xã hội. Đó là những điều kiện thuận lợi để nhân dân An Mỹ bước vào thời kỳ mới, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ ở miền Nam.

II. AN MỸ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 3 NĂM CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1958-1960)

Sau cuộc cải cách ruộng đất, ở An Mỹ giai cấp địa chủ về cơ bản đã bị xóa bỏ. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp trong xã vẫn chưa phát triển do ruộng đất manh mún, phương thức sản xuất nhỏ bé, công cụ lao động lạc hậu... Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp ở An Mỹ còn mang nặng tính tự cấp, tự túc.

Từ thực trạng đó, Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) họp tháng 11-1958 đã đề ra chủ trương, nhiệm vụ cho kế hoạch ba năm phát triển kinh tế, văn hóa 1958-1960. Trong đó nhấn mạnh: “Trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư nhân; đồng thời, ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh là lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế”.

Thực hiện Nghị quyết của cấp trên và lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người về thăm Đại Từ (3-1958): Mọi người phải hăng hái tham gia tổ đổi công, hợp tác xã, hăng hái tăng gia sản xuất xây dựng quê hương giàu đẹp. Dưới sự chỉ đạo của tổ chức Đảng, nhân dân An Mỹ triển khai kế hoạch 3 năm (1958-1960), tập trung vào các nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, tích cực đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, lấy nông nghiệp làm khâu chính, đẩy mạnh cuộc vận động hợp tác hóa, tiếp tục củng cố phong trào bổ túc văn hóa và chống tái mù chữ...

Trong thời gian này, việc xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp đã bắt đầu được tiến hành ở An Mỹ. Tuy đã làm quen được với cách thức làm ăn mới thông qua hình thức tổ đổi công, nhưng nhân dân vẫn còn nhiều bỡ ngỡ, mang nặng tư tưởng tư hữu, cá thể của người nông dân chế độ cũ.

Trước tình hình đó, Chi bộ xã An Mỹ đã tuyên truyền cho mọi tầng lớp nhân dân hiểu rõ chủ trương của Đảng, phân tích cho họ thấy những lợi ích của hình thức làm ăn tập thể. Để thúc đẩy phong trào hợp tác hóa, đưa tỷ lệ lớn hộ nông dân vào làm ăn tập thể, Chi bộ Đảng đã chỉ đạo chính quyền, đoàn thể vận động nông dân vào hợp tác xã.

Trong những năm 1958-1960, trên cơ sở các tổ đổi công đã hình thành từ trước, xã An Mỹ đã xây dựng được 3 hợp tác xã nông nghiệp trồng lúa, đó là hợp tác xã Mỹ Trạng (gồm 6 xóm La Yên, Cao Chùa, Đồng Cháy, Đồng Khảm, Kỳ Linh trong, Kỳ Linh ngoài) do ông Nguyễn Văn Bách làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Thống Nhất (gồm 6 xóm Đàm Gành, Đàm Pháng, Trại Cọ, Đồng Cạn, Suối Chì, Lò Gạch) do ông Tảo làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Hồng Tiến (gồm 7 xóm La Hồng, La Tre, Làng Lớn, La Hang, La Vương, Đồng Phiêng, Tân Yên) do ông Đào Quang Rỹ làm Chủ nhiệm. Các hợp tác xã được thành lập đã thu hút hầu hết số hộ nông dân trong xã tham gia. Năm 1960, nhờ phong trào xây dựng các tổ đổi công, xây dựng các hợp tác xã và tích cực áp dụng khoa học - kỹ thuật nên sản xuất nông nghiệp của xã có những thành quả nhất định.

Kết quả sản xuất nông nghiệp xã An Mỹ 1958-1960

	1958	1959	1960
Vụ chiêm rét:			
- Diện tích (ha)	149,2	168,5	183,1
- Năng suất (tạ/ha)	1.269	2.011	1.147
- Sản lượng (tấn)	189,3	338,8	210
Vụ mùa:			
- Diện tích (ha)	257,8	258,9	263,2
- Năng suất (tạ/ha)	1.827	1.991	1.838
- Sản lượng (tấn)	471	515,4	483,3
Tổng diện tích cả năm (ha)	408,1	247,4	446,7
Sản lượng cả năm (tấn)	661,4	854,2	694,1
Năng suất trên ruộng 2 vụ (tạ/ha)	3.095	4.000	2.984

Nguồn: Phòng Thống kê huyện Đại Từ

Cùng với xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, Nhà nước đã có chủ trương xây dựng hệ thống mậu dịch quốc doanh, hình thành các hợp tác xã mua bán, đồng thời tiến hành cải tạo công thương nghiệp tư bản, tư doanh và tiểu thương nhằm đưa kinh tế phát triển toàn diện. Để thực hiện chủ trương đó, Đảng và Nhà nước phát động phong trào “Ba ngọn cờ hồng”.

Quán triệt chủ trương của cấp trên, bên cạnh việc đẩy mạnh xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp, trong những năm 1958-1960, xã An Mỹ thành lập các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng do ông Trần Văn Thái làm Chủ nhiệm, nhằm phục vụ nhân dân trong các nhu cầu về đời sống sinh hoạt; cung ứng vật tư, nông cụ sản xuất, hàng

tiêu dùng thiết yếu. Từ khi thành lập, hợp tác xã tín dụng đã có nhiều cố gắng trong việc huy động nguồn vốn tín dụng và tổ chức cho nhân dân vay vốn phục vụ sản xuất và kinh doanh. Đồng thời, quyên góp, thu mua lương thực, thực phẩm và hàng hóa khác chi viện để cho chiến trường miền Nam.

Như vậy, sau 3 năm tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, ở An Mỹ đã thành lập được các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng. Xây dựng hợp tác xã là cuộc cách mạng sâu sắc cả về tư tưởng về quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất. Đây là cuộc đấu tranh không kém phần gay go, phức tạp trước những nhận thức khác nhau trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, trước những luận điệu tuyên truyền của các phần tử chống đối. Mặc dù có nhiều khó khăn, song nhờ có sự chỉ đạo của huyện, Chi bộ và chính quyền đã vận dụng những kinh nghiệm xây dựng hợp tác xã do huyện phổ biến và đề ra một số biện pháp tổ chức thực hiện nên ngay từ khi mới hình thành, các hợp tác xã ở An Mỹ đã thu hút hầu hết các hộ nông dân tham gia. Đây thực sự là “Ba ngọn cờ hồng”, góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp, nông dân và nông thôn ở địa phương. Tuy mới thành lập, cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế, vốn ít nhưng các hoạt động hợp tác xã đã có tác dụng to lớn trong việc phục vụ nhu cầu đời sống và sinh hoạt, sản xuất cho nhân dân trong xã. Năm 1960, nhờ sự phát triển của phong trào xây dựng tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã và đẩy mạnh sản xuất nên sản xuất nông nghiệp An Mỹ bước đầu đạt được những kết quả cao.

Trên cơ sở đẩy mạnh cuộc vận động đổi công hợp tác, trong năm 1958, Chi bộ tích cực lãnh đạo công tác văn hóa, xã hội.

Trên mặt trận văn hóa - giáo dục, phong trào bình dân học vụ được triển khai từ trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp nay tiếp tục phát triển sôi nổi, rộng khắp. Trường cấp 1 của xã được nâng cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho con em nhân dân trong xã tham gia học tập. Bên cạnh đó, Chi bộ phân công cán bộ phụ trách công tác bình dân học vụ ở từng xóm. Đồng thời, tổ chức điều tra, lập danh sách những người chưa biết chữ, tiến hành tuyển chọn giáo viên, tổ chức các lớp và quy định thời gian học tập theo hướng bảo đảm công việc sản xuất.

Chi Đoàn Thanh niên xã An Mỹ do đồng chí Hà Văn Diêm làm Bí thư đóng vai trò là lực lượng xung kích trong công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng tham gia học tập. Nhiều anh chị em hăng hái tham gia dạy và học. Chi bộ và chính quyền tổ chức những buổi đi thăm các lớp học, động viên, khen thưởng cá nhân và thôn xóm có phong trào khá.

Công tác y tế là một trong những mặt được các cấp ủy Đảng và chính quyền xã quan tâm chu đáo. Trạm y tế công lập được nâng cấp từ năm 1956 tiếp tục duy trì hoạt động, do ông Nghiêm Đức Thực làm Trạm trưởng. Các phong trào “Ăn chín, uống sôi”, “Sạch làng, tốt ruộng” tiếp tục được phát động trong toàn xã và được nhân dân nhiệt tình ủng hộ. Thực hiện triệt để chủ trương xây dựng nếp sống văn hóa mới, Chi bộ xã đã chỉ đạo chính quyền

cùng các tổ chức thanh niên, phụ nữ tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, bài trừ các tệ nạn xã hội như rượu chè, trộm cắp; không tổ chức ăn uống linh đình trong cưới hỏi, ma chay. Các phong trào văn hóa, văn nghệ phục vụ quần chúng nhân dân cũng được tổ chức sôi nổi trong các thôn xóm... Nhờ những biện pháp tích cực đó, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân trong xã từng bước được cải thiện và nâng lên đáng kể.

Tháng 9-1959, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ Đảng xã An Mỹ đã tiến hành Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1959-1962). Đại hội đã tập trung thảo luận vấn đề củng cố và phát triển các tổ đội công tác phong trào quần chúng với cách làm ăn tập thể. Đồng chí Đào Quang Rỹ¹ được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Đức Lân làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền.

Quán triệt nội dung Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ XV (tháng 5-1959) về đường lối, nhiệm vụ đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Chi bộ Đảng An Mỹ thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương nâng cao cảnh giác, tăng cường công tác an ninh - quốc phòng, hết lòng ủng hộ đồng bào miền Nam. Mạng lưới an ninh nhân dân được xây dựng và không ngừng củng cố. Lực lượng bán vũ trang ngày càng phát triển mạnh. Hàng năm, các lực lượng này đều được

1. Đến tháng 9-1962, đồng chí Nguyễn Văn Bách làm Bí thư thay đồng chí Đào Quang Rỹ.

huấn luyện và củng cố về tổ chức, làm nòng cốt trong việc giữ gìn an ninh, bảo vệ xóm làng.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự huyện Đại Từ, xã An Mỹ đã làm tốt công tác kêu gọi thanh niên nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ quân sự. Với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, hàng năm, toàn xã có hàng chục thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự, đảm bảo chỉ tiêu giao quân cấp trên giao phó.

Đảng ủy huyện Đại Từ đã chỉ thị cho các cấp cơ sở đẩy mạnh chống tư tưởng tư sản, phê phán tư tưởng tiểu tư sản, quét sạch tư tưởng đế quốc - phong kiến, tư tưởng cá nhân, xây dựng lập trường giai cấp. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ xã An Mỹ tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng và các tổ chức quần chúng, thi đua tìm hiểu về chủ nghĩa xã hội, làm gì để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tìm hiểu về Đảng... Do đó, đã nâng cao giác ngộ của quần chúng nhân dân về chủ nghĩa xã hội và quyết tâm chống Mỹ cứu nước trong cán bộ, đảng viên. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng, Chi bộ đã bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính trị cho nhiều đoàn viên thanh niên ưu tú, giới thiệu và kết nạp vào Đảng một số đồng chí mới, hàng ngũ của Đảng liên tục được bổ sung lực lượng.

Qua các lớp học tập chính trị, Chi bộ Đảng đã xây dựng được lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vững tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng và giữa Đảng với nhân dân. Nhờ đó, nhân dân hăng hái tham gia lao động, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội, chấp hành tốt mọi chủ

trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nổi tiếp thắng lợi của việc thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa (1955-1957), Chi bộ Đảng đã tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã An Mỹ giành được nhiều thành tích trong những năm tiến hành kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa 1958-1960, nhất là trong phong trào xây dựng ba ngọn cờ hồng, thiết lập quan hệ sản xuất mới, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Bên cạnh đó, Chi bộ cũng lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công tác phòng gian, giữ gìn trật tự an ninh, tổ chức huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân. Các đoàn thể quần chúng phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng. Đoàn thanh niên thực sự là cánh tay đắc lực, xung kích trên mọi lĩnh vực. Hội Phụ nữ xã do đồng chí Tạ Thị Vệ làm Bí thư (1958-1960) đã phát huy vai trò tích cực trong công tác xã hội. Nhiều cán bộ và quần chúng là phụ nữ có tinh thần giác ngộ cao, được nhân dân tín nhiệm.

Thông qua phong trào hợp tác hóa, Chi bộ đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trên cơ sở gắn nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển sản xuất với tổ chức đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Các hoạt động về công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng đều hướng vào mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam.

Diện mạo nông thôn An Mỹ sau 3 năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 1958-1960 đã có nhiều thay

đổi. Người dân bước đầu làm quen với phương thức sản xuất tập thể, tình đoàn kết thôn xóm được phát huy... Bên cạnh đó, các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế cũng đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ.

Tuy còn nhiều khó khăn và thiếu thốn nhưng những thành tựu và kinh nghiệm có được trong thời gian 3 năm cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa thực sự đã tạo điều kiện cho nhân dân các dân tộc xã An Mỹ bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

III. AN MỸ TRONG KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961-1965)

Bước sang năm 1960, tình hình cách mạng ở cả 2 miền nước ta có nhiều biến chuyển quan trọng. Nghị quyết số 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền”, phong trào đấu tranh chống Mỹ Diệt của nhân dân và lực lượng vũ trang miền Nam phát triển vô cùng mạnh mẽ.

Trong khi đó ở miền Bắc, từ ngày 5 đến 10-9-1960, Đảng Lao động Việt Nam đã tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã thảo luận và vạch ra đường lối đấu tranh cho cả hai miền trong giai đoạn mới, xác định nhiệm vụ của cách mạng cả nước và của từng miền.

Đại hội đã xác định rõ nhiệm vụ chiến lược của cả hai miền là: Xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chủ

trương thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất 1961-1965 nhằm tăng cường nhanh chóng lực lượng của miền Bắc về mọi mặt, còn miền Nam *“Phải trực tiếp làm nhiệm vụ đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai để giải phóng miền Nam, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước”*.

Dưới ánh sáng Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (3-1961), Đảng bộ huyện Đại Từ đã xác định nhiệm vụ trong những năm tiếp theo là: Tập trung phát triển nông, lâm nghiệp trên cơ sở củng cố và phát triển phong trào hợp tác xã nông nghiệp, nhằm đảm bảo nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nhân dân và đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước; phát triển tiểu thủ công nghiệp, sản xuất nông nghiệp và phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân; đồng thời đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III cùng các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, nhân dân các dân tộc trong xã An Mỹ phấn khởi bước vào thời kỳ thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Trong những năm 1961-1962, thực hiện phương châm phát triển nông nghiệp, Chi bộ liên tiếp chỉ đạo các ngành vận động nhân dân trong xã hưởng ứng các phong trào thi đua do tỉnh, huyện phát động. Tiêu biểu như phong trào *“Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện (vụ chiêm 1960-1961); phong trào “Phát cao cờ hồng,*

vượt gió Đại Phong, vụ mùa đại thắng (vụ mùa năm 1961); phong trào “Phát cao cờ hồng, đông xuân mười giỏi, chiến thắng nghèo nàn, đẩy lùi lạc hậu”. Ngoài ra còn có nhiều phong trào thi đua khác như “Sóng Duyên hải”, “gió Đại Phong”, “Cờ Ba nhất”. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, các đồng chí cán bộ chủ chốt của An Mỹ cũng như các xã khác trong huyện đã được học tập quán triệt mục đích, yêu cầu của cuộc vận động. Sau các đợt học tập, nhân dân An Mỹ đã tích cực phát triển sản xuất theo 4 mục tiêu: Diện tích nhiều nhất, năng suất cao nhất, đời sống và tích lũy khá nhất, thực hiện nghĩa vụ tốt nhất. Việc tham gia các phong trào đã góp phần cổ vũ nhiệt tình phong trào thi đua yêu nước của cán bộ, đảng viên và nhân dân hăng hái tăng gia sản xuất.

Năm 1962, thực hiện chủ trương của cấp trên, Huyện ủy Đại Từ đã chỉ đạo việc thành lập các Đảng bộ trực thuộc. Trên cơ sở đó, Đảng bộ xã An Mỹ được thành lập. Việc thành lập Đảng bộ đã đánh dấu bước trưởng thành, lớn mạnh về mọi mặt của Chi bộ Đảng xã An Mỹ, tăng cường hơn nữa vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chống lại sự phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện tối đa sức người, sức của cho tiền tuyến. Đảng bộ ra đời, tổ chức cơ sở Đảng được củng cố và kiện toàn là điều kiện thuận lợi để An Mỹ hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội trên quê hương.

Ngay sau khi thành lập, Đảng bộ xã An Mỹ đã tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV, nhiệm kỳ 1962-1965. Đại hội đã tiến hành tổng kết những kết quả đã đạt được trong

nhiệm kỳ 1959-1962. Đồng thời, đưa ra những nghị quyết về xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là đẩy mạnh thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) tại địa phương: phấn đấu phát triển kinh tế, cải tiến nông cụ, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, kiện toàn lại tổ chức hợp tác xã, nhất là xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, củng cố các hợp tác xã mua bán, tín dụng; tăng cường công tác an ninh, quốc phòng, y tế, giáo dục; tiếp tục nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng; tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1962-1965. Đồng chí Nguyễn Văn Bách được bầu làm Bí thư, đồng chí Hà Văn Chi làm Phó Bí thư.

Trong thời gian thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất 1961-1965, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, việc củng cố các hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp ở An Mỹ cơ bản đã hoàn thành, với đa số hộ trong xã tham gia. Tiếp đó, Đảng bộ đã chỉ đạo đẩy mạnh việc xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp bậc cao. Mặc dù có nhiều cố gắng tích cực và hiệu quả trong sản xuất lao động, nhưng nhìn chung, các hợp tác xã nông nghiệp của xã còn bộc lộ sự non kém và thiếu kinh nghiệm trong quản lý lao động, từ việc phân phối đến khoán nhóm, khoán việc và phát triển ngành nghề... Bên cạnh đó, công tác xây dựng cơ bản còn chưa được chú trọng, đang dừng lại ở quy mô nhỏ. Sự bất cập trong quản lý, điều hành, thiếu công bằng đã làm cho xã viên thiếu nhiệt tình

với đồng ruộng. Hợp tác xã không quản lý và điều hành được nhân lực, dẫn đến nhiều hoạt động bị trì trệ.

Tất cả những vấn đề trên là nguyên nhân làm cho phong trào hợp tác hóa ở An Mỹ nói riêng, miền Bắc nói chung ngày càng giảm sút. Việc gieo trồng, thu hoạch không kịp thời vụ; giá trị ngày công lao động và thu nhập thực tế của xã viên thấp, dẫn đến tình trạng số xã viên xin ra khỏi hợp tác xã ngày càng tăng lên. Để khắc phục tình trạng yếu kém đó, Đảng, Nhà nước đã chủ trương “Mở cuộc vận động quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, vững chắc” với quy mô lớn.

Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định triển khai cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã. Quán triệt nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng bộ xã đã chỉ đạo từng bước để đưa các hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao, tuyên truyền để mọi xã viên tự nguyện xin chuyển từ hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao.

Bên cạnh đó, để phát triển mạnh sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã phát động phong trào thi đua làm thủy lợi, mạnh dạn đưa các tiến bộ khoa học - kỹ thuật áp dụng vào sản xuất nông nghiệp như: thâm canh tăng năng suất, ủ phân chuồng, phân bắc, phân xanh, phân bùn để bón ruộng, nuôi bèo hoa dâu, làm ruộng thí điểm để trồng một số giống lúa có năng suất cao...

Thực hiện sự chỉ đạo về cải tiến nông cụ của huyện Đại Từ, nhân dân trong xã đã hưởng ứng phong trào “Cày 51 lên thay cày chìa vôi”, sử dụng cào cỏ Nhật Bản, liềm xén lúa, cào cỏ Nghệ An...

Nhờ áp dụng những biện pháp thích hợp, tổng diện tích trồng và năng suất lúa của xã hàng năm đều tăng, tạo bước mới trong sản xuất nông nghiệp và phát triển toàn diện các ngành kinh tế. Qua đó, mức sống của xã viên được nâng cao, đời sống nhân dân trong xã dần đi vào ổn định.

**Một số kết quả về sản xuất nông nghiệp
xã An Mỹ 1961-1965**

	Tổng diện tích lúa cả năm (ha)	Tổng sản lượng lúa cả năm (tấn)	Năng suất lúa trên ruộng 2 vụ (tạ/ha)
1961	446,5	791,5	3.497
1962	466,1	839,3	3.617
1963	478,6	922,8	3.802
1964	492,3	992,8	4.041
1965	536,7	1.542	3.766

Nguồn: Phòng Thống kê huyện Đại Từ

Tháng 10-1964, thực hiện chủ trương của Đảng, An Mỹ đã đón nhận nhân dân ở 2 xã Tiên Lý (Hoàng Đông) và Mộc Nam thuộc huyện Duy Tiên (tỉnh Hà Nam) lên xây dựng vùng kinh tế mới.

Với tinh thần đùm bọc, đoàn kết, nhân dân các dân tộc trong xã An Mỹ đã tích cực giúp đỡ các hộ dân dựng

nhà cửa, khai khẩn ruộng đất, phát triển sản xuất, nhanh chóng hòa nhập với cuộc sống trên quê hương mới. Đặc biệt, đã thành lập Hợp tác xã Bắc Hà chuyên thâm canh chè - là một trong những hợp tác xã sản xuất chè lớn của huyện Đại Từ.

Kinh tế phát triển, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân An Mỹ từng bước được cải thiện. Đối với giáo dục, các ngành học được tổ chức ổn định, chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học. Bước vào đầu năm học, tất cả giáo viên trong xã đều tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do phòng giáo dục huyện tổ chức. Mặc dù cơ sở vật chất, đầu tư cho giáo dục phổ thông còn hạn chế, nhưng thời kỳ này phong trào thi đua “Hai tốt” (phát động từ năm 1961) được duy trì đều, nên chất lượng dạy và học được nâng cao. Cùng với giáo dục phổ thông, phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì và phát triển.

Công tác bảo vệ sức khỏe cho nhân dân giai đoạn này được chú trọng hơn. Trạm xá xã do ông Nghiêm Đức Thực làm Trạm trưởng tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh. Mạng lưới y tế trong xã thường xuyên củng cố về cơ sở vật chất, đổi mới phương thức hoạt động. Đội ngũ cán bộ y tế cũng luôn được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ nên chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được nâng cao. Các chiến dịch tiêm phòng lao, bạch hầu, bại liệt... được duy trì đều qua các năm.

Bên cạnh đó, cùng với các xã trong huyện Đại Từ, An Mỹ cũng đã thành lập một tổ phun thuốc DDT định kỳ 5 lần 1 năm nhằm thanh toán căn bệnh sốt rét. Phong trào “3 sạch, 4 diệt” được cụ thể bằng các hoạt động “Sạch làng, tốt ruộng”, xây dựng hố xí 2 ngăn vệ sinh, đào giếng khơi, xây dựng nhà tắm...

Ban Văn hóa xã do ông Dương Văn Cúc (4/1960-4/1962) và ông Bùi Văn Thọ (4/1962-4/1964) phụ trách tiếp tục được duy trì và mở rộng, kịp thời chuyển tải tới nhân dân những tin tức thời sự, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước. Tài liệu, sách báo, phim ảnh và các ấn phẩm văn hóa được phát hành ngày càng rộng rãi đã tạo điều kiện tốt để nhân dân trong xã tiếp thu khoa học - kỹ thuật và văn học nghệ thuật.

Ban Thương binh xã hội của xã được thành lập năm 1960 do ông Nguyễn Huy Trác làm Trưởng ban đã thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và công tác tuyển quân. Đồng thời, tích cực củng cố lực lượng dân quân, duy trì lực lượng thường trực sẵn sàng chiến đấu.

Công tác xây dựng Đảng thường xuyên được triển khai và hoạt động có hiệu quả. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đại Từ nhanh chóng đi vào thực tiễn ở địa phương. Công tác sinh hoạt Đảng dần đi vào nề nếp, công tác phát triển Đảng đạt kết quả tốt. Tình trạng yếu kém trong đội ngũ đảng viên dần được khắc phục.

Trên lĩnh vực an ninh - quân sự địa phương, thực hiện sự chỉ đạo của huyện, Đảng bộ và chính quyền xã tổ chức tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác đấu tranh chống phản cách mạng. Trên cơ sở đó, Đảng ủy và Ủy ban hành chính xã tăng cường chỉ đạo công tác bảo vệ trị an, bảo vệ chính trị nội bộ. Đồng thời, Đảng ủy còn tích cực tuyên truyền, giáo dục tinh thần, nâng cao cảnh giác, ý thức quốc phòng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đảng bộ cũng lãnh đạo lực lượng dân quân xã thực hiện tốt vai trò nòng cốt và xung kích trong lao động sản xuất, công tác, sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an; bảo đảm tốt kế hoạch huấn luyện quân sự và xây dựng lực lượng, hăng hái tham gia học tập.

Trong bối cảnh nhân dân các dân tộc xã An Mỹ đang cùng nhân dân miền Bắc phấn đấu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đế quốc Mỹ đã triển khai chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” hòng tiêu diệt lực lượng cách mạng của ta.

Nhận thức rõ âm mưu và ý đồ đó, tháng 2-1961, Bộ Chính trị đã ra nghị quyết quan trọng về nhiệm vụ quân sự trong 5 năm 1961-1965. Nghị quyết chỉ rõ “Quân và dân ta phải chuẩn bị đầy đủ về tinh thần và thực lực, bảo đảm cho cách mạng miền Nam giành thắng lợi khi có thời cơ; đồng thời, phải tích cực chuẩn bị, sẵn sàng đối phó với âm mưu và hành động mở rộng chiến tranh của địch”. Thấm nhuần tinh thần đó, cán bộ, đảng viên và

nhân dân An Mỹ đã có nhiều cố gắng xây dựng lực lượng, bảo vệ quê hương, bảo vệ miền Bắc và sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Trước sự leo thang bắn phá miền Bắc của đế quốc Mỹ từ cuối năm 1963 đầu năm 1964, thực hiện lời kêu gọi của Bác Hồ: mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt và các chỉ thị của cấp trên, Huyện ủy Đại Từ đã chỉ đạo và thành lập Ban chỉ huy phòng không nhân dân.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng không nhân dân huyện, quân và dân An Mỹ khẩn trương tham gia đào hầm phòng tránh máy bay địch bắn phá. Được sự giúp đỡ của Huyện đội, trung đội dân quân ở An Mỹ được huấn luyện một cách có bài bản hơn, nhiều tình huống chiến thuật chống địch càn, địch nhảy dù được đặt ra. Các phương án đào giao thông hào, sơ tán người và của được dân quân luyện tập một cách thuần thục. Khi có hiệu lệnh, các trung đội dân quân có mặt kịp thời tại các vị trí chiến đấu, phân công lực lượng, giúp nhân dân sơ tán. Những tình huống chiến thuật, phương án tác chiến còn được phổ biến tới đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã. Đây chính là điều kiện đảm bảo cho xã An Mỹ tránh được thương vong đáng tiếc khi có chiến tranh xảy ra.

Với khẩu hiệu “Vững tay cày, chắc tay súng”, lực lượng dân quân, tự vệ của xã là nòng cốt trong các phong trào sản xuất ở địa phương, tham gia tuần tra giữ gìn trật tự, an ninh ở các thôn xóm. Bên cạnh đó, lực lượng này

còn đóng góp hàng trăm ngày công cùng với đơn vị bộ đội tham gia xây dựng công sự, trận địa...

Như vậy, qua hơn 10 năm (1954-1965) tiến hành khôi phục kinh tế hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng hợp tác xã và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, cán bộ và nhân dân An Mỹ đã vượt qua những khó khăn gian khổ, thiếu thốn, không ngừng phấn đấu giành những thành tựu đáng kể trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị. Xóm, thôn trong xã An Mỹ từ nghèo nàn lạc hậu trong chiến tranh qua 10 năm khôi phục và xây dựng từng bước thay đổi.

Nhận thức về sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc của nhân dân An Mỹ được nâng cao. Khí thế cách mạng của các đoàn thể quần chúng rất mạnh mẽ. Đời sống kinh tế - văn hóa của nhân dân đã nâng cao hơn nhiều so với năm đầu quê hương được giải phóng. Đội ngũ cán bộ xã, hợp tác xã được đào tạo, giáo dục, rèn luyện ngày càng trưởng thành. Công tác xây dựng Đảng luôn được tăng cường, từ Chi bộ trở thành Đảng bộ hai cấp.

Có được thành tựu đó, trước hết là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Huyện ủy, sự phấn đấu và phát triển của tổ chức Đảng ở địa phương đã luôn trưởng thành trên mọi phương diện. Đảng bộ và nhân dân An Mỹ đã tạo được những cơ sở vững chắc để cùng cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc.

IV. ĐẢNG BỘ XÃ AN MỸ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VỪA SẢN XUẤT, VỪA THAM GIA CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965-1968)

Đối mặt với nguy cơ phá sản hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ đã điên cuồng thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Chúng ồ ạt đưa quân đội Mỹ, quân viễn chinh và chư hầu vào tham chiến tại chiến trường miền Nam Việt Nam. Đồng thời mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc nhằm đẩy mạnh chiến tranh xâm lược nước ta, ngăn chặn sự chi viện của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Trước tình hình đó, tháng 3-1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ XI (khoá III) đã ra Nghị quyết “Xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong toả bằng không quân và hải quân của địch, chuẩn bị sẵn sàng để đánh bại địch... ra sức động viên lực lượng của miền Bắc chi viện cho miền Nam”. Trong phiên họp ngày 8-4-1964 của Quốc hội (khoá III), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Lúc này chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước”.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đại Từ, tháng 9-1965, Đảng bộ An Mỹ tiến hành Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, nhiệm kỳ 1965-1966. Đại hội tiến hành kiểm

điểm sâu sắc việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1962-1965. Đánh giá những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ 1962-1965, Đại hội khẳng định: Về cơ bản Đảng bộ, chính quyền xã đã thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra, sản xuất tiếp tục được giữ vững, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực cho Nhà nước. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội phát triển, an ninh - quốc phòng được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể được quan tâm chỉ đạo...

Bên cạnh đó, Đại hội cũng thẳng thắn nhìn nhận những mặt còn tồn tại, đó là: Công tác chỉ đạo phòng không còn chậm và sơ sài, việc bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới còn ít, năng lực sản xuất của một số hợp tác xã chưa tương xứng với tiềm năng, công tác lưu thông, phân phối còn bất cập...

Từ đó, Đại hội đề ra nghị quyết về phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn tới: Đẩy mạnh phong trào quản lý cải tiến trong nông nghiệp; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp; phát triển kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm. Tăng cường công tác phòng tránh đánh địch, đáp ứng yêu cầu của tiền tuyến và đảm bảo đời sống nhân dân, chăm lo củng cố Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới. Đồng chí Nguyễn Đức Lân được bầu làm Bí thư. Đồng chí Hà Văn Chi làm Phó Bí thư, sau đó được phân công

giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Dương Quang Tảo làm Phó Bí thư Thường trực Đảng.

Sau Đại hội, Đảng bộ An Mỹ đã tiến hành các đợt học tập, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân tự vệ và nhân dân tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 (tháng 3-1965), lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch về việc tích cực tăng gia sản xuất, sẵn sàng chiến đấu. Qua đó, nhân dân hiểu sâu sắc tình hình và nhiệm vụ mới, xác định nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc, quyết tâm đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ, xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Đợt học tập này đã tạo nên một bước chuyển biến trong nhận thức về tình hình và nhiệm vụ mới, nâng cao ý thức tổ chức và tinh thần của cán bộ, đảng viên.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, mọi hoạt động của xã chuyển sang thời chiến, Đảng bộ đã đề ra các biện pháp nhằm chấn chỉnh lề lối làm việc các ban ngành của xã, định hướng các hoạt động phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội phù hợp với thời chiến. Trước hết là công tác phòng tránh, nhằm hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất về người và của. Đồng thời, phải đảm bảo mọi yêu cầu quốc phòng, tự lực cánh sinh, tin tưởng vào khả năng của mình, trong bất kỳ tình huống nào cũng phải chắc tay cày, vững tay súng; đảm bảo chiến đấu thắng lợi, bảo vệ mọi sinh hoạt của nhân dân, bảo vệ kinh tế xã hội chủ nghĩa tại địa phương.

Đảng bộ đã phân công các đồng chí đảng viên vừa tham gia công tác lãnh đạo quản lý, vừa trực tiếp chỉ đạo lực lượng dân quân, du kích tại địa phương. Đồng thời, các đồng chí trong Đảng ủy và Ủy ban cũng thường xuyên trực tại văn phòng để kịp thời chỉ đạo chiến đấu bắn máy bay địch. Các hợp tác xã đảm bảo về thời gian và thu nhập cho những xã viên tham gia trực chiến.

Trong bối cảnh chiến tranh, với địa hình rừng núi hiểm trở, An Mỹ từng là vùng An toàn khu trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954) nên An Mỹ đã được chọn là làm nơi sơ tán cho con em các đồng chí lãnh đạo của tỉnh, huyện, cũng như của Đảng và Nhà nước.

Ngày 15-10-1965, trường Thiếu sinh quân Nguyễn Văn Trỗi được sơ tán về An Mỹ. Vừa thực hiện nhiệm vụ chống máy bay địch tàn phá, vừa chi viện cho chiến trường miền Nam, nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã An Mỹ đã làm tốt vai trò đùm bọc, chở che, đảm bảo an toàn cho các học viên của trường Thiếu sinh quân Nguyễn Văn Trỗi¹.

1. Đến tháng 12-1966 do bị lộ bí mật nên trường đã chuyển địa điểm sơ tán sang Quế Lâm - Trung Quốc. Từ ngôi trường này, đã có nhiều đồng chí trưởng thành và giữ chức vụ cao trong bộ máy lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta như đồng chí Nguyễn Thiện Nhân - Phó Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Trần Chiến Thắng - Thứ trưởng Bộ Văn hóa và nhiều nhà khoa học cũng như nhiều tướng lĩnh, sỹ quan cao cấp của quân đội.

Cuối năm 1965, đế quốc Mỹ điên cuồng ném bom xuống miền Bắc. Giống như nhiều địa phương khác, Đại Từ cũng bước vào thời kỳ có chiến tranh: 26/30 xã bị ném bom, trong đó có một số xã bị đánh phá ác liệt như Cù Vân, Tiên Hội... Đảng bộ và nhân dân An Mỹ đã dũng cảm đối phó với giặc, sẵn sàng chiến đấu tiêu diệt máy bay hiện đại của địch xâm phạm bầu trời quê hương. Được nhân dân và huyện đội giúp đỡ, các đơn vị đã có đủ vũ khí và tập luyện kỹ thuật, chiến thuật, bắn phá máy bay Mỹ, tổ chức trực chiến 24/24 giờ trên địa bàn xã, báo động khi có máy bay Mỹ đến, đánh trả khi có điều kiện cho phép.

Trong bối cảnh đó, tháng 12-1965, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 12 xác định nhiệm vụ trọng tâm của miền Bắc là: “Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, động viên sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến miền Nam...”.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, với quyết tâm “Vững tay cày, chắc tay súng”, bám ruộng để sản xuất và chiến đấu, Đảng bộ và nhân dân xã An Mỹ xác định nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn này là: Sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đảng bộ đã tích cực tiến hành các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân tăng cường cảnh giác, chiến đấu và đẩy mạnh sản xuất.

Thông qua các mặt công tác, Đảng ủy đẩy mạnh xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Tháng 6-1966, Đảng bộ An Mỹ tổ chức Đại

hội Đảng bộ xã lần thứ VI, nhiệm kỳ 1966-1968 nhằm kiểm điểm sự lãnh đạo và đẩy mạnh các mặt công tác, kiện toàn cấp ủy.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Đồng chí Nguyễn Đức Lân tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Dương Quang Tảo làm Phó Bí thư, sau đó được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Lưu Văn Quang làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Bước sang những năm 1967-1968, đế quốc Mỹ tăng cường cho máy bay trinh sát trên không phận huyện Đại Từ. Trong thời gian này, máy bay địch thường xuyên ném bom xuống địa phận các xã thuộc huyện Đại Từ trong đó có An Mỹ.

Trong năm 1967, được sự chỉ đạo của Huyện đội Đại Từ, Đội dân quân trực chiến máy bay An Mỹ được thành lập gồm 20 đồng chí, do đồng chí Đào Ngọc Long - Xã đội phó trực tiếp chỉ huy. Đội được chia thành 2 khẩu đội trực ở gò La Vương và gò Tàu Voi, gồm các ông Thu, ông Kiên, ông Minh, ông Đạm, ông Bầm, ông Hùng, ông Phúc, ông Song.... Đội có nhiệm vụ phối hợp với lực lượng phòng không của huyện bảo vệ bầu trời quê hương trước âm mưu ném bom của giặc Mỹ.

Ngày 23-4-1967, máy bay Mỹ tiếp tục ném 2 quả bom bi mẹ xuống xã Bình Dân. Liên tiếp trong ba ngày 3, 4 và 5-5-1967, máy bay Mỹ đã ném 18 quả bom phá và bom bi mẹ xuống xã An Mỹ cùng nhiều xã khác trong huyện Đại

Từ như Tân Thái, Hà Thượng, Phú Xuyên... làm 5 người chết, 19 người bị thương, cháy và đổ 17 ngôi nhà. Trong các ngày 10, 14 và 20-5-1967, máy bay Mỹ tiếp tục ném 22 quả bom phá xuống các xã Phú Xuyên, Yên Lãng, An Mỹ.

Sáu tháng cuối năm 1967, máy bay Mỹ đánh phá Đại Từ 24 trận, ném 126 quả bom phá, 21 quả bom hơi, 31 quả bom bi mẹ và bắn nhiều loạt đạn rốc két, tên lửa xuống các xã An Mỹ, Vinh Quang, Cù Vân, Độc Lập, Hùng Cường, Phú Xuyên, Trần Phú, Đoàn Kết, Yên Lãng, Hùng Sơn, Văn Yên, Tân Thành làm chết 20 người và bị thương 35 người.

Ngày 18-1-1968, máy bay Mỹ ném 29 quả bom phá và 10 quả bom bi mẹ xuống 7 xã: Hùng Sơn, Hà Thượng, Vinh Quang, An Mỹ, Đoàn Kết, Tiến Bộ, Phục Linh, làm chết 1 người, bị thương 24 người, cháy 1 tấn thóc và chết 2 con trâu, 2 con lợn.

Ngay sau mỗi trận ném bom của Mỹ, cán bộ, đảng viên trong xã đã trực tiếp xuống các thôn, xóm, cùng nhân dân an táng người đã mất, cấp cứu người bị thương, giúp dựng lại nhà cửa cho một số hộ bị bom đạn tàn phá.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã An Mỹ đã đẩy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai”.

Đối với lực lượng đoàn viên thanh niên, được sự lãnh đạo sâu sát của Đảng bộ, Đoàn Thanh niên xã An Mỹ do đồng chí Chu Văn Vy (1966-1968) và Nguyễn Xuân Phúc (1968-1970) làm Bí thư đã thường xuyên phối hợp với

Huyện đoàn tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương cho đoàn viên thanh niên. Đặc biệt, Đoàn Thanh niên đã tích cực hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng”. Hàng trăm thanh niên xã đăng ký tình nguyện lên đường đi đánh Mỹ, cứu nước. Nhiều thanh niên trong xã làm đơn xung phong đi bộ đội. Phong trào “Ba sẵn sàng” còn động viên được thanh niên hăng hái tham gia khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, học tập trong bất cứ tình huống nào, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần.

Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ xã do đồng chí Dương Thị Thành làm Bí thư cũng phát động hội viên tham gia phong trào “Ba đảm đang”. Từ trong phong trào, xuất hiện nhiều tấm gương chị em “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan” để chồng, con yên tâm công tác và chiến đấu. Ngoài ra, còn có nhiều gương thanh niên sẵn “xếp bút nghiên” lên đường nhập ngũ, với tinh thần “Xẻ dọc Trường Sơn vào Nam đánh Mỹ”, nêu cao khẩu hiệu “Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”, hăng hái tham gia trên các mặt trận, tích cực luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu khi có máy bay của địch. Các tầng lớp nhân dân khác, tùy theo vai trò đều tích cực tham gia xây dựng đời sống mới, bảo vệ quê hương: Các cháu thiếu nhi thực hiện phong trào “Ngàn việc tốt” bằng những việc cụ thể như làm lá ngụy trang cho dân quân và bộ đội ở các ụ pháo, theo dõi những kẻ khả nghi...

Xác định rõ tư tưởng, chính quyền cùng với nhân dân An Mỹ luôn nêu cao tinh thần quyết tâm “Địch đánh phá con đường nào, cầu cống nào cũng phải tập trung lực lượng nhanh chóng khắc phục ngay hậu quả để đảm bảo giao thông thông suốt”. Hàng trăm thanh niên nam nữ tình nguyện tham gia lực lượng thanh niên xung phong, đi phục vụ các công trình và phục vụ chiến trường như: Đi xe thô, đắp ụ pháo, làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, đạn dược qua các trọng điểm địch thường tăng cường đánh phá ác liệt với khẩu hiệu: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Trong không khí thi đua sôi nổi thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, tháng 9-1968, Đại hội Đảng bộ An Mỹ lần thứ VII, nhiệm kỳ 1968-1970 được tổ chức. Trong hoàn cảnh chiến tranh, Đại hội được tổ chức nhanh chóng, hiệu quả và đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Đại hội tổng kết và tuyên dương những thành tích đã đạt được, đồng thời nhấn mạnh: Nhiệm vụ trọng tâm lúc này là ra sức phát triển sản xuất trên cơ sở đẩy mạnh việc thâm canh cây lúa, hoa màu và một số cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao, phấn đấu phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trở thành ngành chính trong nông nghiệp. Đại hội cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên trong giai đoạn cách mạng tiếp theo.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong đó, đồng chí Lưu Văn Quang được bầu làm Bí thư

kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Đào Quang Rỹ làm Phó Bí thư.

Đây là giai đoạn đặc biệt khó khăn của nhân dân miền Bắc nói chung và nhân dân An Mỹ nói riêng, khi cùng một lúc phải thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng: Vừa sản xuất, vừa chiến đấu và đồng thời phải chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đại Từ: Tích cực tham gia phòng tránh, chiến đấu chống trả lại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, đồng thời phải “Phát triển sản xuất lương thực là trọng tâm, đẩy mạnh phát triển hoa màu, chăn nuôi trâu bò, lợn để hỗ trợ cho trồng trọt”, Đảng bộ xã cùng toàn thể nhân dân các dân tộc An Mỹ với sự phấn đấu, nỗ lực đã hoàn thành được các chỉ tiêu lương thực đề ra.

Mặc dù gặp phải những khó khăn do thiên tai, sâu bệnh phá hoại mùa màng, thiếu nhân lực... nhưng trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, tình hình sản xuất ở An Mỹ vẫn được tiếp tục phát triển và có những thành tựu đáng ghi nhận.

Vào thời kỳ này, công tác cải tiến quản lý hợp tác xã, củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa ở nông thôn vẫn tiếp tục được đẩy mạnh. Các tổ sản xuất, các hợp tác xã vẫn bảo đảm đứng máy, tổ chức cấy lúa, bám cơ sở để sản xuất đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch trên giao. Giá trị sản lượng của các cơ sở năm sau cao hơn năm trước. Một số mặt hàng

mới xuất hiện phục vụ cho nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân. Những hoạt động tích cực đó đã góp phần quan trọng nâng cao sản lượng, phục vụ cho nhu cầu của nhân dân và chi viện cho chiến trường miền Nam.

Kết quả sản xuất nông nghiệp xã An Mỹ 1966-1968

	1966	1967	1968
Vụ chiêm rét:			
- Diện tích (ha)	235,4	243,9	222,8
- Năng suất (tạ/ha)	1.597	1.894	1.919
- Sản lượng (tấn)	376,4	462,1	427,6
Vụ mùa:			
- Diện tích (ha)	281,5	273,4	250,3
- Năng suất (tạ/ha)	2.011	2.427	2.316
- Sản lượng (tấn)	566,2	663,8	580,1
Tổng diện tích cả năm (ha)	520,1	519,9	475,5
Sản lượng cả năm (tấn)	945,3	1.128,5	1.010,1
Năng suất trên ruộng 2 vụ (tạ/ha)	3.608	4.317	4.235

Nguồn: Phòng Thống kê huyện Đại Từ

Cùng với lãnh đạo phát triển sản xuất, Đảng bộ đã có nhiều biện pháp để đẩy mạnh phát triển về văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng, đoàn thể vững mạnh. Trong những năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, công tác văn hoá thông tin đã góp phần giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nêu cao tinh thần yêu nước, xây dựng ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Các xóm đều

có các đội văn nghệ xung kích biểu diễn với tinh thần “Tiếng hát át tiếng bom” động viên nhân dân phấn khởi thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

Mặc dù trong hoàn cảnh bom đạn ác liệt, gặp nhiều khó khăn về phòng học, phải sơ tán đi nhiều địa điểm để đảm bảo an toàn nhưng nhà trường vẫn đảm bảo chất lượng học tập. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được cải thiện. Cán bộ y tế xã đã giúp nhân dân làm tốt công tác phòng và chữa bệnh. Mặt khác, cán bộ y tế đã làm tốt công tác cứu thương, tải thương để phục vụ chiến đấu và sản xuất. Nhờ đó, sức khỏe của quần chúng được đảm bảo.

Trong những năm tháng khó khăn, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân vững mạnh là yếu tố quyết định để giữ vai trò lãnh đạo của Đảng. Nhận thức được vai trò đó, trong suốt giai đoạn này, công tác xây dựng Đảng bộ và đội ngũ đảng viên đạt tiêu chuẩn “Bốn tốt” luôn được Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo. Để đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng ở mọi vị trí, công tác phát triển đảng viên luôn được chú trọng nhằm nâng cao chất lượng chiến đấu của Đảng bộ.

Ngày 1-11-1968, trước tổn thất nặng nề trên chiến trường Việt Nam và đối mặt với áp lực của lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới, Tổng thống Mỹ Ních - xon buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc. Đồng thời, ngồi vào bàn đàm phán tại Hội nghị bốn bên ở Pa-ri (Pháp) cùng đại diện Chính phủ Việt Nam Dân

chủ Cộng hòa và đại diện Mặt trận Dân tộc giải phóng. Miền Bắc tạm thời không còn chiến tranh phá hoại, Đảng bộ An Mỹ lãnh đạo các ngành, các cấp, quyết tâm chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam. Đồng thời, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho nền kinh tế trong xã, đảm bảo đời sống nhân dân, tăng cường công tác xây dựng Đảng.

Trải qua hơn 4 năm với nhiều gian khổ, hy sinh, Đảng bộ đã lãnh đạo quân dân toàn xã vượt qua những thử thách ác liệt, kịp thời chuyển hướng mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, xây dựng và củng cố tiềm lực về mọi mặt của địa phương, đương đầu và đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn tàn bạo của kẻ thù. Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng nhờ vận dụng sáng tạo các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ đã tổ chức lãnh đạo duy trì phong trào mọi mặt của xã trong thế ổn định. Không những không để xảy ra sự xáo trộn mà một số mặt còn có sự chuyển biến khá hơn trước chiến tranh. Đời sống của nhân dân trên địa bàn nhìn chung được ổn định.

Từ những thành công và cả những khó khăn trong những năm 1965-1968, Đảng bộ và nhân dân An Mỹ đã có được những bài học kinh nghiệm quý báu để tiếp tục vươn lên giành nhiều thành tích xuất sắc hơn trong những năm tháng tiếp theo của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

V. NHÂN DÂN AN MỸ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, CÙNG CỐ HẬU PHƯƠNG VỮNG MẠNH (1969-1973)

Ngày 13-11-1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi đồng bào cả nước, Người chỉ rõ: Nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc. Tháng 4-1969, Bộ Chính trị ra Nghị quyết “về tình hình và nhiệm vụ trước mắt”, nêu rõ nhiệm vụ của miền Bắc lúc này là: Tranh thủ thời gian chiến tranh tạm ngừng để khôi phục kinh tế.

Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, căn cứ vào tình hình cụ thể của tỉnh, Huyện ủy Đại Từ đề ra các nhiệm vụ cụ thể cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong huyện tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo nhu cầu về lương thực, thực phẩm, làm tròn nghĩa vụ của hậu phương đối với tiền tuyến. Đồng thời, phải đẩy mạnh nhịp độ tăng trưởng, chú trọng củng cố và khôi phục giao thông, cải tiến công tác quản lý, phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế. Gắn nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế với nhiệm vụ củng cố, xây dựng lực lượng địa phương, giữ vững trật tự trị an và an toàn xã hội, sẵn sàng đối phó với âm mưu mới của kẻ thù.

Giữa lúc nhân dân hai miền Nam - Bắc đang ra sức thi đua lao động sản xuất, giành được những thắng lợi quan trọng trên mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao... thì ngày

2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị cha già kính yêu của dân tộc qua đời. Đây thực sự là một tổn thất lớn lao, là nỗi đau thương vô hạn đối với Đảng và nhân dân ta. Biến đau thương thành hành động cách mạng, Đảng bộ và quân dân xã An Mỹ đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn. Cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã An Mỹ nguyện đoàn kết một lòng, quyết học tập, công tác và sẵn sàng chiến đấu theo gương Bác Hồ vĩ đại.

Thông qua học tập Di chúc của Hồ Chủ tịch, điều lệ hợp tác xã, đa số đảng viên trong xã đã thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng không chỉ trong lao động, học tập mà cả trong sinh hoạt thực tế hàng ngày. Hầu hết các đồng chí đảng viên đã tự giác thực hiện 6 dứt điểm, đó là: Không trốn tránh nghĩa vụ quân sự và động viên con em lên đường làm nhiệm vụ, tự giác tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau để thanh toán nợ nần của tập thể, tham gia nhiều ngày công với đội sản xuất, mạnh dạn đấu tranh với những người sử dụng chức quyền để tham ô lợi dụng, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

Tháng 9-1970, Đại hội Đảng bộ xã An Mỹ lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1970-1972 được tổ chức. Sau khi đánh giá hai năm lãnh đạo các nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu, tuyển quân, chi viện cho miền Nam và công tác củng cố hệ thống chính trị. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng ủy xã khóa mới. Đồng chí Đào Quang Rỹ được bầu làm Bí thư, đồng chí Lưu Văn Quang làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền.

Tranh thủ thời gian miền Bắc không có chiến tranh phá hoại, từ năm 1969, Đảng bộ, chính quyền xã tập trung lãnh đạo các hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chỉ đạo bà con xã viên thực hiện công tác thủy nông, chú trọng đến hệ thống mương máng, cải tiến công tác quản lý hợp tác xã, tiếp thu và ứng dụng khoa học - kỹ thuật mới, cụ thể là đưa giống lúa có năng suất cao. Đồng thời, thực hiện tốt hai đợt tuyển quân chi viện cho quân và dân miền Nam.

Tháng 9-1972, Đảng bộ xã An Mỹ đã tiến hành Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, nhiệm kỳ 1972-1974. Đại hội ra nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, kiện toàn các hợp tác xã, tiếp tục chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Đại hội chỉ rõ: Việc tăng cường sức người, sức của cho tiền tuyến vẫn là nhiệm vụ quan trọng nhất trong những năm tới. Nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ hậu phương cần phải được đẩy mạnh bằng các phong trào thi đua sôi nổi của toàn dân. Vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, vì giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc, Đảng bộ, nhân dân An Mỹ quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị mà cấp trên giao phó.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới. Đồng chí Nguyễn Đức Lân được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Văn Quang làm Phó Bí thư, đồng chí Dương Văn Rư làm Phó Bí thư thường trực, phụ trách chính quyền.

Dưới ánh sáng của nghị quyết Trung ương Đảng lần

thứ 19 và 20, Nghị quyết số 220 của Bộ Chính trị và các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Đồng thời, thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã về công tác phát triển sản xuất, trọng tâm là phát triển cây lương thực, thực phẩm, hợp tác xã nông nghiệp đã chú trọng vào các khâu như làm đất, bón phân, chăm sóc... để đảm bảo kịp thời vụ, đúng kỹ thuật. Công tác quản lý kinh tế, lao động, vật tư, tiền vốn trong các hợp tác xã đã đi vào nề nếp. Công tác “ba khoán”, “ba quản” được thực hiện tương đối tốt, đã có sự công khai, dân chủ và công bằng hơn. Hệ thống cơ sở vật chất như chuồng trại chăn nuôi, nhà kho, sân phơi... được xây dựng khang trang, rộng rãi hơn. Công tác phòng trừ sâu bệnh và công tác thủy nông được thực hiện tốt nên lúa và hoa màu đều cho năng suất cao.

Từ những năm 70 của thế kỷ XX, hệ thống mậu dịch quốc doanh được đẩy mạnh hoạt động, khai thác được các nguồn hàng của địa phương và tổ chức tốt việc thu mua lương thực, thực phẩm, nông sản, phục vụ đời sống và sản xuất của nhân dân. Các hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán được củng cố, tăng cường đã phát huy tác dụng trong việc cung cấp, thu mua hàng hóa và cho vay vốn phục vụ nhân dân. Năm 1972, xã đã thành lập 3 cửa hàng mua bán tại trung tâm xã, Đồng Phiêng và xóm Đồng Cháy. Thái độ phục vụ của nhân viên cửa hàng và việc quản lý tiền, hàng có nhiều chuyển biến tốt. Các hợp tác xã mua bán đã thực hiện tốt chức năng đại lý bán lẻ, thu mua, mở rộng diện bán ra, mua vào ở

các cơ sở. Bộ máy quản lý được củng cố; Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được đẩy mạnh nên đã từng bước khắc phục được tình trạng thiếu hụt tiền, hàng.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế - xã hội ở An Mỹ vẫn được duy trì và phát triển. Mặc dù chiến tranh đã gây khó khăn, trở ngại cho sự nghiệp giáo dục ở xã, nhưng được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp ủy Đảng, sự nỗ lực của ngành giáo dục và đặc biệt, có sự hỗ trợ của nhân dân nên các trường học ở An Mỹ tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt”, “Nghìn việc tốt” và thực hiện “5 điều Bác dạy”. Số học sinh các cấp tăng về số lượng và chất lượng học tập. Phát huy những thành tích đạt được từ những giai đoạn trước, các trường học của An Mỹ trong những năm 1974-1975 đều có những tiến bộ vượt bậc khi thu hút được số lượng lớn học sinh là con em trong xã đến học. Thầy, trò nỗ lực phấn đấu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong công tác y tế, nhờ những hoạt động tích cực của các cán bộ y tế mà công tác vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân đã có nhiều tiến bộ. Tuy là thời kỳ chiến tranh nhưng An Mỹ vẫn luôn đảm bảo việc ăn ở hợp vệ sinh (như làm nhà tắm, nhà tiêu, xây bể, đào giếng...) một cách thường xuyên. Nhờ đó, các dịch bệnh trong thời kỳ này đã giảm đi rất nhiều so với trước.

Trong thời gian này, công tác thông tin - tuyên truyền được chính quyền xã đặc biệt quan tâm. Ban Văn hóa xã do ông Nguyễn Văn Thụ phụ trách đã tích cực đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp. Cùng với đó, các thông tin chiến thắng cũng được truyền đi cổ vũ cho phong trào sản xuất và thúc đẩy các hoạt động kinh tế, xã hội ở địa phương. Nhiều loại sách báo đã phát hành đến xã và hợp tác xã... Nhờ vậy, trình độ dân trí không ngừng nâng cao, tác động tích cực đến việc hưởng ứng cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, phong cách lao động mới và bài trừ các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, cờ bạc, tổ chức ma chay, cưới xin đình đám...

- Thực hiện chính sách ưu đãi với gia đình thương binh, liệt sỹ và các gia đình có công với cách mạng, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, Đảng bộ còn chỉ đạo cho Ban thương binh xã hội xã do ông Nguyễn Huy Trác phụ trách thi hành đúng chế độ, chính sách ưu đãi đối với gia đình thuộc diện trên. Công tác báo tử, truy điệu liệt sỹ được thực hiện một cách chu đáo, các đồng chí thương bệnh binh, bộ đội phục viên trở về địa phương được bố trí việc làm, công tác phù hợp, đảm bảo ổn định cuộc sống gia đình. Đây là lực lượng bổ sung cho đội ngũ lãnh đạo ở cơ sở, phát huy bản chất cách mạng, góp phần thúc đẩy phong trào quần chúng đi lên.

Cùng với nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã An Mỹ đã

cùng nhân dân Đại Từ tích cực tham gia các hoạt động đối phó với âm mưu và hành động gây chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ.

Đòn tiến công chiến lược xuân - hè 1972 của quân và dân ta đã đặt chiến lược chiến tranh “Việt Nam hóa” của đế quốc Mỹ đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn. Để cứu vãn tình thế đó, đế quốc Mỹ tiến hành “Mỹ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, đồng thời liều lĩnh gây ra cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ở miền Bắc nước ta.

Trong bối cảnh đó, từ cán bộ, đảng viên đến đoàn viên thanh niên An Mỹ đều sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam và thường xuyên quan tâm cải thiện đời sống của nhân dân. Góp phần cùng nhân dân miền Bắc trở thành chỗ dựa vững chắc cho miền Nam đánh Mỹ. Thực hiện chỉ thị của cấp trên, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã An Mỹ đã tích cực tham gia các phong trào thi đua “Chiến dịch phản kích Nich-xơn”, “Đông - xuân ra quân thắng Mỹ”, “Vụ mùa bốn nhất”... tập trung lao động sản xuất, hoàn thành mọi chỉ tiêu cấp trên giao, góp phần phục vụ chiến đấu, bảo vệ an toàn cho nhân dân. Nhờ vậy, các trọng điểm kinh tế, quân sự, giao thông được giữ vững.

Trong khi đó, tại miền Nam, cục diện chiến tranh chuyển biến nhanh chóng và có lợi cho cách mạng Việt

Nam. Chiến thắng liên tiếp ở cả hai miền của quân và dân ta khiến đế quốc Mỹ lúng túng. Để đối phó, chúng ráo riết tiến hành các hoạt động ngoại giao, đồng thời tăng cường chi viện cho Ngụy quyền Sài Gòn - Nguyễn Văn Thiệu nhằm cứu vãn cuộc chiến đang đi vào hồi kết.

Thất bại trong chiến lược ném bom hạn chế từ vĩ tuyến 20 trở vào, đế quốc Mỹ phản bội lời cam kết, tập trung lực lượng không quân đánh phá Hà Nội, Hải Phòng và một số địa phương khác của miền Bắc. Trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, với trận “Điện Biên Phủ trên không”, quân và dân Thủ đô Hà Nội đã đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Sau thất bại trong trận Điện Biên Phủ trên không, đế quốc Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh và ký kết Hiệp định Pari ngày 27-1-1973, chấm dứt vô điều kiện đánh phá miền Bắc, đơn phương rút hết quân viễn chinh và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam, cam kết không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam. Cũng từ đây, cách mạng nước ta sang một giai đoạn mới, tập trung lực lượng đánh đổ ngụy quyền Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Tuy Mỹ đã rút hết quân đội khỏi miền Nam Việt Nam nhưng chúng không ngừng viện trợ kinh tế, quân sự, hậu thuẫn cho chính quyền Ngụy lần chiếm vùng giải phóng, thực chất chúng vẫn tiếp tục chiến lược “dùng người Việt đánh người Việt”. Trên thực tế, miền Nam chưa có ngày nào im tiếng súng.

VI. AN MỸ TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ, ĐẨY MẠNH CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN, GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1973-1975)

Sau khi Hiệp định Pa-ri được kí kết (27-1-1973), miền Bắc bắt đầu thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hòa bình. Tuy vậy, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai vẫn chưa từ bỏ âm mưu phá hoại nền độc lập, tự do của nước ta. Ngày 28-1-1973, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân cả nước *“Tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã giành được, hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà”*.

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, Đảng bộ và nhân dân An Mỹ có nhiều thuận lợi. Sau nhiều năm chiến tranh, hòa bình được lập lại. Toàn Đảng, toàn dân phấn khởi trước những thắng lợi đã giành được. Xã đã xây dựng được một số nhân tố mới trong công cuộc phát triển kinh tế - văn hóa. Nhưng khó khăn, thử thách vẫn còn nhiều. Nền sản xuất của xã chủ yếu vẫn là nông nghiệp lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Đứng trước những thuận lợi và khó khăn đó, ngay sau khi hòa bình lập lại, Đảng ủy đã họp phân tích tình hình nhiệm vụ và phát động một đợt thi đua, trước mắt là ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, lập thành tích chào mừng thắng lợi vĩ đại của toàn dân tộc, chào mừng chiến công oanh liệt của quân và dân Thủ đô.

Trong bối cảnh đó, căn cứ vào Nghị quyết số 26 của Tỉnh ủy, Đảng bộ Đại Từ xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế trong năm 1973 là ra sức đẩy mạnh, phát triển nông nghiệp toàn diện, từng bước tổ chức lại sản xuất, trước mắt là cây lúa, cây chè... nhằm tăng nhanh tổng sản lượng lương thực để giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, đẩy mạnh chăn nuôi, trước hết là lợn và trâu...

Vô cùng phấn khởi trước những thắng lợi to lớn của đất nước, nhân dân An Mỹ hăng hái bước vào thực hiện kế hoạch 2 năm khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra.

Thực hiện chỉ thị của cấp trên, tháng 9-1974, Đảng bộ xã An Mỹ tiến hành Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, nhiệm kỳ 1974-1976. Đại hội diễn ra trong không khí phấn khởi trước những thắng lợi trên mặt trận quân sự ở cả hai miền Nam - Bắc. Đó là nguồn cổ vũ lớn lao cho Đảng bộ và nhân dân An Mỹ. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành khóa mới. Đồng chí Nguyễn Đức Lân tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Văn Nghìn làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, diện tích và năng suất lúa tuy có giảm nhưng không đáng kể. Các biện pháp thâm canh tăng vụ, những tiến bộ khoa học - kỹ thuật được áp dụng rộng rãi và dần trở thành phổ biến trong các hợp tác

xã. Để tăng thêm năng suất cây trồng, Đảng bộ xã rất chú trọng đến công tác thủy lợi, chủ động tưới tiêu nước, cải tạo đất đai để trồng các loại cây màu như ngô, khoai, lạc.

**Một số kết quả sản xuất nông nghiệp
xã An Mỹ 1973-1975**

	Tổng diện tích lúa cả năm (ha)	Tổng sản lượng lúa cả năm (tấn)	Năng suất lúa trên ruộng 2 vụ (tạ/ha)
1973	469,5	1.111	4.730
1974	449,8	1.068,8	4.740
1975	467,5	1.069,5	4.598

Nguồn: *Phòng Thống kê huyện Đại Từ*

Cùng với sự phát triển, đổi mới phương thức hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, Đảng bộ An Mỹ luôn quan tâm đến hoạt động của các hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán. Trong thời gian này, Hợp tác xã mua bán do ông Dương Văn Cúc làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã tín dụng do ông Đào Quang Rỹ làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã tín dụng nhân dân hoạt động có hiệu quả, nhân dân hưởng ứng phong trào gửi tiền tiết kiệm. Các cửa hàng mua bán tiếp tục được duy trì và hoạt động ổn định đã tạo điều kiện thuận tiện cho việc trao đổi, mua bán hàng hóa của nhân dân.

Công tác giáo dục được chuyển hướng cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Trường lớp được tu bổ lại và nâng cấp, các phương tiện, đồ dùng dạy và học được tăng cường. Hầu hết con em trong xã đến độ tuổi đi học đều được đến trường, số học sinh ở các cấp học tăng mạnh. Phát huy những kết quả và kinh nghiệm của các giai đoạn trước, phong trào bổ túc văn hóa, xóa nạn mù chữ của An Mỹ trong thời gian này đạt được những kết quả tích cực.

Bên cạnh sự nghiệp giáo dục, công tác y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn được Đảng bộ quan tâm. Đội ngũ cán bộ y tế xã được cử đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, có ý thức tốt, nhiệt tình chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trạm xá do ông Nghiêm Đức Thực làm Trạm trưởng hàng năm đã tiếp nhận và khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt bệnh nhân, tổ chức cứu thương và tập huấn cứu thương kịp thời. Bên cạnh đó, Trạm xá còn tích cực vận động nhân dân vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, nhằm ngăn chặn kịp thời những dịch bệnh bùng phát có thể xảy ra. Công tác y tế đã đóng vai trò quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Lĩnh vực văn hóa - thông tin được Đảng bộ, chính quyền xã An Mỹ chú ý đẩy mạnh. Xã duy trì có hiệu quả hoạt động của Ban Văn hóa, phụ trách là ông Nguyễn Văn Thụ (1972-1974) và ông Nguyễn Thanh Hùng. Các đội văn nghệ quần chúng hoạt động sôi nổi, làm phong phú

đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã. Phong trào thực hiện nếp sống mới thu hút được sự quan tâm của toàn dân, tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức và việc làm, nhiều tập tục lạc hậu trong sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân đã từng bước bị xóa bỏ.

Quá trình lãnh đạo các mặt công tác, Đảng bộ An Mỹ luôn chú trọng quán triệt, học tập các chủ trương của Đảng như học tập Nghị quyết số 22-NQ/TW, Nghị quyết 225-NQ/TW về các mặt công tác trong tình hình mới... Sau mỗi đợt sinh hoạt chính trị, từng cán bộ, đảng viên đều liên hệ, kiểm điểm gắn với nhiệm vụ của mình. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã nhận thức rõ được tình hình cách mạng mới, đánh giá đúng đắn thắng lợi, thấy được khó khăn, khuyết điểm, từ đó nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Các đảng viên trong xã còn được học tập, bồi dưỡng về lý luận cơ sở, đường lối, chủ trương của Đảng. Qua bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có nhiều thay đổi tích cực. Đa số các đảng viên đã hiểu được tình hình, nhiệm vụ, nâng cao thêm được nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng. Nhiều người đã gương mẫu lao động sản xuất và tích cực vận động quần chúng tham gia vào hợp tác xã.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã ngày càng được củng cố, phát huy có hiệu quả hiệu lực quản lý, chỉ

đạo của chính quyền. Hoạt động của các đoàn thể chính trị xã hội diễn ra sôi nổi và có nhiều nét mới. Công tác giáo dục, tuyên truyền hội viên, đoàn viên hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được coi trọng. Các tổ chức như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão, Hội Mẹ chiến sỹ... của An Mỹ đã duy trì, đẩy mạnh các phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”, “Hai giỏi”, “Nghìn việc tốt”...

Mặc dù hòa bình đã được lập lại trên miền Bắc, nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân An Mỹ vẫn luôn coi trọng công tác an ninh chính trị, công tác quân sự địa phương. Ban an ninh xã, dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy, chính quyền đã đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nhân dân trong xã đề cao cảnh giác trước các hoạt động gây rối, chiến tranh tâm lý của địch, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, giữ vững an ninh trên địa bàn xã.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam ngày càng trở nên ác liệt, thì yêu cầu nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến ngày càng cao và khẩn trương. Quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chi viện cho tiền tuyến, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đại Từ, nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam trong giai đoạn này luôn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo và coi đây là một trong những công tác trọng tâm.

Góp phần làm tốt công tác tuyên quân, Đảng bộ đã chỉ đạo các ngành thực hiện tốt chính sách hậu phương quân

đội. Những gia đình thương binh, liệt sỹ, có người tham gia quân đội, hàng năm đều được các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán ưu tiên cho các hàng hóa, nhu yếu phẩm. Mỗi khi hộ chính sách có người ốm đau, bệnh tật thì chi hội phụ nữ, thanh niên, phụ lão ở các thôn xóm đều đến động viên, thăm hỏi chu đáo. Khẩu hiệu “Thóc đủ ăn, quân đủ số” và phong trào “Toàn tỉnh ra quân, toàn dân tộc ra trận” phát triển rộng khắp trong toàn xã.

Bước sang năm 1975, với những thắng lợi quân và dân hai miền giành được, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đã có những bước chuyển biến mau lẹ theo chiều hướng có lợi cho ta. Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, miền Nam hoàn toàn giải phóng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta kết thúc thắng lợi. Niềm vui miền Nam giải phóng, non sông thu về một mối đã tràn ngập khắp các thôn xóm và từng gia đình ở An Mỹ.

Nhìn lại chặng đường từ năm 1954 đến ngày 30-4-1975, trên mảnh đất giàu truyền thống đấu tranh kiên cường, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã An Mỹ đã trải qua nhiều thời kỳ lịch sử với những nhiệm vụ cụ thể khác nhau nhưng đều nhất quán thực hiện hai mục tiêu cách mạng là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong 21 năm đó, Chi bộ Đảng, sau này là Đảng bộ An Mỹ đã lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục hoàn thành cuộc cách

mạng dân chủ đem lại ruộng đất cho nông dân, xây dựng quan hệ sản xuất mới dựa trên hai hình thức sở hữu: Sở hữu toàn dân và tập thể; thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, góp phần xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa trở thành căn cứ địa của cách mạng cả nước. Các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng được thành lập và củng cố, tạo cơ sở vững chắc để phát triển kinh tế và các lĩnh vực văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng, hoàn thành mọi nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước.

Nhận thức rõ sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc, từ năm 1954 đến năm 1975, Chi bộ và sau này là Đảng bộ xã An Mỹ đã chỉ đạo nhân dân đóng góp cho Nhà nước 2.230 tấn lương thực và 210 tấn thực phẩm. Toàn xã có 482 người xung phong lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh đó còn có hàng nghìn lượt người tham gia thanh niên xung phong, đi dân công hỏa tuyến. Ngoài ra, An Mỹ còn đóng góp hàng vạn ngày công sửa chữa cầu đường, bến bãi, kho tàng, trận địa pháo...

Trong quá trình chiến đấu và phục vụ chiến đấu, An Mỹ có hơn 50 người con đã anh dũng hy sinh vì Tổ quốc. Nhiều đồng chí đã mất đi một phần thân thể, bị nhiễm chất độc da cam... trở thành thương binh, bệnh binh trong những năm chiến đấu chống Mỹ cứu nước. Với những thành tích to lớn ấy, An Mỹ đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến

chống Mỹ hạng Nhất, Nhì, Ba, 3 mẹ được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng... Đó là phần thưởng cao quý nhất và cũng là niềm tự hào của An Mỹ, tiếp thêm xung lực mới để Đảng bộ và nhân dân vững bước trong chặng đường tiếp theo.

Hơn 20 năm lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, Đảng bộ An Mỹ luôn lấy công tác xây dựng Đảng làm then chốt. Cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ, đảng viên thực hiện “Bốn tốt”, các đợt học tập nghị quyết của Trung ương Đảng, các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảng viên... đã thực sự làm cho Đảng bộ ngày càng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ dần được củng cố và trưởng thành. Hầu hết, cán bộ, đảng viên đều nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng và hành động, kịp thời đấu tranh khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, mất đoàn kết nội bộ. Từ thực tiễn cách mạng, Đảng bộ trở thành trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, trở thành cầu nối giữa Đảng với quần chúng. Từ đó, đã huy động được sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi những mục tiêu cách mạng do Trung ương Đảng đề ra.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ MỸ YÊN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1976-1985)

I. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN MỸ YÊN KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM (1976-1980)

Với đại thắng mùa xuân 1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi. Đây thực sự là một trong những chiến thắng oanh liệt và lẫy lừng nhất của dân tộc Việt Nam. Thắng lợi này góp phần đánh bại đế quốc Mỹ - tên sen đầm có thế lực kinh tế, quân sự hùng mạnh vào bậc nhất thế giới. Với thắng lợi này, nhân dân ta đã quét sạch bọn đế quốc xâm lược, chấm dứt ách thống trị tàn bạo hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước. Đồng thời cũng mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam: Kỷ nguyên cả nước hòa bình, độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Cùng với các địa phương khác trong cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã An Mỹ phấn khởi, tự hào bước vào giai đoạn cách mạng mới, nhanh chóng ổn định tình hình sau chiến tranh, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng

chủ nghĩa xã hội trên quê hương trong hòa bình, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, cùng cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Trong giai đoạn cách mạng mới, Đảng bộ và nhân dân An Mỹ có những thuận lợi hết sức cơ bản. Trải qua hơn 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954-1975), nhân dân các dân tộc xã An Mỹ đã đạt được những thành tựu to lớn trên nhiều mặt: Sản xuất, chiến đấu và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Đội ngũ cán bộ, đảng viên được tôi luyện và trưởng thành trong khói lửa chiến tranh.

Bên cạnh những thuận lợi, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã An Mỹ cũng đứng trước những thách thức do hậu quả hết sức nặng nề của chiến tranh. Hàng chục năm có chiến tranh, nhân dân An Mỹ phải vừa sản xuất, vừa chiến đấu và dồn hết sức người, sức của cho tiền tuyến khiến quá trình sản xuất bị chậm lại, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, trình độ lãnh đạo, quản lý của bộ phận cán bộ xã và các hợp tác xã còn yếu. Sự mất mát, hy sinh về con người trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã có tác động sâu sắc, nhiều mặt tới đời sống xã hội, tình cảm và tâm lý của người dân An Mỹ. Những khó khăn khách quan và chủ quan đó đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân An Mỹ phải tăng cường đoàn kết, thống nhất để từng bước khôi phục kinh tế và phát triển sản xuất.

Ngày 25-4-1976, hàng triệu cử tri cả nước nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (1976-1981). Quốc hội quyết

định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Đây là điểm khởi đầu để dân tộc ta nói chung, nhân dân An Mỹ nói riêng viết nên trang sử mới về truyền thống quê nhà.

Trước sự chuyển biến của tình hình và yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, trong không khí phấn khởi sau ngày chiến thắng, Đảng bộ và nhân dân xã An Mỹ bắt tay vào công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2 (1976-1980).

Tháng 9-1976, Đảng bộ An Mỹ tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI, nhiệm kỳ 1976-1978. Đại hội tổng kết quá trình lãnh đạo nhân dân xã cùng cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; nêu bật những thành tích, đồng thời rút ra kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Đại hội biểu dương toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, đặc biệt là những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, lao động sản xuất, các gia đình có người thân đã cống hiến, hi sinh cho thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vì độc lập, thống nhất của Tổ quốc.

Sau khi phân tích những điều kiện thuận lợi, khó khăn của địa phương trong những năm tới, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân trong giai đoạn cách mạng mới là: Tiếp tục củng cố các hợp tác xã, phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, ra sức phát triển sản xuất, tăng diện tích canh tác và năng suất cây trồng để

ổn định đời sống nhân dân, đặc biệt là không để xảy ra tình trạng dân bị đói.

Để làm tốt vai trò lãnh đạo, cần tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng bộ vững mạnh, kiện toàn và tăng cường hiệu lực quản lý của bộ máy chính quyền xã cho phù hợp với tình hình mới. Mở rộng về tổ chức và tăng cường hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nhằm lôi cuốn mọi tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ xây dựng quê hương, hoàn thành các mục tiêu về kinh tế và xã hội mà Đảng bộ đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Đồng chí Hoàng Văn Thành được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Nghìn làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Sửu làm Phó Bí thư thường trực, sau đó được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Quán triệt Nghị quyết số 23, 24 của Ban Chấp hành Trung ương khóa III (tháng 12-1974), Đảng ủy xã tiến hành nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đồng thời, cử cán bộ là ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy, cán bộ chủ chốt xã, hợp tác xã tham gia bồi dưỡng lý luận chính trị. Công tác vận động quần chúng và củng cố chính quyền đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng ủy lãnh đạo hệ thống chính trị vững mạnh, huy động mọi nguồn lực để tạo ra bước đột phá trong thực hiện nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Sau những đợt sinh hoạt chính trị này, Đảng bộ xã An Mỹ tập trung chỉ đạo công tác củng cố hợp tác xã, phát

triển sản xuất. Các hợp tác xã nông nghiệp, mua bán, tín dụng tiến hành kiểm kê tài sản ruộng đất, ngân quỹ và xây dựng kế hoạch tổ chức sản xuất, kinh doanh, bám sát Nghị quyết số 228 của Bộ Chính trị về quản lý kinh tế, Chỉ thị số 208 và 209 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức lại sản xuất, quản lý nông nghiệp, chống tham ô, lãng phí... Hiệu quả sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố, cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nền kinh tế không ngừng được tăng cường.

Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, các chi bộ và hợp tác xã tổ chức đón tiếp chu đáo những người con của quê hương thắng trận trở về. Tạo điều kiện về vật chất, giúp đỡ tinh thần, vận động các đồng chí tham gia công tác của địa phương, tiếp tục sát cánh cùng đồng chí, đồng bào trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, chỉ đạo hợp tác xã điều chỉnh lao động, thực hiện các chế độ ưu đãi, vận động nhân dân giúp đỡ các gia đình chính sách vượt qua khó khăn, thiếu thốn. Tình hình kinh tế, đời sống cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhờ đó đã nhanh chóng được ổn định, tạo ra động lực mới để phát triển.

Tháng 12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Lao động Việt Nam được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội nhấn mạnh đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa nước ta trong giai đoạn lịch sử mới là: *"Năm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: Cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng - văn hóa, trong*

đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa; ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ... ”. Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; vừa xây dựng kinh tế Trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương trong cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất, kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2 (1976-1980) nhằm: Xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Cũng trong thời gian này, thực hiện chủ trương của cấp trên, xã An Mỹ được đổi tên thành xã Mỹ Yên. Trước sự chuyển biến của tình hình và yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, trong không khí phấn khởi sau ngày chiến thắng, thực hiện chủ trương của cấp trên, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Mỹ Yên bắt tay vào công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2 (1976-1980).

Sau chiến tranh, tình hình đảm bảo lương thực, đáp ứng nhu cầu đời sống của nhân dân cả nước nói chung và nhân dân xã Mỹ Yên nói riêng gặp nhiều khó khăn. Đảng bộ Mỹ Yên đã lãnh đạo nhân dân tích cực thực hiện Chỉ thị số 18 của Ủy ban hành chính tỉnh về đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm triệt để, tăng cường quản lý chặt chẽ

việc cung cấp và sử dụng lương thực, thực phẩm Nhà nước. Tiếp đó là Nghị quyết số 46 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 02 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý nông, lâm nghiệp từ cơ sở.

Sau ngày giải phóng, cơ cấu kinh tế của xã đã có sự thay đổi, chuyển hướng bước đầu, song sản xuất nông nghiệp với hai loại hình sản xuất chính là trồng trọt và chăn nuôi vẫn là ngành kinh tế chủ đạo, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế của xã. Vì vậy, Đảng bộ đã hết sức chú trọng lãnh đạo toàn diện công tác, các khâu sản xuất ở hợp tác xã, các đội sản xuất và các xã viên. Hợp tác xã tổ chức cho xã viên khai hoang, phục hóa nhiều diện tích đất còn chưa sử dụng, nhằm mở rộng diện tích gieo trồng, tăng sản lượng lương thực, thực phẩm. Các khâu trong mỗi mùa vụ từ chuẩn bị giống, làm đất, làm cỏ, chuẩn bị sức kéo đến khâu chăm bón, đưa khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thu hoạch và bảo quản sản phẩm... đều được Đảng ủy, chính quyền xã quán triệt đến Ban quản trị hợp tác xã và từ đó xuống đội để đảm bảo sản xuất đúng thời vụ.

Các hợp tác xã ở Mỹ Yên không chỉ phát triển cây lương thực mà còn chú trọng đầu tư gieo trồng cây thực phẩm và cây công nghiệp, nhất là cây chè. Tháng 8-1977, Mỹ Yên sáp nhập 2 xóm Thuận Yên và Việt Yên¹ vào Hợp

1. Hai xóm Thuận Yên và Việt Yên được hình thành trên cơ sở nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lên Mỹ Yên xây dựng vùng kinh tế mới từ tháng 3-1976.

tác xã trồng cây công nghiệp Bắc Hà. Việc duy trì hoạt động và mở rộng quy mô các hợp tác xã chuyên canh và quy hoạch phân vùng cho sự phát triển cây chè của Đảng bộ xã Mỹ Yên là một hướng đi đúng đắn, thực hiện đúng chủ trương của Huyện ủy Đại Từ. Qua đó, góp phần tạo nền tảng để cây chè trở thành một trong những thế mạnh cần được khai thác trong quá trình phát triển kinh tế của xã.

Tháng 9-1978, theo quy trình về Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở, Đảng bộ Mỹ Yên đã tiến hành Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 1978-1980. Căn cứ vào nghị quyết và sự hướng dẫn của Đảng bộ cấp trên, đồng thời xuất phát từ tình hình thực tiễn của địa phương, Đảng bộ Mỹ Yên đã chủ trương tập trung sức lãnh đạo để hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu trong giai đoạn tới.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới. Đồng chí Dương Văn Luận¹ làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Sửu làm Phó Bí thư, sau đó được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Văn Đa làm Phó Bí thư Thường trực Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, bên cạnh hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng và mua bán cũng nhận được sự quan tâm đúng mức của Đảng bộ và chính quyền xã Mỹ Yên. Hợp tác xã mua bán là một trong “Ba ngọn cờ hồng” đảm bảo cung cấp các mặt hàng thiết yếu phục vụ

1. Tháng 9-1980, đồng chí Dương Quang Tảo làm Bí thư thay đồng chí Dương Văn Luận. Đồng chí Đỗ Trần Hợp làm Phó Bí thư Thường trực Đảng thay đồng chí Nguyễn Văn Đa.

cho nhân dân... Hợp tác xã tín dụng có nhiều cố gắng trong công tác quản lý tiền tệ và hỗ trợ đầu tư cho nông nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật. Thực hiện phương châm huy động nguồn vốn từ nhân dân, quỹ tín dụng của hợp tác xã không ngừng được tăng cường, góp phần giải quyết nhu cầu về vốn cho nhân dân.

Để thực hiện tốt công tác tổ chức lao động theo chủ trương của Đảng, xã đã hình thành mô hình tổ đội sản xuất chuyên khâu với nhiều ngành, nghề khác nhau, tạo được việc làm cho nhân dân trong xã. Bên cạnh đó, Đảng bộ Mỹ Yên cũng coi trọng việc ổn định tổ chức, mở rộng quy mô hợp tác xã theo hướng tập trung, cơ giới hóa, chuyên môn hóa, triển khai tích cực hơn việc cải tiến quản lý hợp tác xã và tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đáp ứng yêu cầu và sự đòi hỏi của tình hình mới, quy mô hợp tác xã Mỹ Yên được kiện toàn và nâng lên hoàn chỉnh. Trong năm 1978, 3 hợp tác xã nông nghiệp được sáp nhập thành một hợp tác xã với tên gọi là hợp tác xã Mỹ Yên.

Hoạt động chăn nuôi của địa phương tiếp tục phát triển. Một số loại gia súc như trâu, bò được chăn nuôi ở hợp tác xã và trong từng hộ gia đình. Ngoài ra, với một số ao, hồ sẵn có, xã còn tiến hành nuôi thả cá, góp phần nâng cao sản lượng thực phẩm, cải thiện đời sống từng hộ gia đình xã viên.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, phong trào làm đường giao thông ở Mỹ Yên phát triển khá. Cũng giống như nhiều xã khác trên địa bàn huyện, Đảng bộ Mỹ

Yên đã huy động nhân dân đóng góp hàng ngàn ngày công làm đường và sửa chữa cầu cống. Bên cạnh đó, nhân dân Mỹ Yên còn tham gia cùng nhân dân các xã bạn đào đắp được 38.000m³ đất đá, khôi phục lại được 84 công trình... Đến cuối năm 1978, Mỹ Yên đã có đường ô tô vào đến trung tâm xã, góp phần đảm bảo giao thông vận tải, tạo thuận lợi cho việc định canh, định cư của nhân dân trong xã và nhân dân các tỉnh khác lên xây dựng vùng kinh tế mới.

Cùng với phong trào làm đường giao thông, công tác thủy lợi cũng được đẩy mạnh và trở thành phong trào rộng rãi trong nông thôn. Mỗi hợp tác xã của Mỹ Yên đều thành lập một đội chuyên làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng.

Cùng với quá trình tổ chức lại sản xuất, Đảng bộ xã Mỹ Yên luôn chú trọng chăm lo đến các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã luôn xem đây là một trong những công tác trọng tâm trong sự phát triển chung của xã.

Công tác phục vụ, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày một tốt hơn. Đặc biệt, việc phòng chống các bệnh dịch được chú trọng. Cán bộ y tế xã tích cực trong công tác tuyên truyền rộng rãi cho nhân dân về công tác vệ sinh phòng bệnh, tổ chức tiêm chủng cho các cháu nhỏ, phun và phòng trị muỗi, ruồi... trong các xóm, làng.

Các đoàn thể quần chúng như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Mặt trận Tổ quốc hoạt động sôi nổi, tích cực vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong

việc cưới, việc tang, ngày lễ, ngày hội... Công tác thông tin, văn hóa được thực hiện tốt nhằm tuyên truyền các chủ trương, đường lối của các cấp ủy Đảng, Chính phủ, tin tức về tình hình sản xuất, gương người tốt việc tốt... cũng được truyền đến từng xã viên và cổ động các phong trào trong xã.

Ban Văn hóa xã do ông Nguyễn Thanh Hùng phụ trách đã đẩy mạnh các hoạt động thông tin - văn hóa, bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương, tuyên truyền kịp thời, phục vụ đời sống nhân dân trong xã. Hệ thống truyền thanh được tăng cường nhằm mục đích đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới nhân dân cũng như kế hoạch sản xuất mùa vụ của hợp tác xã. Các đội văn nghệ được củng cố, phục vụ cho nhu cầu giải trí của nhân dân trong các dịp lễ, tết. Một số công trình phục vụ cho hoạt động văn hóa - xã hội, đời sống sinh hoạt của nhân dân trong xã được nâng cấp, tu sửa, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được phát huy tới từng thôn xóm.

Công tác an ninh - quốc phòng trong giai đoạn 1976-1980 tiếp tục được giữ vững. Đảng bộ xác định đây là nhiệm vụ chiến lược quan trọng, nhiệm vụ chính trị thường xuyên. Trên tinh thần đó, Đảng ủy và chính quyền đã quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đồng thời, xác định lực lượng vũ trang là lực lượng sẵn sàng chiến đấu và xung kích trên mặt trận kinh tế cũng như đối phó với kẻ thù để bảo vệ quê hương. Do làm tốt

công tác tuyên truyền, công tác tuyên quân của xã luôn đạt và vượt mức trên giao. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Các biểu hiện tiêu cực trong xã hội được đẩy lùi một bước, tài sản Nhà nước và nhân dân được bảo vệ hạn chế tình trạng trộm cắp.

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng đã được Đảng ủy xã chú ý đẩy mạnh và thực hiện đồng đều trên cả 3 lĩnh vực: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đặc biệt, sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Đảng bộ Mỹ Yên đã tiến hành các đợt học tập, sinh hoạt chính trị rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV gắn với việc lãnh đạo nhân dân thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Thái¹ và Huyện ủy Đại Từ.

Từ giữa năm 1978, trong khi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Mỹ Yên đang ra sức thi đua cùng nhân dân cả nước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1976-1980, thì tình hình an ninh biên giới tây nam, biên giới phía bắc bắt đầu có những diễn biến phức tạp. Tháng 12-1978, chính quyền Pôn Pôt-Iêng Xari (Cam-pu-chia) cho quân tiến công trên tuyến biên giới tây nam. Ở biên giới phía bắc, ngày 17-2-1979,

1. Ngày 21-4-1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Quyết định số 103/NĐ-TVQH thành lập tỉnh Bắc Thái trên cơ sở hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn.

Trung Quốc cho quân tấn công trên toàn tuyến suốt từ Lai Châu đến Quảng Ninh.

Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra lời kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tập trung sức người, sức của, quyết tâm chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị, quân sự mới, hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước, Đảng bộ xã Mỹ Yên đã chỉ đạo các cấp ủy chi bộ tăng cường công tác quân sự địa phương, giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ vững chắc địa bàn xã. Toàn xã đẩy lên phong trào thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hết sức sôi nổi.

Thời gian này, Đảng bộ và nhân dân Mỹ Yên lại sôi nổi thực hiện hai nhiệm vụ vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu. Dưới sự chỉ đạo của Huyện đội, công tác quân sự địa phương được chính quyền đặc biệt quan tâm. Ban chỉ huy xã đội được củng cố từ xã đến các xóm, đảm bảo kế hoạch huấn luyện. Lực lượng quân sự địa phương, dân quân tự vệ, lực lượng cơ động luôn đảm bảo về số lượng và hoàn thành chỉ tiêu được giao. Thực hiện phương châm “Đảng lãnh đạo, đội sản xuất ra quân, toàn dân bàn việc nước”, công tác tuyển quân trong 2 năm 1978-1979 của xã đã hoàn thành khá. Bên cạnh đó, công tác an ninh chính trị, trật tự xã hội trong xã cũng được giữ vững... Lực lượng an ninh trong xã đã phát hiện, ngăn chặn kịp thời những hành vi gây bạo loạn chống phá cách mạng, hành

động tiêu cực; với các chương trình theo dõi, bám sát đã hạn chế các vụ trộm cắp, tệ nạn cờ bạc...

Trong bối cảnh mới, thanh niên Mỹ Yên sẵn sàng tham gia quân đội bảo vệ Tổ quốc. Hội Phụ nữ sôi nổi phát huy truyền thống “Ba đảm đang”, đi đầu trong các phong trào sản xuất nông nghiệp, tham gia lực lượng dân quân tự vệ, động viên chồng con tự nguyện lên đường bảo vệ Tổ quốc, sẵn sàng gánh vác mọi việc nếu người thân lên biên giới. Trước tình hình thực tế của đất nước, có nhiều đồng chí vừa được phục viên sau ngày miền Nam giải phóng, lại một lần nữa tạm biệt người thân và quê hương lên đường cầm súng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới, 5 người con của mảnh đất Mỹ Yên đã tham gia chiến đấu và hy sinh anh dũng, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm đầu sau chiến tranh, tuy đã đạt được nhiều thành quả nhưng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là một nhiệm vụ hết sức khó khăn, lại phải tiến hành trong điều kiện đất nước vừa trải qua những năm tháng chiến tranh liên miên nên càng nặng nề và gian nan hơn. Vượt lên trên mọi khó khăn, thử thách, thực hiện chủ trương “Nền quốc phòng toàn dân, cả nước là một chiến trường, toàn dân là lính”, Đảng bộ Mỹ Yên đã lãnh đạo nhân dân quyết tâm cùng nhân dân cả nước bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Chiến thắng bảo vệ biên giới năm 1979 đã góp phần củng cố vững chắc nền độc lập dân tộc, đem lại hòa bình,

tạo ra môi trường thuận lợi cơ bản để xây dựng đất nước. Tuy nhiên, vào thời gian này, nền kinh tế của nước ta lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Sản xuất trì trệ, năng suất lao động và hiệu quả kinh tế bị giảm sút, nhiều mặt bị mất cân đối nghiêm trọng. Đời sống nhân dân khó khăn, nhu cầu tối thiểu về lương thực, thực phẩm, hàng hóa không được đáp ứng. Những thiếu sót, khuyết điểm trong tổ chức, quản lý và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch Nhà nước cùng với chế độ quản lý hành chính bao cấp, coi nhẹ hiệu quả kinh tế là những nguyên nhân chủ quan rất lớn. Bên cạnh đó, nguyên nhân khách quan là thời tiết khắc nghiệt, thiên tai, lũ lụt thường xuyên xảy ra làm cho sản xuất nông nghiệp đình trệ, sản lượng lương thực giảm sút... Điều đó đặt ra yêu cầu bức thiết đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải tìm biện pháp tháo gỡ để đưa nước ta nhanh chóng thoát khỏi khủng hoảng, ổn định đời sống nhân dân.

Trước tình hình đó, để khắc phục khó khăn về sản xuất, từng bước giải phóng sức lao động và nâng cao hiệu quả kinh tế, Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV (tháng 8-1979), đề ra những nhiệm vụ cấp bách nhằm đẩy mạnh sản xuất, ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân.

Đây là Hội nghị quan trọng bởi Đảng ta đã có những quan điểm, chủ trương đổi mới. Mục tiêu chủ yếu là “Làm cho sản xuất bung ra”, nghĩa là phải khắc phục những khuyết điểm trong quản lý kinh tế, trong cải tạo xã hội chủ nghĩa để phát triển lực lượng sản xuất. Trong lĩnh vực nông nghiệp, một trong những nhận định, chủ trương có tính chất

đổi mới thể hiện ở điểm: Phải ban hành các chính sách phát triển nông - lâm - ngư nghiệp, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, trước hết là sản xuất nông nghiệp với việc ổn định mức nghĩa vụ lương thực trong 5 năm, phần còn lại bán cho Nhà nước với giá thỏa thuận. Khuyến khích các hợp tác xã, gia đình xã viên tận dụng đất, ao, hồ còn bỏ hoang, ổn định mức bán thực phẩm, phần còn lại bán theo giá thỏa thuận cho Nhà nước hoặc lưu thông tự do...

Tháng 9-1980, Đại hội Đảng bộ xã Mỹ Yên lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1980-1982 được tổ chức. Nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng trong tình hình mới, Đại hội ra Nghị quyết đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển chăn nuôi, phát triển y tế, văn hóa, giáo dục; tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Đồng chí Dương Quang Tảo¹ được bầu làm Bí thư Đảng bộ; đồng chí Dương Văn Luận làm Phó Bí thư, sau đó được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Nguyễn Văn Thục làm Phó Bí thư Thường trực Đảng.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ và chính quyền xã, nhân dân các dân tộc xã Mỹ Yên đã quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, thử thách, vừa tham gia chiến đấu vừa xây dựng quê hương và giành được nhiều thành tựu trong phong trào thi đua thực hiện kế hoạch 5 năm 1976-1980.

1. Từ tháng 12/1980-9/1982: đồng chí Hoàng Văn Thành thay đồng chí Tảo làm Bí thư Đảng bộ xã.

Trong thời gian này, Đảng bộ Mỹ Yên đã tích cực vận động nhân dân ủng hộ quân và dân chiến đấu ở các mặt trận 150kg thực phẩm. Đồng thời, xã đã huy động được hơn 5.200 ngày công, đào đắp 5km giao thông hào, tu sửa 14.500m đường, đào 300m kênh mương, vận chuyển 100m³ đất đá, nâng cấp 15km đường giao thông...

Bên cạnh việc chi viện sức người, sức của cho cuộc chiến đấu của quân và dân ta ở mặt trận tây nam và biên giới phía bắc, nhân dân các dân tộc xã Mỹ Yên cũng tích cực, chủ động khôi phục, ổn định và phát triển sản xuất trên mọi mặt. Từ trong và sau kế hoạch 5 năm 1976-1980, nhiều ngành kinh tế phát triển ngày càng vững chắc; cơ sở vật chất được cải thiện; đời sống của nhân dân được nâng lên một cách rõ rệt. Kết quả đó đã góp phần tạo bước chuyển biến mới để tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội của xã theo phương hướng nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước 1981-1985.

II. ĐẢNG BỘ XÃ MỸ YÊN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ TRONG NÔNG NGHIỆP (1981-1985)

Năm 1980, Mỹ Yên kết thúc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai. Mặc dù giành được những kết quả đáng khích lệ trên nhiều phương diện, nhưng nhìn chung các chỉ tiêu đạt được vẫn còn thấp, lương thực, thực phẩm thiếu, đời sống của cán bộ và nhân dân gặp nhiều khó khăn. Tình hình đó đặt ra cho cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành, các cấp nhiệm vụ cần phải phát huy tinh thần trách nhiệm, ý chí tự chủ, sáng tạo để tạo ra bước chuyển biến mới trên phương diện kinh tế, văn hóa, xã hội.

Ngày 10-12-1980, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Hội nghị đã thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV cùng phương hướng, nhiệm vụ và các mặt công tác trong giai đoạn tiếp theo.

Ngày 13-01-1981, Ban Bí thư Trung ương ra Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp (gọi tắt là “Khoán 100”). Có thể khẳng định “Khoán 100” là chủ trương lớn, sát và kịp thời, mở ra hướng đi mới đầy tiềm năng cho nông dân, tập thể, đồng thời tháo gỡ nhanh chóng tình trạng trì trệ, thấp kém trong sản xuất và đời sống nông thôn lúc đó. Đây là sự đúc kết những kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng, hợp quy luật và hợp lòng dân nên có tác dụng rất lớn và đi vào cuộc sống một cách nhanh chóng, góp phần tháo gỡ những khó khăn, bế tắc trong quá trình tổ chức chỉ đạo sản xuất ở các địa phương.

Thực hiện Khoán 100, Hợp tác xã nông nghiệp Mỹ Yên được tách thành 4 hợp tác xã nhỏ là Mỹ Trạng, Thống Nhất, Hồng Tiến, Tân Yên. Người nông dân xã Mỹ Yên thực sự hăng hái, phấn khởi để sản xuất tích cực và trách nhiệm hơn. Nhờ đó, chỉ trong một thời gian ngắn, quy mô, năng suất, sản lượng trên mặt trận sản xuất nông nghiệp đã có sự tăng tiến nhanh chóng. Phương thức làm ăn tập thể theo kiểu “gỗ kẻng ghi tên”, “cha chung không ai khóc”

hoặc gian lận công điểm, thời gian lao động ít, thời gian hợp để chia công điểm kéo dài, phân chia không công bằng... đã được khắc phục một cách triệt để.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, Đảng bộ xã đã chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành rà soát lại diện tích đất nông nghiệp còn bỏ hoang rồi tiến hành khai hoang, phục hóa quy hoạch lại ruộng đồng. Mỗi đội sản xuất đều do các đồng chí bộ đội phục viên làm đội trưởng. Những tiến bộ khoa học - kỹ thuật được áp dụng rộng rãi trong sản xuất nông nghiệp. Các giống lúa mới cho năng suất cao, phù hợp với ruộng đồng địa phương được sử dụng để gieo trồng. Đặc biệt, việc quán triệt tinh thần Chỉ thị số 100-CT/TW về khoán sản phẩm đến người lao động đã tạo nên một không khí sản xuất sôi nổi trên các thửa ruộng. Xã viên gieo cấy, thu hoạch đúng thời vụ, thời gian giảm xuống còn một nửa so với trước. Diện tích canh tác được tận dụng, các cây hoa màu, lương thực được quan tâm phát triển đúng mức, sản lượng lương thực tăng lên rõ rệt, đời sống của xã viên được nâng cao, tạo niềm tin và hướng sản xuất mới cho người lao động.

Thắng lợi trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, đặc biệt những thành công vượt mức khoán sản phẩm là kết quả của công cuộc củng cố, hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa gắn với cách mạng khoa học - kỹ thuật và đổi mới cơ chế quản lý, phát huy quyền làm chủ và kích thích tính năng động của người lao động. Điều đó đã tạo ra phong trào thi đua sôi nổi trong quần chúng, phát huy mọi tiềm năng sẵn có, biến Nghị quyết của Đảng thành

hiện thực, từng bước đưa nông nghiệp phát triển lên sản xuất lớn, góp phần tạo nguồn vốn ban đầu cho sự nghiệp công nghiệp hóa và nâng cao mức sống của xã viên.

Tháng 3-1982, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã phân tích, đánh giá những thành tựu cũng như những khó khăn, thiếu sót trong tổ chức và chỉ đạo thực hiện đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, Đại hội đề ra kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba (1981-1985) với 4 mục tiêu và 10 chính sách lớn, nhằm đưa nông nghiệp lên một bước sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phát triển công nghiệp tiêu dùng và công nghiệp nặng một cách hợp lý. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V xác định tư tưởng, phương châm chỉ đạo là lấy dân làm gốc, mọi việc xuất phát từ lợi ích của nhân dân.

Quán triệt chủ trương của cấp trên, trong những năm 1981-1985, Đảng bộ xã Mỹ Yên đã tiến hành hai kỳ Đại hội Đảng bộ xã.

Tháng 9-1982, Đảng bộ xã Mỹ Yên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 1982-1984 được tổ chức. Đại hội thông qua phương hướng, mục tiêu cho toàn nhiệm kỳ với các nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất: Quán triệt sâu sắc tinh thần, chủ trương Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, trong đó xác định nhiệm vụ sản xuất, phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt.

Thứ hai: Về sản xuất, tiếp tục chấn chỉnh công tác quản lý của hợp tác xã, nâng cao hiệu quả mô hình khoán,

thực hiện đúng quy định như cam kết với xã viên; làm tốt các khâu thủy lợi, giống, phân bón...

Thứ ba: Tiếp tục phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, làm tốt công tác chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa và chính sách hậu phương quân đội.

Thứ tư: Tăng cường công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động đấu tranh phòng ngừa với mọi thủ đoạn của kẻ thù, sẵn sàng đối phó và giành thắng lợi trong mọi tình huống. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, giao quân, huấn luyện dân quân hàng năm.

Thứ năm: Tập trung xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành mới. Đồng chí Nguyễn Văn Thước được bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Sửu làm Phó Bí thư, sau đó được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Dương Văn Luận làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Tháng 9-1984, Đại hội Đảng bộ xã Mỹ Yên lần thứ XV (nhiệm kỳ 1984-1987) được tổ chức nhằm đánh giá các mặt công tác trong những năm 1982-1984. Đại hội đã thảo luận và đề ra phương hướng tập trung khắc phục những thiếu sót còn tồn tại, tăng cường đoàn kết và ý thức trách nhiệm, nhằm đẩy mạnh phong trào sản xuất và triển khai cơ chế khoán mới trong nông nghiệp.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới. Đồng chí Nguyễn Văn Thước được bầu làm Bí thư; đồng chí

Nguyễn Văn Sửu làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền.

Sau Đại hội V của Đảng, Đảng bộ Mỹ Yên tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị, tập trung chỉ đạo kiểm điểm tập thể và cá nhân từ cấp ủy đến đảng viên. Qua sinh hoạt kiểm điểm, chất lượng đảng viên được nâng lên một bước, một số vấn đề vướng mắc cơ bản được giải quyết, tư cách đảng viên được xác định rõ, tinh thần đấu tranh chống tiêu cực trong nội bộ Đảng được đẩy mạnh, nhiều cán bộ, đảng viên gương mẫu tự phê bình và phê bình.

Triển khai nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, từ năm 1982, Mỹ Yên đã thu được những thành tựu đáng kể. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, xã đã tích cực đầu tư và áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, nhất là sản xuất lúa. Nhiều giống lúa mới có năng suất cao được đưa vào gieo cấy đại trà như: Bao thai lùn, Xuân số 2, Nông nghiệp 8, giống 1561-12, Thái Bình 1... Nhờ đó, năng suất và sản lượng lúa tăng lên, năm sau cao hơn năm trước.

Việc xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ đời sống cũng được Đảng bộ xã hết sức quan tâm, coi trọng. Đến năm 1985, nhờ sản xuất phát triển và sự đóng góp tích cực của nhân dân mà các công trình hồ, đập, nương, máng, đường giao thông, đường giao thông nội đồng và các cơ sở vật chất như trường học, trạm xá, nhà trẻ, sân phơi, trụ sở... đều được tu sửa, nâng cấp hoặc xây dựng mới. Ngoài ra, hợp tác xã còn trang bị thêm nhiều phương tiện phục vụ sản xuất như máy bơm, máy nổ, xe bò, xe trâu...

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được xã Mỹ Yên coi trọng. Đảng bộ đã phát động nhân dân thực hiện phương châm “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”, vệ sinh thôn xóm, nhà ở sạch sẽ. Các công trình nhà tắm, giếng nước, nhà vệ sinh được xây dựng nhằm phòng tránh bệnh tật cho nhân dân, ngăn ngừa các dịch bệnh lớn xảy ra. Mặc dù khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, song trạm y tế đã làm tốt công tác chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Mỗi năm hàng ngàn lượt nhân dân đến cơ sở y tế khám, chữa bệnh.

Công tác giáo dục có nhiều tiến bộ. Tuy khó khăn về cơ sở vật chất, nhưng số lượng lớp học và học sinh đến trường ngày càng tăng. Đảng bộ chỉ đạo chính quyền quan tâm tới việc tu bổ, sửa chữa phòng học, đầu tư trang thiết bị, tạo điều kiện tốt nhất cho công tác dạy và học của thầy trò xã Mỹ Yên. Hàng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của xã luôn đạt chỉ tiêu đề ra. Ngành giáo dục của xã dần đi vào ổn định. Đây là tiền đề hết sức quan trọng, tạo điều kiện để Mỹ Yên phát huy nhân tố con người trong công cuộc xây dựng quê hương.

Ban Văn hóa thông tin của xã do đồng chí Vương Văn Mỹ phụ trách duy trì hoạt động đều đặn, cán bộ của ban nắm bắt kịp thời tình hình thời sự trong nước, thế giới để tuyên truyền, giới thiệu, nhằm nâng cao nhận thức cho nhân dân. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Những hoạt động này có tác dụng thiết thực, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân trong việc thực hiện nếp sống văn hóa mới, các tệ nạn trộm cắp, cờ bạc, hủ tục trong ma chay, cưới hỏi được khắc phục.

Với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, vào các dịp lễ, tết, ngày 27-7, Đảng ủy, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc đều có quà thăm hỏi, động viên các thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ có công với cách mạng. Con em các gia đình thương binh, liệt sỹ được ưu tiên trong học hành, lao động sản xuất, tạo công ăn việc làm.

Cùng với việc tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ xã rất coi trọng chỉ đạo công tác an ninh quốc phòng. Thực hiện Chỉ thị số 11 của Tỉnh ủy về tiến hành xây dựng pháo đài quân sự huyện, lực lượng dân quân xã và các xóm được củng cố, phát triển. Trong những năm 1983-1985, Ban chỉ huy quân sự xã đã tổ chức các hình thức huấn luyện kết hợp với hoạt động xung kích làm thủy lợi, làm đường giao thông, bảo vệ trị an... giải quyết nhiều công việc cấp thiết của địa phương, đạt hiệu quả kinh tế cao.

Đối với lực lượng dự bị động viên, Ban chỉ huy quân sự xã đã phối hợp chặt chẽ với cán bộ cơ sở, xóm, đội sản xuất cùng với các đồng chí trung đội trưởng, tiểu đội trưởng dự bị thường xuyên quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng các chiến sỹ được biên chế trong khung dự bị. Với nhiều biện pháp cụ thể và hoạt động tích cực của Ban chỉ huy quân sự xã, công tác đăng ký, quản lý quân dự bị động viên trên địa bàn Mỹ Yên ngày càng đi vào nề nếp và có chất lượng tốt.

Trong những năm 1981-1985, Đảng bộ Mỹ Yên tiếp tục đẩy mạnh công tác củng cố, xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong đó, lấy nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ là then chốt, nhằm đảm

bảo cho Đảng bộ có đủ năng lực lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trong tình hình mới.

Trước tình hình sản xuất, đời sống của nhân dân trên địa bàn xã còn gặp nhiều khó khăn, một số cán bộ, đảng viên xuất hiện những tư tưởng lệch lạc. Để khắc phục tình hình đó, Đảng bộ đã tăng cường công tác giáo dục, quán triệt sâu sắc về các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về xây dựng kinh tế, đảm bảo an ninh - quốc phòng, phát triển văn hóa - xã hội làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức đúng tình hình đất nước, tình hình của địa phương. Công tác giữ gìn tổ chức, kỷ luật của Đảng bộ đi vào nề nếp. Mỗi cán bộ, đảng viên đều nâng cao ý thức kỷ luật, tự giác sinh hoạt, đóng Đảng phí đầy đủ. Công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình là nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng Đảng bộ vững mạnh. Thông qua các kỳ sinh hoạt, Đảng bộ đều kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo nhằm không ngừng nâng cao sức chiến đấu của từng đảng viên và tổ chức Đảng. Từ đó, góp phần nâng cao tinh thần tự lực tự cường, khắc phục khó khăn trong đội ngũ cán bộ đảng viên. Thông qua cuộc vận động xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, tăng cường công tác bảo vệ Đảng trong tình hình mới... nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có nhiều chuyển biến, tiến bộ đồng đều, thống nhất, tiên phong trong lời nói và việc làm, nhất là trong những thời điểm thực hiện chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền địa phương ngày càng được củng cố. Hoạt động của chính quyền tạo điều kiện phát huy trách nhiệm của nhân dân trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân một cách dân chủ và bình đẳng trước pháp luật. Chính quyền xã luôn có những chính sách hợp lý, phù hợp với điều kiện địa phương để cùng nhân dân hoàn thành tốt các nghĩa vụ với Nhà nước như đóng thuế, đi nghĩa vụ quân sự... Các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân đều được tiến hành khách quan, nghiêm túc, đúng luật. Đảng ủy lãnh đạo sát sao hoạt động của chính quyền, nhờ đó hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền ngày càng nâng cao.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội làm tốt công tác vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ mà Đảng đề ra. Mặt trận Tổ quốc xã do ông Đỗ Trần Hợp làm Chủ tịch đã phát huy truyền thống đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình, nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật, phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, tích cực sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Những phong trào thi đua của tổ chức, đoàn thể như hội thi cày giỏi, sản xuất giỏi, chăn nuôi giỏi... đã tạo ra những chuyển biến mới trong phong trào sản xuất nông nghiệp. Đoàn Thanh niên làm tốt công tác động viên thanh niên hưởng ứng phong trào thi đua “Ba xung kích làm chủ tập thể”, “Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, thành lập các đội “Thanh niên xung kích” thu hút hàng trăm đoàn viên,

thanh niên tham gia, là trụ cột trong các chiến dịch làm phân bón, thủy lợi, làm đường giao thông, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và xây dựng lực lượng dân quân của xã.

Hội Phụ nữ xã do đồng chí Đào Thị Ban làm Chủ tịch đã phát động hội viên tích cực tham gia phong trào thi đua “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Các chi hội đảm nhận với hợp tác xã việc cấy đúng kỹ thuật, chăm sóc lúa cao sản, đẩy mạnh chăn nuôi. Kết hợp với các ngành tham mưu chỉ đạo xây dựng gia đình văn hóa mới, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Đời sống nhân dân dần đi vào ổn định, các gia đình thuộc diện chính sách được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm, chăm lo, giải quyết chu đáo mọi chế độ do Nhà nước ban hành. Hoạt động của các đoàn thể quần chúng góp phần quan trọng vào những thành tựu lớn lao mà Mỹ Yên đã đạt được.

Trong những năm 1981-1985, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã còn gặp nhiều khó khăn do bối cảnh kinh tế đất nước khủng hoảng nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã luôn đoàn kết một lòng, vượt qua những khó khăn, thử thách để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra, hoàn thành các kế hoạch của Huyện ủy giao cho. Thành công nổi bật của Mỹ Yên trong giai đoạn này là: Tập trung đầu tư cao hơn vào sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh gieo trồng giống mới và thâm canh tăng vụ, đẩy mạnh chăn nuôi hộ gia đình, chú trọng đến công tác thủy lợi, tích cực cải tiến hoạt động của các hợp tác xã...

Mười năm sau ngày đất nước thống nhất, khắc phục những khó khăn chung của đất nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Mỹ Yên đã phát huy cao độ truyền thống anh hùng cách mạng, tinh thần tự lực tự cường. Nhờ vậy, xã Mỹ Yên đã có sự chuyển mình sâu sắc, nhanh chóng thoát khỏi khó khăn, trì trệ, đưa phong trào sản xuất lên tầm cao mới, xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa - giáo dục - y tế, chăm lo đời sống nhân dân, giữ vững an ninh quốc phòng...

Bên cạnh những thành tựu đạt được trong những năm 1975-1985, sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của xã vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn nhất định. Mâu thuẫn xã hội nảy sinh, những tiêu cực trong bộ máy quản lý hợp tác xã vẫn tồn tại. Hoạt động xã hội nhìn chung còn mang tính bao cấp, sức sáng tạo và tinh thần làm chủ của xã viên bị hạn chế...

Đây là những khó khăn thực tiễn mà Mỹ Yên gặp phải trong giai đoạn thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2 và thứ 3, đồng thời đây chính là những lực cản trong quá trình sản xuất ở địa phương. Thực tế đó đòi hỏi Đảng bộ cần nhìn nhận và rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào trên địa bàn xã trong thời gian kế tiếp.

Chương V

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ MỸ YÊN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP (1986-2000)

I. MỸ YÊN TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986-1995)

Tháng 12-1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra đường lối đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, xóa bỏ cơ chế tập trung bao cấp. Đại hội đề ra 3 chương trình kinh tế là: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, mở ra thời kỳ mới cho sự nghiệp xây dựng phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới, cán bộ và nhân dân trong xã còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng lâu dài của nếp quản lý thời bao cấp. Trên địa bàn xã, những năm thực hiện khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100, sản xuất nông nghiệp chưa thực sự phát triển toàn diện. Tình trạng nợ đọng sản phẩm ở một số đội sản xuất còn tồn tại. Trên thị trường, hàng tiêu dùng khan hiếm. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Năm 1987 là năm đầu tiên Đảng bộ và nhân dân Mỹ Yên cùng cả nước thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Trong năm này, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng bộ là chuyển hóa công tác tư tưởng để đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế nhằm thực hiện 3 chương trình kinh tế của Đại hội VI, đồng thời, thực hiện một số mặt công tác trọng tâm khác như bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp...

Quán triệt quan điểm đổi mới của Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ Mỹ Yên đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Đồng thời, xây dựng các chương trình hành động, từng bước đưa đường lối, chủ trương của Đảng vào cuộc sống.

Tháng 4-1987, Đảng bộ xã Mỹ Yên tiến hành Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI, nhiệm kỳ 1987-1989. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tiễn của địa phương, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo là: Tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện, vững chắc, tiếp tục phát huy những yếu tố tích cực của Khoán 100. Phần đầu thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, có tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và tái sản xuất. Xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, đưa Mỹ Yên tiến kịp với các xã tiên tiến trong huyện.

Tiếp tục quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12-1986), Đại hội bổ sung, hoàn chỉnh kế hoạch kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo.

Quyết tâm thực hiện thắng lợi ba chương trình kinh tế lớn là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, với các mục tiêu chủ yếu: Phân đầu tăng năng suất, sản lượng lương thực, phát triển kinh tế hợp tác xã. Về văn hóa, xã hội: Đảm bảo cơ sở vật chất cho giáo dục, y tế để nâng cao chất lượng dạy và học, khám chữa bệnh. Về công tác xây dựng Đảng: Tổ chức quán triệt, học tập đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, thực hiện tự phê bình và phê bình, lựa chọn và bồi dưỡng đoàn viên thanh niên ưu tú để kết nạp vào hàng ngũ Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI nhiệm kỳ 1987-1989. Đồng chí Nguyễn Văn Thước tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Bùi Quang Anh làm Phó Bí thư, phụ trách chính quyền; đồng chí Nguyễn Xuân Phúc làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Trên địa bàn nông thôn cả nước nói chung và xã Mỹ Yên nói riêng, đầu những năm 80, chính sách khoán theo Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư bước đầu đã giải phóng được lực lượng sản xuất, phát huy tính chủ động, tích cực của người lao động, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Tuy nhiên, việc thực hiện Khoán 100 đã nảy sinh một số vướng mắc trong mối quan hệ tổng thể của cơ chế quản lý kinh tế bao cấp, dẫn đến tình trạng xã viên bỏ ruộng khoán ngày càng nhiều, việc nợ đọng sản phẩm diễn ra. Giá cả trên thị trường tăng nhanh và cao hơn so với giá Nhà nước quy định. Bình quân lương thực theo đầu người giảm sút. Nạn đói trong các kỳ giáp hạt xảy ra ở một số nơi, khiến đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, từ đó

nảy sinh tâm lý tiêu cực. Đây thực sự là thách thức lớn, đòi hỏi sự đóng góp trí tuệ và nỗ lực vươn lên của toàn Đảng, toàn dân nhằm phát huy năng lực, tinh thần lao động của nhân dân và tiềm năng, thế mạnh kinh tế của địa phương, từng bước thoát ra khỏi khủng hoảng.

Trước tình hình trên, tháng 4-1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10 về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 10). Chính sách Khoán 10 là một bước đổi mới trong cơ chế quản lý nông nghiệp ở nước ta, trên cơ sở kế thừa và phát huy những ưu điểm của Khoán 100 trước đây, với hai định hướng cơ bản:

Thứ nhất, thực hiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên, hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, xóa bỏ chế độ công điểm.

Thứ hai, xóa bỏ nghĩa vụ thu mua lương thực theo giá thấp, thực hiện cơ chế một giá, lưu thông lương thực tự do.

Đảng ủy xã Mỹ Yên đã triệu tập hội nghị mở rộng và tổ chức nhiều buổi học tập, trao đổi nhằm quán triệt Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị trong toàn Đảng bộ và quần chúng nhân dân; từ đó xây dựng kế hoạch, bàn và tổ chức thực hiện, đưa Nghị quyết số 10 vào cuộc sống. Đồng thời, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân hướng dẫn hợp tác xã định hướng đúng phương thức sản xuất nhằm khai thác tối đa năng lực sản xuất và tiềm năng, thế mạnh của xã.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Mỹ Yên đã đẩy lên phong trào học tập Nghị quyết số 10-NQ/TW, tiến

hành đưa tinh thần nghị quyết đi sâu vào đời sống của quần chúng nhân dân.

Sau đợt học tập, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã phấn khởi, hăng hái thi đua lao động sản xuất, lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường. Có thể nói, Nghị quyết số 10 ra đời đã góp phần hoàn chỉnh cơ chế khoán trong sản xuất nông nghiệp. Nhờ đó, tinh thần làm chủ và khả năng sáng tạo của người lao động được nâng lên. Người nông dân phấn khởi, tích cực đầu tư giống, vốn, kỹ thuật chăm sóc, thâm canh tăng năng suất cây trồng. Đó thực sự là quyết sách quan trọng, tạo nguồn lực mạnh mẽ để phát triển nông thôn và nông nghiệp nước ta nói chung, Mỹ Yên nói riêng trong thời kỳ đổi mới.

Bên cạnh đó, Đảng bộ xã cũng luôn quan tâm, chăm lo phát triển giáo dục các cấp. Xã đã tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ học tập cho giáo viên và học sinh. Việc tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt” đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học.

Tháng 9-1989, trường Phổ thông cơ sở Mỹ Yên được tách ra thành trường tiểu học và trường trung học cơ sở, đồng thời thành lập trường Mầm non Mỹ Yên. Như vậy, đến thời điểm này, hệ thống giáo dục của xã đã có đầy đủ các cấp học, tạo điều kiện thuận lợi cho con em trong xã được đến trường đầy đủ.

Thực hiện sự chỉ đạo của huyện, tháng 12-1989, Đảng bộ xã Mỹ Yên tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ

XVII (nhiệm kỳ 1989-1992). Sau khi đánh giá những ưu khuyết điểm trong 2 năm 1987-1989, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII (1989-1992). Đồng chí Chu Cường được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Bùi Quang Anh làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền¹; đồng chí Nguyễn Xuân Phúc làm Phó Bí thư thường trực Đảng ủy.

Năm 1989-1990, sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh theo Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị. Người nông dân phấn khởi, tích cực đầu tư giống, vốn, kỹ thuật chăm sóc, thâm canh tăng năng suất cây trồng. Do gắn lao động với đất đai và thông qua cơ chế khoán sản phẩm, khuyến khích sản xuất cùng với sản lượng lương thực hoa màu tăng, chăn nuôi trong xã tiếp tục phát triển khá, đặc biệt là trong các hộ gia đình. Nhờ vậy, trong những năm 1989-1990, mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn do chuyển đổi cơ chế, song nền kinh tế xã Mỹ Yên đã có những chuyển biến theo hướng đi lên. Sản xuất nông nghiệp từng bước gắn liền với thị trường, kinh tế hàng hóa đã xuất hiện.

Công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm lãnh đạo, chỉ

1. Từ tháng 4-1991, các đồng chí giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã lần lượt là: đồng chí Nguyễn Văn Sửu (4/1991-4/1992), đồng chí Chu Cường (4/1992-5/1994).

đạo. Trạm trưởng trạm y tế xã thời gian này là đồng chí Nguyễn Mạnh Khuê. Mạng lưới y tế cơ sở được duy trì, thường xuyên khám, chữa bệnh và tiêm chủng mở rộng cho trẻ em. Trong những năm 1989-1991, trạm y tế đã tiếp nhận và khám chữa bệnh cho hàng ngàn lượt người, đảm bảo không để các dịch bệnh lớn xảy ra.

Bên cạnh đó, công tác chính sách xã hội đối với các gia đình chính sách, người nghèo, neo đơn được Đảng bộ tích cực thực hiện. Ban Thương binh xã hội duy trì thăm hỏi, động viên, tặng quà và hỗ trợ đối với những hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Việc thực hiện tốt công tác chính sách xã hội đã tăng cường niềm tin trong quần chúng nhân dân đối với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Các hoạt động văn hóa, thông tin có nhiều chuyển biến tốt với hình thức, nội dung phong phú, đa dạng, đáp ứng đầy đủ hơn nhu cầu tinh thần của nhân dân. Sự phối hợp tích cực giữa các đoàn thể quần chúng đã góp phần đẩy mạnh các hoạt động thông tin, cổ động tuyên truyền rộng rãi phong trào xây dựng nếp sống văn minh, phong trào đọc sách báo, ca hát tập thể... Thông qua các hoạt động văn hóa, đời sống tinh thần của người dân được nâng lên một cách rõ rệt.

Các đoàn thể tiến hành đổi mới về tổ chức, hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú và đa dạng. Trong những năm đầu đổi mới, các đoàn thể đã vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, chống đói nghèo, thiên tai, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước. Chất lượng các phong trào ngày càng nâng cao, thu hút đông đảo quần chúng tham gia.

Đối với công tác quốc phòng - quân sự địa phương, trong bối cảnh các nước xã hội chủ nghĩa gặp khó khăn, các thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá bằng nhiều hình thức, thủ đoạn tinh vi, Đảng bộ xã Mỹ Yên đã lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng vũ trang địa phương, dân quân tự vệ, quản lý tốt quân dự bị động viên. Đảng bộ luôn chủ động, tích cực tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt của các thế lực thù địch. Đồng thời cũng thường xuyên tổ chức giáo dục sâu rộng Luật nghĩa vụ quân sự cho thanh niên, kiện toàn lực lượng dân quân, củng cố biên chế, hình thành các khối theo cụm dân cư, tổ chức diễn tập.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cũng được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo sát sao và thu được những thắng lợi to lớn. Đảng bộ xã Mỹ Yên đã cụ thể hóa công tác này trên các mặt: xây dựng Đảng, chính quyền và vận động quần chúng.

Về công tác chính trị, tư tưởng: trong những năm cuối thập kỷ 80, đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, thế giới có những chuyển biến phức tạp, tình hình trong nước cũng có nhiều khó khăn, trở ngại. Mặc dù trên các mặt hoạt động Mỹ Yên đều đạt được những thành tích đáng ghi nhận nhưng trong giai đoạn này về tư tưởng, chính trị của quần chúng, đảng viên ít nhiều cũng bị chi phối bởi những tác động của điều kiện khách quan, gây nên tâm lý lo lắng trước cuộc khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu. Trong quá trình lãnh đạo,

Ban Chấp hành Đảng bộ đặc biệt quan tâm giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo ra sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ.

Thông qua các đợt học tập chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Đảng bộ tỉnh và huyện, niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối đổi mới không ngừng được củng cố, làm chuyển biến nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong giai đoạn mới. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác Đảng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, các hội viên đoàn thể được tăng cường.

Trong quá trình thực hiện, Đảng bộ luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Sinh hoạt cấp ủy được duy trì theo định kỳ, chất lượng sinh hoạt ngày càng cải tiến và có hiệu quả cao. Trong các buổi sinh hoạt chi bộ hoặc các cuộc họp mở rộng, ý thức tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên cũng được nâng lên, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, tránh e dè, nể nang, đặt nhiệm vụ tập thể lên trên hết, tập trung xây dựng chi bộ ngày càng vững mạnh.

Cùng với việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và chất lượng đội ngũ đảng viên, công tác kiểm tra việc thực hiện quy chế, Điều lệ Đảng cũng ngày càng được Đảng bộ tăng cường. Từ các cấp ủy Đảng đến đảng viên đã nhận thức và thực hiện tốt hơn qua công tác kiểm tra Đảng. Thông qua các hoạt động kiểm tra, chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ cũng như ý thức tổ chức kỷ luật

của đảng viên được nâng lên. Đây là một hoạt động thường xuyên có ý nghĩa lớn đối với công tác giáo dục trong đảng viên và củng cố thêm niềm tin trong quần chúng nhân dân.

Thấu suốt quan điểm xây dựng chính quyền Nhà nước vững mạnh là một nội dung quan trọng trong việc xây dựng hệ thống chính trị, các cấp ủy Đảng đã chăm lo xây dựng, củng cố chính quyền, đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trong việc quản lý và điều hành công tác xã hội. Công tác điều hành của Ủy ban nhân dân xã luôn kịp thời, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và của cấp ủy một cách hiệu quả. Kết hợp với Ban Thanh tra, Ủy ban xã đã giải quyết nhiều vụ việc của địa phương, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Trong sinh hoạt cũng như trong điều hành mọi công việc của xã, chính quyền luôn thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Công tác vận động quần chúng cũng được Đảng bộ xã quan tâm đúng mức, kịp thời. Nội dung và phương thức hoạt động ngày càng được cải tiến, làm cho mối quan hệ giữa đảng viên và quần chúng ngày càng gần gũi, gắn bó, tạo ra mối quan hệ tốt trong việc triển khai các chương trình hành động của Đảng bộ và chính quyền đến quần chúng nhân dân. Nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc là phối hợp với hợp tác xã và Ủy ban nhân dân xã để tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, đặc biệt là thực hiện tốt chỉ thị Khoán 10.

Trong 5 năm đầu tiến hành đổi mới theo đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986-1990), nhất là trong 2 năm thực hiện Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Đại Từ cùng với sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Mỹ Yên đã đoàn kết, đứng vững trước những khó khăn để đạt được những kết quả đáng khích lệ trên tất cả các lĩnh vực. Diện tích, năng suất và sản lượng trong sản xuất nông nghiệp đều tăng, trình độ thâm canh, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất ngày càng tiến bộ, quyền lợi và trách nhiệm của xã viên được nâng lên rõ rệt. Các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế đều có những bước phát triển mới. Đời sống nhân dân ổn định và bước đầu có tích lũy. Đảng bộ dần trưởng thành, số lượng và chất lượng đảng viên không ngừng được tăng lên. Tuy vậy, khó khăn, thử thách vẫn không ít, tỷ lệ hộ nghèo còn nhiều, nguồn lao động của xã chưa được sử dụng hết, cơ sở hạ tầng ở địa phương còn thấp kém. Song những kết quả mà toàn Đảng, toàn dân Mỹ Yên đạt được là những tiền đề quan trọng, tạo bước tiến trong những năm tiếp theo.

Bước sang thập niên 90, tình hình trong nước cũng như thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Đất nước vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi cuộc khủng hoảng. Thêm vào đó, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu đã dẫn đến một số cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nảy sinh tâm lý hoang mang, lo lắng.

Trong bối cảnh đó, Đảng đã tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII tại Thủ đô Hà Nội (từ ngày 24 - 26/7/1991). Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 5 (1991-1995) và thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, “Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”, “Báo cáo xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng (sửa đổi)”.

Đại hội khẳng định tiếp tục xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Đặc biệt để nâng cao sức chiến đấu của Đảng, phù hợp với nhiệm vụ mới, Đại hội đã chỉ rõ: Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt Đảng.

Lợi dụng tình hình chính trị, an ninh phức tạp trên địa bàn huyện, một số phần tử phản động đã tiến hành các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng. Những thông tin sai lệch này đã ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận người ít hiểu biết, thiếu vững vàng trước diễn biến mới của tình hình, khiến cho họ suy giảm lòng tin và gây ra các vụ tranh giành ruộng đất với danh nghĩa “đòi lại ruộng đất của ông cha”, gây mất trật tự ở nông thôn.

Trong bối cảnh chung của huyện Đại Từ, cuối năm 1991, Đảng bộ xã Mỹ Yên bước vào đợt học tập, quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII. Đảng ủy đã mời các đồng chí lãnh đạo huyện trực tiếp về truyền đạt những quan điểm và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng; những bài học kinh nghiệm bước đầu về công cuộc đổi mới ở Việt Nam; về Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Thông qua các đợt học tập Nghị quyết Đại hội VII, không chỉ cán bộ, đảng viên trong xã được tăng cường phẩm chất chính trị mà Đảng ủy xã cũng có những định hướng, biện pháp mới, hữu hiệu trong công tác lãnh đạo.

Quán triệt Chỉ thị số 59-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Kế hoạch hướng dẫn của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Đại Từ về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp, sau thời gian chuẩn bị, tháng 11-1992, Đảng bộ Mỹ Yên tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 1992-1995.

Đại hội tiến hành tổng kết, đánh giá những thành tựu đã đạt được, đồng thời cũng đưa ra những hạn chế yếu kém cần khắc phục trong nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội thông qua những mục tiêu, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 1992-1995: Tập trung sức phát triển kinh tế - xã hội nhằm ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tiếp tục nâng cao hơn nữa năng lực chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVIII nhiệm kỳ 1992-1995 gồm 12 đồng chí. Đồng chí Đào Ngọc Quang được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Chu Cường được bầu làm Phó Bí thư, phụ trách chính quyền¹.

Sau Đại hội, Đảng bộ và nhân dân xã Mỹ Yên bắt tay ngay vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đảng bộ xã Mỹ Yên tiến hành mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị, học tập các Nghị quyết của Đại hội Đảng, Nghị quyết Đại hội tỉnh Bắc Thái, huyện Đại Từ và các Nghị quyết Trung ương 2, Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII). Sau các đợt học tập, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Mỹ Yên được củng cố niềm tin và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Từ năm 1992, khi đời sống nhân dân tạm ổn định, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đại Từ, xã Mỹ Yên từng bước đầu tư cho sự nghiệp giáo dục cao hơn nhịp độ đầu tư cho các chương trình khác. Cùng với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động từng bước thực hiện xã hội hóa, đa dạng hóa sự nghiệp giáo dục theo tinh thần Nghị quyết

1. Từ tháng 6-1994, các đồng chí giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã lần lượt là: đồng chí Nguyễn Quỳnh Sơn (6/1994-12/1994), đồng chí Đào Ngọc Quang (01/1995-12/1999).

Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI và chủ trương của Huyện ủy Đại Từ, hàng năm, chính quyền xã đã dành phần lớn ngân sách đầu tư cho giáo dục, quy hoạch lại hệ thống trường lớp nhằm mở rộng cơ sở giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được cấp sách tới trường. Các ngành, các cấp và các đoàn thể đã vận động từng hộ gia đình góp công, góp của cùng Đảng bộ và chính quyền xây dựng trường lớp, đồng thời tổ chức giúp đỡ những gia đình túng thiếu để họ có điều kiện cho con em đi học. Phong trào khuyến học nhằm động viên các cháu học chăm, học giỏi, thiết tha với việc học tập cũng được phát động rộng rãi trong toàn dân.

Công tác y tế xã Mỹ Yên có bước phát triển khá cả về đội ngũ cán bộ y tế, cơ sở và phương tiện khám chữa bệnh, đáp ứng được nhiệm vụ chăm lo bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương.

Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới cũng được đẩy mạnh trong toàn xã. Thực hiện Nghị quyết số 07 của Bộ Chính trị về tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, Đảng bộ đã tích cực chỉ đạo động viên nhân dân các dân tộc trong xã tăng cường đoàn kết đầy mạnh sản xuất, xây dựng cụm dân cư có nếp sống văn minh tiến bộ. Đấu tranh chống lại những kẻ xấu tuyên truyền, xuyên tạc chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, thiết thực góp phần xây dựng và phát triển quê hương. Bên cạnh đó, phong trào văn hóa, văn nghệ cũng từng bước được khôi phục.

Cùng với đội ngũ cán bộ chuyên trách, đội ngũ cộng tác viên làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được tăng cường và phát triển rộng khắp xuống từng địa bàn. Nhờ đó, công tác quản lý và truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình trong xã đạt nhiều kết quả tốt, góp phần giảm tỷ lệ gia tăng dân số.

Công tác đền ơn đáp nghĩa và hoạt động từ thiện luôn luôn được Đảng ủy coi trọng. Thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước về việc vận động toàn dân ủng hộ các gia đình thương binh, liệt sỹ, những người có công với cách mạng, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, phong trào “đền ơn đáp nghĩa” được xây dựng và phát triển đồng đều ở các xóm. Bên cạnh việc chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước, còn có nhiều việc làm thiết thực như: lập sổ tiết kiệm, thường xuyên thăm hỏi tặng quà, động viên kịp thời các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện cho con em thương binh, liệt sỹ đi học nghề, có việc làm, đảm bảo cuộc sống.

Cùng với việc phát triển kinh tế - văn hóa, Đảng bộ Mỹ Yên cũng đặt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh vào vị trí chiến lược, có ý nghĩa hàng đầu. Công tác quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố. Xã đã tổ chức khám tuyển cho hàng trăm lượt thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Lực lượng vũ trang Mỹ Yên hàng năm đều tổ chức huấn luyện, diễn tập quân sự theo kế hoạch chung của huyện đội, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu.

Địa bàn xã Mỹ Yên nói riêng và huyện Đại Từ nói chung có nhiều con đường mòn len lỏi trong các khu rừng, có nhiều bãi khai thác quặng... là nơi tập trung nhiều thành phần xã hội phức tạp. Những phần tử xấu thường lợi dụng những nơi này để hoạt động phi pháp. Trong thời gian này, tình hình an ninh trật tự ở một số nơi diễn biến khá phức tạp... Bằng nhiều hoạt động, giải pháp, các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể của xã đã tập trung chú trọng công tác giáo dục pháp luật, ý thức luật pháp cho mỗi công dân như: Đảng bộ xã đã tiến hành học tập Chỉ thị số 135 của Trung ương Đảng và Quyết định số 240 của Hội đồng Bộ trưởng về đấu tranh chống tội phạm, bài trừ các tệ nạn xã hội, làm cho mọi người hiểu đầy đủ tình hình quốc phòng, an ninh của xã cũng như của huyện, xác định đối tượng cần phải đấu tranh và trách nhiệm của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi công dân trong xã. Nhờ vậy đã phòng ngừa, ngăn chặn, giải quyết kịp thời, tận gốc những hành vi vi phạm pháp luật, đúng người đúng tội nên đã giữ vững được ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị cũng được Đảng ủy xã quan tâm, chỉ đạo sát sao và thu được những thắng lợi to lớn. Đảng bộ cụ thể hóa công tác này trên các mặt: xây dựng Đảng, chính quyền và vận động quần chúng.

Đảng bộ đã chỉ đạo, quan tâm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ

trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo ra sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ. Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối đổi mới không ngừng được củng cố, làm chuyển biến nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong giai đoạn mới.

Về tổ chức, đào tạo cán bộ, Đảng bộ mở các lớp tập trung ở xã, bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp lãnh đạo cho Bí thư chi bộ ở các thôn và trường học. Bằng nhiều hình thức và biện pháp giáo dục sinh động, năng lực chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ được nâng lên.

Cùng với xây dựng Đảng, công tác chính quyền và các đoàn thể quần chúng cũng được Đảng bộ hết sức quan tâm, thường xuyên củng cố và kiện toàn, đặc biệt là về phương pháp tổ chức, làm việc. Ngày 06-12-1992, theo chủ trương của Đảng, Hội Cựu chiến binh xã Mỹ Yên được thành lập và đi vào hoạt động, ông Hoàng Hữu Thư được bầu làm Chủ tịch Hội.

Như vậy, sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1995), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Mỹ Yên đã ra sức phấn đấu, khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi kế hoạch đề ra. Với sự nhanh nhạy, chủ động trong việc thực hiện đường lối, Nghị quyết của cấp trên phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Công tác chuyển đổi cơ chế quản lý và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi của xã đã đạt được những kết quả

đáng khích lệ. Phong trào xóa đói giảm nghèo dần đi vào chiều sâu. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất và xã hội được tăng cường. Bộ mặt nông thôn Mỹ Yên đang từng bước thay đổi, nhà cửa khang trang hơn, giao thông đi lại thuận tiện hơn. Trường học, trạm xá được đầu tư đúng mức. Sự nghiệp văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân được cải thiện thêm một bước. Quốc phòng - an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền có nhiều tiến bộ quan trọng. Các đoàn thể quần chúng đều trưởng thành.

Trong hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, phức tạp về an ninh - chính trị, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Mỹ Yên đã vươn lên bằng nội lực của mình, từng bước khắc phục những khó khăn, yếu kém còn tồn tại, những vấn đề nảy sinh trong cơ chế thị trường. Những kết quả đạt được cùng với những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới đã tạo nên thế và lực mới, giúp Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân toàn xã quyết tâm giành thắng lợi lớn hơn ở những giai đoạn tiếp theo.

II. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XIX VÀ NHỮNG NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ VIII (1996-2000)

Phấn khởi trước những thành tựu quan trọng sau 10 năm (1986-1995) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Mỹ Yên vững bước tiến vào thời kỳ

công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiếp tục xây dựng và đổi mới quê hương ngày càng giàu mạnh.

Để chuẩn bị tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc, ngay từ cuối năm 1995, Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 09 của Bộ Chính trị về một số định hướng công tác tư tưởng trong tình hình mới. Các cán bộ, đảng viên tập trung nghiên cứu, học tập những nội dung chủ yếu về quan điểm, đường lối và chủ trương của Đảng trên các mặt kinh tế, chính trị, an ninh - quốc phòng, nhằm đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới đất nước, nâng cao một bước nhận thức tư tưởng về đường lối đổi mới của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tháng 1-1996, Đại hội Đảng bộ xã Mỹ Yên lần thứ XIX, nhiệm kỳ 1996-2000 được tổ chức. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những thành tựu đã đạt được cũng như những hạn chế, tồn tại trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn 1992-1995, Đại hội rút ra những bài học kinh nghiệm bổ sung vào công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quan trọng trong nhiệm kỳ tới. Đại hội đã thảo luận và thông qua phương hướng, nhiệm vụ đến năm 2000 là: Phát huy kết quả đã đạt được, đoàn kết, khắc phục khó khăn, trên cơ sở giữ vững ổn định về chính trị, phát huy tiềm năng sẵn có của địa phương để phát triển kinh tế. Thực hiện và đạt các mục tiêu kinh tế đề ra đến năm 2000. Tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; đáp ứng với tình hình, nhiệm vụ mới. Phát huy

hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996-2000 gồm 11 đồng chí. Đồng chí Đào Ngọc Quang được bầu làm Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đồng chí Hoàng Hữu Thư làm Phó Bí thư, sau đó được phân công giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Lợi - Thường trực Đảng ủy.

Quán triệt những định hướng cơ bản mà Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996-2000 đã thông qua, Đảng ủy xã Mỹ Yên đã chỉ đạo chính quyền tăng cường đầu tư phát triển sản xuất, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Xuyên suốt trong những năm 1996-2000, kinh tế - xã hội của xã đã có những chuyển biến mạnh mẽ, vững chắc.

Từ ngày 28-6 đến ngày 01-7-1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội. Tại Đại hội đã quyết định tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Năm 1996 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch 5 năm 1996-2000 của tỉnh Thái Nguyên¹ nói chung và xã Mỹ Yên

1. Theo Quyết định ngày 06-11-1996 của Quốc hội khóa IX, từ ngày 01-01-1997, tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn.

nói riêng. Được sự quan tâm sát sao, kịp thời của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ban ngành đoàn thể của huyện, Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể và nhân dân trong xã đã thi đua, phấn đấu đạt được những kết quả tương đối toàn diện trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị.

Đảng bộ lãnh đạo chuyển biến kịp thời theo Nghị quyết Trung ương 5 với việc nông dân được giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài giúp người dân yên tâm canh tác, gắn bó với ruộng đồng hơn. Coi trọng thâm canh, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, cải tạo giống, đưa vào trồng đại trà các loại giống lúa có năng suất cao phù hợp với khả năng canh tác của nhân dân, chỉ đạo gieo cấy đảm bảo trong khung thời vụ tốt nhất, phát hiện và phòng trừ sâu bệnh kịp thời. Vụ đông đã chú trọng mở rộng diện tích các loại cây trồng có năng suất và giá trị cao. Đồng thời hoàn chỉnh cơ bản hệ thống mương máng, đưa nước vào ruộng đồng đảm bảo cho hoạt động sản xuất được diễn ra liên tục và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Từ năm 1996-2000, mặc dù thời tiết không được thuận lợi như rét đậm, rét hại kéo dài ở vụ đông xuân 1996, nắng hạn đầu năm 1998... nhưng cùng với việc mạnh dạn đổi mới mùa vụ, đổi mới cơ cấu giống cây trồng, nhân dân đã đưa giống lúa mới có năng suất cao, có khả năng chống chịu được sâu bệnh, trình độ thâm canh, đầu tư, chăm bón cho nông nghiệp có nhiều tiến bộ. Do vậy, nền sản xuất

nông nghiệp trong toàn xã đã đạt nhiều kết quả quan trọng về diện tích, năng suất và tổng sản lượng lương thực, xuất hiện nhiều hộ xã viên đạt trình độ thâm canh giỏi, trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào sản xuất nông nghiệp.

Tính đến năm 2000, diện tích canh tác lúa toàn xã đạt 280ha, tăng 4% so với năm 1996. Bình quân lương thực là 450 kg/người/năm.

Các hộ trồng chè đã được cải tạo trồng dặm và chăm bón trên diện tích hiện có. Mang lại hiệu quả kinh tế đáng kể, góp phần nâng cao thu nhập của nhân dân.

Cùng với phát triển cây chè, cây ăn quả của xã cũng có sự phát triển đáng kể. Đại đa số các hộ có nhận thức chuyển biến trong việc phá bỏ những cây trồng mất diện tích, hiệu quả kinh tế không cao trên đất vườn, bãi để trồng những cây ăn quả cho hiệu quả kinh tế cao, trước mắt là để phục vụ nhu cầu sử dụng trong gia đình.

Nạn chặt phá rừng trong xã đã được hạn chế. Các hộ gia đình có rừng đã có ý thức chăm sóc, quản lý phát triển tốt, đem lại thu nhập giá trị sau này.

Bên cạnh ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi cũng được Đảng bộ xã quan tâm, chú trọng đúng mức. Nhờ áp dụng thành công các biện pháp khoa học - kỹ thuật, xây dựng chuồng trại đúng quy cách, hợp vệ sinh nên ngành chăn nuôi của xã có những bước phát triển đáng kể, góp phần giải quyết được nhiều việc làm tăng thu nhập kinh tế gia đình, nhiều hộ gia đình đời sống được ổn định và khá hơn trước.

Bên cạnh đó, chăn nuôi từ việc chỉ phục vụ chủ yếu cho việc sử dụng sức kéo trong sản xuất nông nghiệp và lấy nguồn phân bón cho cây trồng, hàng năm đã cung cấp và bổ sung hàng chục tấn thực phẩm cho thị trường, đáp ứng phần lớn nhu cầu tiêu dùng của quần chúng nhân dân. Số lượng đàn gia súc, gia cầm không ngừng được tăng mạnh qua các năm. Năm 1996, đàn trâu toàn xã có 933 con, đến năm 2000 tăng lên là 1.000 con. Năm 2000, đàn lợn có 1.700 con (bình quân 1,5 con/hộ gia đình), xuất chuồng đạt 80kg.

Nhìn chung, kinh tế nông nghiệp của xã trong 5 năm (1996-2000) có hướng đi lên rõ rệt về cả số lượng và chất lượng. Các chỉ tiêu về kinh tế đề ra đã được hoàn thành và vượt kế hoạch ở một số lĩnh vực. Đời sống vật chất của nhân dân được nâng cao. Tỷ lệ hộ giàu và đủ ăn tăng nhanh, số hộ nghèo giảm đi đáng kể. Tính đến năm 2000, số hộ nghèo của xã giảm còn 17,4%.

Công tác xây dựng cơ bản như: giao thông, thủy lợi, cũng có bước phát triển mới. Với tinh thần tự lực, tự cường khai thác các nguồn thu của địa phương và tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên, chính quyền xã đã đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, huy động hàng nghìn ngày công, hoàn thành đường liên xã dài 8,3km sang xã Văn Yên, xây mới trạm y tế xã...

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII về công tác giáo dục với mục tiêu là nâng cao dân trí và bồi dưỡng, đào tạo nhân tài, ngành giáo dục của xã được Đảng bộ,

chính quyền và các đoàn thể quan tâm đặc biệt. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX đã ra Nghị quyết về công tác giáo dục. Trong đó nhấn mạnh: Công tác giáo dục là nhiệm vụ và quyền lợi của toàn dân, với truyền thống hiếu học của quê hương cần phát động sâu rộng phong trào toàn dân tham gia làm công tác giáo dục sao cho công tác giáo dục thực sự được xã hội hóa, phát huy được nội lực của gia đình, nhà trường và toàn xã hội, như vậy mới có kết quả sâu rộng và bền vững.

Trong những năm 1996-2000, công tác giáo dục của xã có nhiều chuyển biến đáng phấn khởi, chất lượng giáo dục ở cả 3 cấp học ngày càng được nâng cao, cơ sở vật chất từng bước được đầu tư đáp ứng cho nhu cầu dạy và học, kết quả các năm học đều được nâng lên năm sau cao hơn năm trước. Đặc biệt số học sinh khá, giỏi của trường cấp II ngày càng tăng lên. Quỹ khuyến học của xã và các thôn xóm được xây dựng kịp thời để động viên, khen thưởng những học sinh có thành tích tốt trong học tập và tu dưỡng đạo đức. Cùng với sự phối hợp và nhất trí cao của các ban ngành, đoàn thể trong xã, đặc biệt là Hội đồng sư phạm của các nhà trường, các hoạt động của địa phương đã được gắn liền vào quá trình dạy và học như: Cuộc thi tìm hiểu về Đảng, Bác Hồ, tìm hiểu về pháp luật... nhằm giáo dục và đào tạo toàn diện về: đức, trí, thể, mỹ cho học sinh. Có được những thành tích đáng tự hào như trên, Đảng bộ và nhân dân Mỹ Yên tự hào và tin tưởng đội ngũ giáo viên đông về số lượng, mạnh về chất lượng. Đó chính là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp

giáo dục đào tạo của xã nhà đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả công tác, góp phần xứng đáng nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho quê hương Mỹ Yên.

Bên cạnh giáo dục, công tác y tế cũng được Đảng bộ hết sức quan tâm. Trạm y tế được đầu tư nâng cấp, đội ngũ cán bộ y tế được kiện toàn. Tăng cường giáo dục lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp “Lương y như từ mẫu” để phục vụ nhân dân được tốt hơn. Quan tâm đến chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, tiêm phòng uốn ván cho các bà mẹ nằm trong độ tuổi quy định. Công tác dân số được lồng ghép nên việc chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong những năm qua có nhiều chuyển biến cả về bề sâu và chiều rộng. Tỷ lệ gia tăng dân số năm 2000 là 1,45%, số cặp vợ chồng sinh con thứ 3 cũng đã giảm đáng kể.

Thực hiện Nghị định số 28/CP của Chính phủ về chế độ ưu đãi và khen thưởng, từ năm 1996 đến năm 2000, xã đã đề nghị phong tặng và truy tặng danh hiệu cho 3 Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, đảm bảo 100% gia đình thương binh liệt sỹ, có công với cách mạng có mức sống trên mức trung bình ở địa phương và các Bà mẹ Việt Nam anh hùng được phụng dưỡng, chăm sóc suốt đời.

Bằng các biện pháp bố trí công ăn việc làm, miễn giảm các khoản đóng góp đối với gia đình gặp nhiều khó khăn,

thông qua việc vay vốn phát triển sản xuất đã giảm dần số hộ nghèo. Thực hiện chính sách xóa nhà ở dột nát cho các hộ nghèo, xã đã trích ngân sách xã, vận động nhân dân ủng hộ cùng với sự hỗ trợ của cấp trên đã xóa nhà ở dột nát cho 140 hộ với tổng kinh phí là 700 triệu đồng.

Được sự giúp đỡ quan tâm, tạo điều kiện của các cấp ủy chính quyền địa phương, các gia đình thương binh liệt sỹ, có công với cách mạng luôn là những công dân gương mẫu, gia đình cách mạng gương mẫu, xứng đáng với sự quan tâm của Đảng bộ và nhân dân. Quan tâm, chăm lo tới cán bộ hưu trí, mất sức, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội cũng là việc làm quan trọng và thiết thực của Đảng bộ xã Mỹ Yên trong những năm trở lại đây.

Phong trào xây dựng làng văn hóa phát triển mạnh được Đảng, chính quyền và các ban ngành đoàn thể quan tâm, quần chúng nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) năm 1998 về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng bộ, mặt trận, các đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân cùng nhau tích cực tham gia xây dựng nếp sống văn hóa mới ở khu dân cư. Qua quá trình thực hiện, việc xây dựng nông thôn mới, gia đình văn hóa từng bước được đổi mới, nhiều gia đình được huyện công nhận đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa mới.

Phong trào tuyên truyền về làng văn hóa, đưa tin người tốt, việc tốt, các kiến thức khoa học - kỹ thuật trong chăn nuôi, trồng trọt, tin tức của huyện, tỉnh, Trung ương diễn

ra sôi nổi, được quần chúng nhân dân hồ hởi đón nhận. Các đội văn nghệ không chuyên được thành lập, nhiều tiết mục văn nghệ đã góp phần tham gia vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc.

Hoạt động văn hóa thông tin đã có đóng góp quan trọng trong việc đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống, xây dựng và thực hiện nếp sống văn hóa mới ở nông thôn.

Bên cạnh đó, phong trào thể dục, thể thao của xã cũng được duy trì và phát triển. Tất cả tạo nên không khí phấn khởi, động viên toàn thể nhân dân hăng hái tham gia lao động sản xuất phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của mỗi hộ gia đình, góp phần xây dựng và giữ gìn truyền thống tốt đẹp của địa phương, hạn chế tệ nạn xã hội.

Trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng, thực hiện tốt Luật nghĩa vụ quân sự ở địa phương, việc đăng ký nghĩa vụ quân sự và gọi thanh niên khám tuyển đều đảm bảo, công tác gọi thanh niên nhập ngũ đã trở thành nề nếp và đảm bảo đúng luật, công bằng, công khai. Hàng năm, xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu huyện giao, năm 1996 có 16 thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự, năm 2000 là 12 thanh niên. Lực lượng dân quân, tự vệ, quân dự bị động viên được tăng cường huấn luyện, ngăn chặn và kịp thời xử lý các biểu hiện gây rối, mất an ninh trật tự, các tội phạm và tệ nạn xã hội. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Cùng với đó là xây

dựng và củng cố mạng lưới an ninh thôn xóm. Góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, luôn đề cao cảnh giác cách mạng trước tình hình mới.

Công tác tuyên truyền, vận động, cảm hóa, giáo dục những người lầm lỗi, chương trình phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội của Chính phủ được tổ chức và thực hiện tốt. Lực lượng công an, các tổ an ninh, hòa giải thường xuyên được củng cố, hoạt động ngày một hiệu quả. Đây là lực lượng đóng vai trò quan trọng trong việc phát hiện, giải quyết kịp thời các tranh chấp mâu thuẫn, tệ nạn xã hội, an toàn trật tự ngay từ cơ sở, góp phần xây dựng cơ sở an toàn làm chủ, với tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Nhiều vụ việc tranh chấp, xích mích xung đột từ các gia đình được tổ hòa giải, an ninh can thiệp kịp thời, góp phần tăng cường tình đoàn kết, giữ vững tình làng nghĩa xóm, giảm các vụ việc phải đưa ra chính quyền. Công tác quân sự địa phương và an ninh nhân dân của Mỹ Yên liên tục được kiểm tra và củng cố nên nhiều năm liền được Huyện đội Đại Từ công nhận là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thông qua các mặt công tác, Đảng bộ Mỹ Yên tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị. Trong công tác củng cố hệ thống chính trị, năm 1999, Đảng ủy lãnh đạo nhân dân hoàn thành cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999-2004. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, Hội đồng nhân dân xã đã bầu ra các chức danh của Hội đồng nhân dân và

Ủy ban nhân dân xã đảm bảo cơ cấu đúng luật. Bộ máy của Ủy ban nhân dân xã được kiện toàn.

Trong công tác xây dựng Đảng, nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất cách mạng của đội ngũ lãnh đạo trong tình hình mới, Đảng bộ xã đã tăng cường công tác bồi dưỡng, giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nhất quán và kiên định với đường lối đổi mới. Đồng thời, tích cực chủ động giải quyết những vấn đề nảy sinh trong Đảng và nhân dân, phát huy quyền làm chủ của quần chúng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Việc triển khai quán triệt học tập các chỉ thị, nghị quyết, đường lối, chính sách của Đảng trong toàn Đảng bộ xã Mỹ Yên được thực hiện nghiêm túc. Quá trình tổ chức học tập đều gắn với việc đề ra chương trình hành động thiết thực, tạo được phong trào cách mạng trong quần chúng nhân dân, làm cho các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống.

Tính đến năm 2000, toàn Đảng bộ có 189 đồng chí đảng viên. Tất cả đều có ý thức tu dưỡng và phấn đấu, kiên định lập trường, quyết tâm đổi mới, có năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết. Do đó, mặc dù có nhiều khó khăn về mọi mặt song Đảng bộ và nhân dân trong xã vẫn giữ được tốc độ phát triển khá toàn diện cả về kinh tế và xã hội. Trong 5 năm (1996-2000), Đảng bộ đã thực hiện tốt việc dân chủ hóa, quy hoạch tuyển chọn những đồng chí đảng viên trẻ có trình độ văn hóa cử đi học các lớp do Nhà nước đào tạo. Những mặt mạnh của đội ngũ cán bộ ngày càng

được tăng cường, có nhiều tiến bộ góp phần đảm bảo sự ổn định chính trị tại địa phương.

Thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, công tác kiểm tra nguyên tắc sinh hoạt Đảng, tổ chức và theo dõi việc đảng viên thực hiện Chỉ thị số 55 của Bộ Chính trị Trung ương về 19 điều đảng viên không được làm. Qua kiểm tra cho thấy các đồng chí đảng viên luôn phát huy và nêu cao tính tiên phong gương mẫu của mình qua mọi thời kỳ.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã thể hiện được vai trò trong công tác điều hành quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn xã, tổ chức tốt việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hội đồng nhân dân xã hoạt động ngày càng có hiệu quả theo nguyên tắc tập trung dân chủ thông qua bầu cử các khóa, tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp được đảm bảo dân chủ, đúng luật, an toàn và tiết kiệm.

Ủy ban nhân dân xã đã bám sát các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, vận dụng thể chế hóa vào tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng, hàng năm tập trung chỉ đạo điều hành có trọng điểm đặc biệt trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Trong hoạt động, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Mặt

trận Tổ quốc và các đoàn thể để thực hiện các nghị quyết của Đảng và Hội đồng nhân dân một cách có hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc xã Mỹ Yên do đồng chí Đào Ngọc Ân làm Chủ tịch đã phối hợp với các đoàn thể quần chúng, động viên nhân dân tham gia phong trào xây dựng làng xã văn hóa, gia đình văn hóa mới ở khu dân cư, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. Tổ chức đoàn công tác làm từ thiện nhân đạo giúp đỡ đồng bào miền Trung bị lũ lụt, ủng hộ quỹ Ngày vì người nghèo đạt kết quả tốt.

Hội Cựu chiến binh xã do ông Đặng Văn Nhiều làm Chủ tịch đã đi vào hoạt động thường xuyên, có đủ điều kiện phát triển vững mạnh, ngày càng thu hút được nhiều hội viên tham gia. Phát huy phẩm chất của “Anh bộ đội cụ Hồ”, các hội viên đã cùng nhau xây dựng, phát triển kinh tế và bảo vệ an ninh chính trị trong địa phương, cùng các tổ chức xã hội đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, chính quyền, các ngành, các cấp và toàn thể nhân dân, Đoàn Thanh niên xã đã tích cực khắc phục khó khăn và khẳng định được vai trò của mình trong điều kiện mới đã đạt được những kết quả đáng khích lệ và ghi nhận. Các phong trào do Ban Chấp hành Đoàn xã phát động được thanh niên nhiệt liệt tham gia hưởng ứng như: Phong trào thanh niên lập nghiệp, Phong trào tuổi trẻ giữ nước. Do nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của mình trong thời kỳ mới nên các đoàn viên cùng nhau phấn

đấu, tu dưỡng rèn luyện đạo đức trong các nhà trường và tại các thôn xóm để sớm được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Phong trào của Hội Phụ nữ xã đã thực sự phát triển đi lên cùng với sự đổi mới của Đảng. Từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Mỹ Yên lần thứ XIX, Hội Phụ nữ Mỹ Yên từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục khó khăn, phấn đấu vươn lên, tích cực học tập, nâng cao trình độ hiểu biết về mọi mặt, hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các phong trào như kế hoạch hóa gia đình, hỗ trợ nhau làm kinh tế, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Với lực lượng có mặt ở khắp tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội và tập trung chủ yếu trong nông nghiệp, phụ nữ Mỹ Yên thực sự là lực lượng chủ lực năng động trong thâm canh tăng vụ, quay vòng đất để sản xuất chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, ứng dụng khoa học - kỹ thuật đưa giống mới có năng suất cao vào lao động sản xuất. Qua đó, Hội Phụ nữ xã đã góp phần xứng đáng vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX đã đề ra.

Hội Nông dân đã tổ chức vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua sản xuất như đua khoa học - kỹ thuật, giống mới vào đồng ruộng, sản xuất kinh doanh tổng hợp, sản xuất hàng hóa, kinh tế hộ gia đình phát triển mạnh. Các tổ

chức đoàn thể khác như Hội Người cao tuổi, Hội Thanh niên xung phong đã có nhiều hoạt động thiết thực. Qua đó đã đóng góp kinh nghiệm, trí tuệ cho sự nghiệp phát triển của quê hương.

Năm 2000 là năm có nhiều sự kiện chính trị trọng đại của đất nước: kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 110 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 55 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam... Đây cũng là năm toàn thể cán bộ và nhân dân Mỹ Yên phấn khởi đón nhận danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Pháp. Ngày 28-4-2000, Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 160/KT/CTN công nhận Mỹ Yên là Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Phần thưởng cao quý trao tặng cho xã Mỹ Yên là sự ghi nhận của Đảng và Nhà nước về những thành tích đặc biệt xuất sắc của xã trong sự nghiệp chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954). Đặc biệt là sự đóng góp to lớn của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn Mỹ Yên ngày nay trong nhiệm vụ bảo vệ an toàn, bí mật cho các cơ quan quan trọng của Chính phủ đóng quân trên địa bàn. Đồng thời, cũng chính là sự cổ vũ, động viên Đảng bộ và nhân dân Mỹ Yên tiếp tục hoàn thành những nhiệm vụ chính trị, giành được nhiều thành tựu trong thời kỳ tiếp theo.

Năm 2000 là năm cuối của thế kỷ thứ XX, năm thứ 14, Đảng bộ và nhân dân Mỹ Yên thực hiện công cuộc đổi

mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI khởi xướng. Trong 14 năm này, nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng là to lớn, trước hết là thực hiện 3 chương trình kinh tế của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI nhằm từng bước đưa kinh tế đất nước thoát ra cuộc khủng hoảng.

Qua 14 năm (1986-2000) tiến hành công cuộc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, Đảng bộ và nhân dân Mỹ Yên trải qua các kỳ Đại hội Đảng bộ vào những năm 1987, 1989, 1992 và 1996, trong đó nhiệm kỳ 1996-2000 là nhiệm kỳ 5 năm của Đảng bộ. Thông qua phương hướng nhiệm vụ của các kỳ Đại hội, cán bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Mỹ Yên đã đạt được những thành tựu quan trọng. Trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể quần chúng đều có sự chuyển biến tích cực và không ngừng tăng mạnh qua các năm, một đời sống mới đã thực sự đến với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Mỹ Yên. Qua 14 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ và nhân dân trong xã giải quyết nhiều vấn đề, nhất là về cơ cấu kinh tế, cơ cấu giống cây trồng, tìm và khai thác nguồn vốn đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, đào tạo, bố trí đội ngũ cán bộ, nhất là những cán bộ chủ chốt của các ban ngành Đảng - chính quyền - đoàn thể. Đó chính là cơ sở để những năm 1996-2000, Đảng bộ và nhân dân trong xã bước vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, Đảng bộ xã Mỹ Yên cũng đã thẳng thắn nhìn vào những hạn chế, yếu kém của mình trong quá trình lãnh đạo như: quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế chậm, việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào trong quá trình sản xuất còn chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng chưa được cải thiện rõ rệt. Sự phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể vì mục tiêu chung là chưa có sự chặt chẽ và nhất quán.

Với phương châm nhìn thẳng vào sự thật, nghiêm khắc tự kiểm điểm và phê bình, thực hiện dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra nên những hạn chế sớm được khắc phục, tạo ra sự gắn bó, tin tưởng của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Những thành tích đã đạt được cũng như những yếu kém còn tồn tại trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Mỹ Yên trong thời kỳ 1996-2000 đã để lại nhiều kinh nghiệm quý báu. Đồng thời, tạo thế và lực để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Mỹ Yên vững bước tiến vào thế kỷ XXI.



Trường Mầm non xã Mỹ Yên



Trường Tiểu học xã Mỹ Yên



Trường Trung học cơ sở xã Mỹ Yên



Trạm Y tế xã Mỹ Yên



Mô hình kinh tế V.A.C ở xã Mỹ Yên



Nhân dân xã Mỹ Yên chung tay xây dựng nông thôn mới



Mô hình phát triển kinh tế trồng chè ở xã Mỹ Yên



Xưởng sản xuất đồ gỗ ở xã Mỹ Yên



Hệ thống đường nội thôn đã được bê tông hóa ở xã Mỹ Yên



Lực lượng Công an xã Mỹ Yên xuất quân giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương



*Đại hội Văn hóa Thể dục Thể thao lần thứ III và đón nhận
Bằng Di tích lịch sử cấp Tỉnh ở xã Mỹ Yên năm 2013*



*Đại hội Đảng bộ xã Mỹ Yên lần thứ XXII
(nhiệm kỳ 2010-2015)*



*Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mỹ Yên khóa XXII
(nhiệm kỳ 2010-2015)*



Hội thảo Khoa học Lịch sử Đảng bộ xã Mỹ Yên



*Các đại biểu tham dự Hội thảo Khoa học
Lịch sử Đảng bộ xã Mỹ Yên*

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ MỸ YÊN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2001-2011)

I. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XX (2001-2005)

Năm 2001 - năm đầu thế kỷ XXI, năm mở đầu Đảng bộ và nhân dân Mỹ Yên cùng cả nước thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX.

Bước vào thế kỷ XXI, thuận lợi cơ bản của xã Mỹ Yên sau 15 năm đổi mới đó là Đảng bộ và nhân dân trong xã đã đạt những thành tựu quan trọng, bước đầu có những kinh nghiệm về mặt phát triển kinh tế - xã hội. Đời sống của nhân dân Mỹ Yên sau 15 năm đổi mới đã được nâng cao. Bên cạnh những thành tựu cơ bản vẫn còn có những khó khăn, thử thách.

Trên con đường đổi mới chung của cả nước, cùng với mục đích tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, tháng 01-2001, Đại hội Đảng bộ xã Mỹ Yên lần thứ XX, nhiệm

kỳ 2001-2005 đã được tổ chức. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị tổng kết nhiệm kỳ và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) của Đảng bộ xã Mỹ Yên.

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những thành tựu đã đạt được cũng như những hạn chế và tồn tại trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ 1996-2000, Đại hội đã nhận định giai đoạn 5 năm này là khoảng thời gian thuận lợi của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã, tình hình kinh tế - xã hội cũng như an ninh - quốc phòng chuyển biến theo đúng định hướng, đã có nhiều bước đột phá làm thay đổi căn bản đời sống vật chất lẫn tinh thần của nhân dân mà thời gian trước chưa có điều kiện làm được, điển hình như điện lưới cơ bản đã tỏa sáng trên khắp các xóm đội, chương trình nước sạch nông thôn đã phục vụ được cho 20/25 xóm với trên 900 hộ và khu trung tâm được hưởng lợi, 100% phòng học đã được ngói hóa chủ yếu bằng sự đóng góp của nhân dân, công tác an ninh - quốc phòng được giữ vững và luôn là đơn vị tiên tiến xuất sắc của huyện... Đồng thời, Đại hội cũng đã rút ra những bài học kinh nghiệm bổ sung vào công tác xây dựng Đảng cũng như công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quan trọng trong nhiệm kỳ tới. Đó chính là những điều kiện thuận lợi để Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo chiều sâu và trên nhiều lĩnh vực.

Đại hội cũng đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội cho những năm 2001-2005 nhằm phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị, nâng cao hiệu lực quản lý xã hội của chính quyền theo luật pháp, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của địa phương trong hoàn cảnh mới, góp phần nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ khóa XX gồm 11 đồng chí. Đồng chí Đào Ngọc Quang được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Lợi làm Phó Bí thư.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ toàn quốc lần thứ VIII, trong 5 năm (2001-2005), nền kinh tế xã Mỹ Yên đã có những bước phát triển khá toàn diện trên các lĩnh vực: nông - lâm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ đều có nhịp độ tăng trưởng cao và chuyển dịch theo hướng phù hợp, tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân là 8,5%/năm.

Về trồng trọt, nhờ tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất và tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng mùa vụ. Nhờ vậy, tổng sản lượng cây lương thực năm 2005 đã đạt 3.115 tấn, so với năm 2001 tăng 871 tấn. Bình quân lương thực đầu người đã tăng từ 110 kg/năm (năm 2000) lên 510 kg/năm (năm 2004).

Nhằm đưa cây chè thực sự trở thành một thế mạnh, trở thành cây mũi nhọn trong trồng trọt, trong 5 năm (2000-2005), chính quyền xã đã tạo điều kiện cho các hộ gia đình

vay vốn 359.100.000 đồng để cải tạo 70ha chè xuống cấp. Đồng thời cũng tiến hành trồng mới được 25ha chè cảnh bằng các giống DLP1, chăm sóc 78ha chè kinh doanh. Năng suất chè năm 2000 là 35 tạ/ha đã tăng lên 50 tạ/ha năm 2005, tổng sản lượng chè búp tươi là 785 tấn, tăng so với năm 2001 là 480 tấn.

Bên cạnh trồng trọt, Đảng bộ xã cũng đã quan tâm, chú trọng đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật, chọn giống có năng suất và chất lượng cao; thực hiện tốt công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm; đồng thời tăng cường chỉ đạo việc mở rộng tập huấn tiến bộ khoa học - kỹ thuật cho nông dân. Kết quả ngành chăn nuôi của xã đã có những bước phát triển đáng kể. Trong 5 năm (2001-2005) ở trên địa bàn xã đã không có dịch bệnh lớn nào xảy ra. Tính đến năm 2005, đàn trâu vẫn giữ ổn định ở mức 1.037 con; đàn lợn có 4.200 con (tăng 700 con), đàn gia súc tăng 10.000 con (năm 2005 có 45.000 con). Trong 5 năm, đàn gia súc, gia cầm của xã phát triển theo hướng đầu tư chăn nuôi với quy mô lớn mang tính chất hàng hóa như mô hình chăn nuôi bò, chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm; hàng năm thu lãi hàng chục triệu đồng.

Công tác xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho nhu cầu phát triển dân sinh, phát triển kinh tế được Đảng bộ quan tâm đặc biệt. Thực hiện chủ trương của Đảng về việc cứng hóa kênh mương, với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ Nhà nước và sự đóng góp của người dân, trong 5 năm (2001-2005), Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã tập trung xây dựng các kênh mương chính với tổng số 14.400m

chiều dài; xây dựng được 14 phòng học mới; xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân (năm 2002), xây cầu Trần (năm 2003); nâng cấp đường giao thông liên xã với xã Khôi Kỳ, xã Văn Yên (năm 2003).

Thực hiện Nghị quyết về công tác xã hội hóa giáo dục và phổ cập trung học cơ sở của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Đảng bộ xã Mỹ Yên xác định phát triển giáo dục đào tạo là cơ sở quan trọng để nâng cao dân trí và bồi dưỡng nhân lực đáp ứng được nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, sự quan tâm chỉ đạo của Phòng Giáo dục huyện Đại Từ cùng với việc huy động đóng góp từ phía nhân dân các dân tộc trong xã, sự nghiệp giáo dục của cả 3 cấp học trên địa bàn xã trong 5 năm (2001-2005) đã có những bước phát triển toàn diện và vững chắc về cả số lượng và chất lượng.

Từ những nguồn vốn huy động được, xã đã đầu tư xây dựng, nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ cho sự phát triển của hệ thống giáo dục trên toàn xã. Đồng thời xã cũng đã đầu tư mua sắm các trang thiết bị, các đồ dùng phục vụ cho việc dạy và học. Phong trào xã hội hóa giáo dục, khuyến học cũng được phát triển mạnh. Đội ngũ giáo viên ngày càng được chuẩn hóa về nghiệp vụ chuyên môn, có phẩm chất và năng lực tốt, tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh tăng đều qua các năm.

Trên lĩnh vực y tế, trạm y tế xã ngày càng được trang bị đầy đủ về cơ sở vật chất, đáp ứng cơ bản được nhu cầu khám và chữa bệnh của nhân dân. Số người đến khám và

điều trị bệnh tại trạm y tế ngày càng tăng. Trong 5 năm (2000-2005), trạm đã khám và điều trị cho 3.874 lượt người, tăng so với năm 2000 là 1.567 lượt người.

Bên cạnh đó, trạm y tế của xã cũng đã thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Giai đoạn 5 năm (2000-2005) tuy có khó khăn về công tác tổ chức và cán bộ, thiếu bác sỹ có chuyên môn nhưng với tinh thần cố gắng, khắc phục khó khăn, Trạm y tế xã Mỹ Yên đã có nhiều cố gắng trong khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đội ngũ y tế thôn, xóm đã được đào tạo và phục vụ ở 25 cơ sở. Năm 2004 với sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, sự tham gia tích cực của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã cùng với sự cố gắng nỗ lực của trạm y tế, xã đã đạt Chuẩn Quốc gia về y tế cơ sở, được Sở Y tế trao bằng công nhận vào ngày 12-5-2005. Năm 2004, trạm y tế xã đã được công nhận là Đơn vị văn hóa và được Sở Y tế tặng giấy khen.

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình và trẻ em cũng luôn được Đảng bộ xã được quan tâm. Với sự lãnh đạo, tuyên truyền của Đảng bộ, trình độ nhận thức về các chương trình kế hoạch hóa gia đình của nhân dân trong xã được nâng lên một cách đáng kể. Tỷ lệ thực hiện các biện pháp tránh thai là 71,6%, tỷ suất sinh thô hàng năm đều giảm, tỷ lệ sinh tự nhiên hàng năm ở mức 1,3% đến 1,5%.

Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể cũng đã luôn chăm lo đến việc bảo vệ, giáo dục trẻ em, đặc biệt từ lứa tuổi từ 0-5 tuổi; 100% số trẻ em trong xã đều được đến trường đúng độ tuổi. Hàng năm, các ngày

lễ, tết như Quốc tế thiếu nhi 1-6, tết Trung thu... đều được các cấp chính quyền quan tâm thăm hỏi, tặng quà; trẻ em tật nguyền, có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt đều được hỗ trợ về kinh phí, các cháu nhà nghèo học giỏi đều được tặng thưởng từ quỹ khuyến học. Do được quan tâm chăm sóc và bảo vệ sức khỏe tốt nên tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em giảm từ 28,4% (năm 2000) xuống còn 20,3% (năm 2004).

Đảng bộ xã cũng đã chú trọng đến công tác văn hóa thông tin, tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước cũng như các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Cuối năm 2004, xã đã tổ chức thành công Đại hội văn hóa thể thao lần thứ nhất. Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Hàng năm, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc xã đã tổ chức thành công ngày hội “Đại đoàn kết các dân tộc ở khu dân cư 18-11”, tiến hành bình xét các khu dân cư tiên tiến tiêu biểu, các gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa. Số lượng các cơ sở xóm đội, nhà trường, trạm y tế, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa, gia đình văn hóa ngày càng tăng. Năm 2000, xã có 2 xóm đạt tiêu chuẩn văn hóa, 684 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Đến năm 2004, con số đó đã tăng lên là 4 xóm, 773 hộ gia đình. Với những thành quả đạt được trong cuộc vận động đã góp phần quan trọng vào việc phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã, xóa được đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 17,4% (năm 2000) xuống còn 6,4% vào (năm 2004).

Tình hình an ninh - quốc phòng trên địa bàn xã trong 5 năm (2001-2005) được ổn định và giữ vững; các vụ việc, mâu thuẫn xảy ra đã được quan tâm chỉ đạo một cách kịp thời, giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở. Vì vậy, trên địa bàn xã đã không có đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp. Từ năm 2002 đến năm 2005, Ban Công an xã đã phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở 4 điểm với 7 xóm tham gia nhằm tuyên truyền, giáo dục pháp luật và vận động nhân dân tố giác ngăn ngừa tội phạm đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Ban Công an xã cũng đã được kiện toàn đủ về số lượng, có bản lĩnh và chất lượng khá, làm tốt công tác nắm tình hình, giải quyết các vụ việc xảy ra và kiên quyết đấu tranh với các loại tội phạm.

Cùng với công tác đảm bảo an ninh, công tác quân sự địa phương cũng thường xuyên được tổ chức tốt. Hàng năm đều tiến hành xây dựng lực lượng theo biên chế, với lực lượng nòng cốt bằng 1,5% quân số (90 đồng chí), lực lượng rộng rãi là 7,5% (675 đồng chí). Hàng năm đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân cả về số lượng và chất lượng. Từ năm 2001 đến năm 2005, xã đã có 44 thanh niên lên đường nhập ngũ. Quân dự bị động viên cũng được quản lý tốt. Trong 5 năm (2001-2005) đã động viên kiểm tra, huấn luyện cho 28 đồng chí sỹ quan và 141 hạ sỹ quan. Công tác diễn tập theo Cơ chế 02 hàng năm đều được tổ chức, thực hiện nghiêm túc, kết hợp giữa diễn tập quân sự với làm kinh tế đạt hiệu quả cao. Trong 5 năm (2001-2005) đã huy động được 70.000 ngày công, hàng trăm lượt xe thô sơ để làm đường giao thông và nạo vét kênh mương, riêng lực lượng dân quân tham gia trên 20.000 ngày công.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã cũng có nhiều đổi mới trong việc tổ chức và thực hiện. Trong 5 năm (2001-2005), Hội đồng nhân dân xã đã thực sự là một cơ quan quyền lực ở địa phương, giám sát mọi hoạt động của chính quyền xã theo luật định. Đồng thời, Hội đồng nhân dân xã đã đề ra được những nghị quyết cũng như những quy chế hoạt động và chương trình công tác đúng, phù hợp với thực tế, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Với những hoạt động tích cực đó, trong 5 năm (1999-2004), Hội đồng nhân dân xã Mỹ Yên đã được Hội đồng nhân dân huyện đánh giá là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Ủy ban nhân dân luôn thực hiện tốt chức năng quản lý, điều hành các hoạt động xã hội, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, giải quyết kịp thời mọi yêu cầu, đề xuất của nhân dân. Với chức năng là cơ quan chấp hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, quản lý điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ cấp trên giao cho, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố và phát triển, hoàn thành tốt các chức năng của mình, góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh; thực sự tham gia hoạt động trên

tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, phối hợp chặt chẽ với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, đoàn kết nhất trí cao, tạo thành sức mạnh tổng hợp hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ cấp trên giao phó cũng như nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong đó, Mặt trận Tổ quốc xã với chức năng chủ yếu là đại diện cho khối đại đoàn kết toàn dân, đã chủ trì các bước hiệp thương, phát huy dân chủ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, vận động nhân dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và là nòng cốt trong các cuộc vận động ủng hộ, từ thiện, quyên góp giúp đỡ các đối tượng khó khăn.

Quán triệt xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, sự lãnh đạo của Đảng là yếu tố quyết định cho mọi thắng lợi, thành công của địa phương. Do đó, công tác xây dựng Đảng luôn luôn được Đảng bộ xã coi trọng.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và toàn dân được chú trọng, góp phần nâng cao nhận thức về tình hình nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Trong 5 năm (2001-2005), tất cả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước đều được học tập, quán triệt và phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã. Nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX của huyện và xã về những nhiệm vụ chính trị trọng tâm có liên quan trực tiếp đến đời sống vật chất, tinh thần của người dân sống trên địa bàn xã. Đảng ủy đã xây dựng các chương trình hành động sát thực nhằm thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng và phù hợp với

tinh thần cụ thể của địa phương. Từ đó tạo nên sự chuyển biến về cả nhận thức, tư tưởng và hành động thực tiễn; đưa nghị quyết của Đảng ngày càng đi sâu vào cuộc sống. Trong 5 năm (2001-2005), xã đã tổ chức được 7 lần học tập các nghị quyết của Trung ương, có 1.050 lượt cán bộ, đảng viên tham dự.

Bên cạnh đó, Đảng ủy cũng đã thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII; thực hiện 19 điều đảng viên không được làm; thực hiện pháp lệnh công chức và Quy định 140 của Ủy ban nhân dân huyện về tiết kiệm trong việc cưới xin, đám tang và lễ hội. Kiên quyết đấu tranh với mọi quan điểm sai trái với quan điểm của Đảng, mọi biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Trong công tác tổ chức cán bộ, Đảng ủy đã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ về công tác tổ chức; qua 4 lần Đại hội Chi bộ thành công, số chi bộ đã tăng từ 13 (năm 2001) lên 24 chi bộ (năm 2005); tất cả các xóm, các nhà trường, trạm y tế đều có đảng viên.

Thực hiện lời Bác dạy “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, cán bộ tốt thì mọi việc đều thành công, cán bộ xấu thì việc gì cũng thất bại”, Đảng ủy đã quan tâm xây dựng, quy hoạch và đào tạo đội ngũ cán bộ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, ổn định, vừa đồng đều ở các tuyến, các vị trí, vừa mang tính kế thừa và phát triển. Sau 5 năm thực hiện công tác tổ chức cán bộ, Đảng ủy đã lựa chọn, cử đi học lớp bồi dưỡng sơ cấp lý luận chính trị tại Trung tâm chính trị huyện

cho 60 đồng chí, trong đó có 50 đồng chí là Bí thư Chi bộ, cử đi học lớp sơ cấp chính trị cho 6 đồng chí; lớp trung cấp chính trị cho 7 đồng chí. Bên cạnh đó, Đảng ủy cũng đã tiến hành bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác kiểm tra cho 32 đồng chí; bồi dưỡng về công tác tư tưởng, văn hóa cho 4 đồng chí; bồi dưỡng kiến thức cho thành viên Hội đồng nhân dân được 52 đồng chí, chọn đi học cảm tình Đảng 124 đối tượng. Đây là giai đoạn công tác bồi dưỡng, học tập và nâng cao nhận thức về chính trị, tư tưởng và nghiệp vụ chuyên môn được triển khai với số người tham gia học nhiều nhất từ trước cho tới thời điểm 2005.

Đối với công tác kiểm tra, Ủy ban kiểm tra của Đảng ủy đã tích cực, chủ động tham mưu đặc lực cho cấp ủy, đề ra chương trình, nội dung, thời gian kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cũng như kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các nguyên tắc, Điều lệ và kỷ luật của Đảng đối với cấp ủy, chi bộ và đảng viên. Kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những thiếu sót, nhược điểm và có những giải pháp khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm... nhất là đối với những cấp ủy, chi bộ, đảng viên có những biểu hiện yếu kém kéo dài. Trong 5 năm (2001-2005), Ủy ban kiểm tra của Đảng ủy đã tiến hành 35 cuộc kiểm tra, nhắc nhở, phê bình 5 chi bộ, kỷ luật 3 đảng viên, trong đó khai trừ ra khỏi Đảng 1 đồng chí, 2 đảng viên bị xóa tên. Với việc thực hiện tốt công tác kiểm tra đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cũng như các nhiệm vụ chính trị của địa phương; giữ vững kỷ cương của Đảng và danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Nhờ thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức cán bộ cũng như công tác kiểm tra, trong 10 năm liền (1995-2005), Đảng bộ xã Mỹ Yên đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Có 67 lượt chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh; trong đó có 3 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu 5 năm liền như Đầm Gành, Đồng Cháy, Chi bộ trường Mầm non - Y tế. Có 20 lượt chi bộ hoàn thành nhiệm vụ và không có chi bộ yếu, kém. Với những thành tích đó, Đảng ủy xã Mỹ Yên đã được Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ tặng nhiều bằng khen, giấy khen và trong đợt tổng kết công tác xây dựng Đảng 5 năm (2001-2005), Đảng bộ xã đã được tặng cờ thi đua xuất sắc và 1 đồng chí đảng viên được tặng bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Đảng bộ.

Trong 5 năm (2001-2005), mặc dù còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ và nhân dân Mỹ Yên đã phấn đấu nỗ lực, hoàn thành về cơ bản các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX đề ra. Kinh tế đã có bước phát triển rõ rệt, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng và phù hợp. Văn hóa, xã hội đã có nhiều tiến bộ, an ninh - quốc phòng được giữ vững, trật tự an toàn được đảm bảo, đời sống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã được nâng cao về cả vật chất lẫn tinh thần. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã hội ngày càng được củng cố một cách vững chắc; Đảng bộ nhiều năm liền đạt trong sạch vững mạnh. Tất cả những thành quả đó đã tạo nên cơ sở vững chắc để nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Mỹ Yên cũng như Đảng bộ xã bước vào thời kỳ mới trong sự nghiệp xây dựng và đổi mới quê hương.

II. ĐẢNG BỘ MỸ YÊN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2005-2011)

Bước sang thời kỳ mới, Mỹ Yên tiến hành quá trình đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh công cuộc đổi mới của đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn trên nhiều phương diện và có ý nghĩa lịch sử. Diện mạo đất nước nhìn chung đã có những thay đổi căn bản, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể.

Sau một thời gian chuẩn bị chu đáo, tháng 5-2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Mỹ Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2005-2010 đã được tiến hành.

Đại hội đã thảo luận và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát trong giai đoạn 2010-2015 là đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trên 1 đơn vị diện tích; chuyển dịch cơ cấu vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, tiếp tục đầu tư thâm canh, cải tạo và trồng chè mới, phấn đấu đến năm 2010 toàn xã có 182,4ha chè kinh doanh, đẩy mạnh phát triển dịch vụ tạo ra bước phát triển về nông nghiệp, cây công nghiệp để trở thành xã có cơ cấu kinh tế: Nông - lâm nghiệp và dịch vụ, nhằm nâng cao đời sống nhân dân. Tiếp tục quan tâm xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, tập trung xây dựng củng cố và giữ vững Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đại hội đã đề ra một số nhiệm vụ cụ thể: Mức độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 8-10%, tổng sản lượng lương thực cây có hạt đến năm 2010 đạt 3.672,9 tấn (tăng 4%); thu ngân sách tăng bình quân 10% năm; tỷ lệ tăng dân số là 1,2%; tiếp tục đầu tư xây dựng đủ cơ sở vật chất cho các trường để đến năm 2010 có 2/3 trường đạt chuẩn quốc gia; phân đấu có 80% số chi bộ trong Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu; hàng năm kết nạp đảng viên mới bằng 5% tổng số đảng viên trong Đảng bộ (phần đấu hàng năm mỗi chi bộ kết nạp được 1 đảng viên mới); giữ vững Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI gồm 15 đồng chí. Đồng chí Đào Ngọc Quang được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Hồng Điều làm Phó Bí thư, phụ trách chính quyền, đồng chí Nguyễn Minh Hà làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân ra sức phân đấu thi đua thực hiện phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI đã đề ra. Tuy gặp nhiều khó khăn do thời tiết thất thường, cơ sở hạ tầng còn nhiều khó khăn, thiếu thốn... nhưng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong xã đã thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, diện mạo của quê hương Mỹ Yên đã có nhiều chuyển biến và khởi sắc.

Về kinh tế, tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình trong 5 năm (2005-2010) là 9%, tổng thu nhập bình quân đầu người là 8,5 triệu đồng (năm 2009).

Được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhằm nâng cao đời sống vật chất của nhân dân, tích cực góp phần vào việc xóa đói, giảm nghèo, sản xuất nông - lâm nghiệp của xã đã được chú trọng đầu tư phát triển. Trong những năm 2005-2010, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hàng năm cấy hết diện tích, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ; đưa giống lúa có năng suất cao vào sản xuất, phát triển diện tích cây vụ đông, nhất là cây ngô. Vì vậy, tổng sản lượng cây có hạt năm 2009 đạt 3.224 tấn, hàng năm đều tăng bình quân 3,6%. Bình quân đầu người về lương thực là 535,5 kg/năm.

Xác định chè là cây mũi nhọn trong cơ cấu kinh tế ở địa phương, nhằm tăng thu nhập và chi tiêu hàng ngày, đảm bảo đời sống của nhân dân, việc đầu tư, thâm canh tăng năng suất đã được tiến hành đồng thời với việc mở rộng diện tích trồng chè mới có năng suất cao, chất lượng tốt như chè Bát Tiên, LPDD1... Trong 5 năm (2005-2010), toàn xã đã trồng mới được 21,4ha. Năm 2010, diện tích chè kinh doanh của xã là 102ha, tăng 15ha so với năm 2005, năng suất bình quân đạt 65 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi đạt 663 tấn (đạt 99% kế hoạch và bằng 117% so với năm 2005).

Năm 2010, đàn trâu của xã có 1.115 con, đàn bò là 130 con, đàn lợn 3.200 con và đàn gia cầm có 30.000 con. Nhờ thực hiện tốt công tác tiêm phòng gia súc, gia cầm nên trong 5 năm (2005-2010) trên địa bàn xã đã không có dịch

bệnh lớn xảy ra. Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã về việc tăng cường phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác xã, các mô hình chăn nuôi lợn mang tính chất hàng hóa, Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền, các ban ngành đoàn thể xã tạo điều kiện cho các hộ vay vốn để phát triển sản xuất, ưu tiên cho các hộ vay vốn để phát triển kinh tế trang trại và phát triển mô hình chăn nuôi lớn. Các mô hình chăn nuôi lợn (từ quy mô từ 10 đến 50 con) tăng mạnh. Nếu như năm 2005 mới chỉ có 21 hộ thì đến năm 2010 đã tăng lên 40 hộ.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Mỹ Yên đã ứng dụng nhiều thành tựu của sự nghiệp công nghiệp hóa vào sản xuất nông nghiệp của xã. Trong 5 năm (2005-2010), các công cụ sản xuất đều đã được cải tiến, nhiều loại máy móc như máy cày, bừa đã cơ bản thay thế việc cày bừa theo phương thức truyền thống. Bên cạnh đó, để phục vụ tốt hơn nữa cho sản xuất, hàng năm toàn xã đã huy động hàng ngàn nhân công nạo vét kênh mương, đắp vai, tu sửa để đưa nước về đồng, hệ thống mương xây đã phát huy tốt tác dụng. Năm 2009, xã đã được tỉnh đầu tư xây dựng đập La Tre với kinh phí trên 1,5 tỷ đồng. Công trình đập La Tre hoàn thành và được đưa vào sử dụng cùng với những tiến bộ về khoa học - kỹ thuật được áp dụng đã góp phần quan trọng trong việc đẩy nhanh tốc độ cơ giới hóa trong nông nghiệp, nâng cao năng suất, sản lượng. Những thành tựu đạt được đã góp phần nâng cao và cải thiện đáng kể đời sống của bà con nông dân trong xã; làm thay đổi bộ mặt nông thôn Mỹ Yên.

Đối với tiểu thủ công nghiệp, 5 năm (2005-2010) là thời kỳ phát triển ban đầu, trong đó ngành sản xuất đồ mộc, chế biến gỗ gia dụng cơ bản làm bằng máy móc với năng suất cao. Đến năm 2010, trên địa bàn xã đã có 3 xưởng cưa, 5 xưởng mộc, các đồ dùng dụng cụ về mộc cơ bản đã được sản xuất tại địa phương, đáp ứng được nhu cầu của nhân dân trong xã. Cùng với đồ gỗ thì các ngành sản xuất về nhôm kính, gia công cơ khí về sắt đã hình thành và đang phát triển, từng bước giải quyết được công ăn việc làm, tăng thu nhập cho một bộ phận lao động và đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Trong lĩnh vực sản xuất thủ công nghiệp, còn có sự đóng góp quan trọng của nghề sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác đá, cát, sỏi và các đội thợ xây dựng trong xã, hàng năm thu nhập hàng tỷ đồng. Sự phát triển của các ngành nghề này đã góp phần nâng cao đời sống của nhân dân trong xã, tích cực xóa đói giảm nghèo, làm giàu đẹp cho quê hương.

Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, xác định đầu tư cơ bản phải tập trung vào những công trình mà nhiều người được hưởng lợi nhất mới chính là đầu tư có hiệu quả cao, trong 5 năm, bằng các nguồn vốn 134, 135 của Chính phủ, vốn của tỉnh, vốn của nội ngành giáo dục và nguồn vốn do nhân dân đóng góp, Đảng bộ đã tập trung đầu tư xây dựng vào ba lĩnh vực chính là xây dựng trường, đường giao thông và trạm y tế xã với tổng số vốn là 5.426.095.000 đồng. Tính đến năm 2010, hệ thống điện, đường, trường, trạm, nước sinh hoạt về cơ bản đã được hoàn thành, mang lại diện mạo mới, sự phát triển mới cho địa phương.

Một trong những vấn đề thành công nhất, góp phần tạo nên sự phát triển về kinh tế - xã hội của địa phương trong 5 năm (2005-2010) đó chính là Đảng bộ đã tích cực vận động nhân dân các dân tộc trong xã hiến đất, hiến tài sản để làm đường giao thông và xây dựng các công trình phúc lợi. Có 226 hộ đã hiến đất với tổng diện tích là 34.452m². Bên cạnh việc hiến đất, nhiều hộ đã hiến hàng trăm mét tường rào xây, hàng trăm cây ăn quả, có giá trị ước tính hàng tỷ đồng. Trên cơ sở đó, Đảng, chính quyền địa phương đã cấp gần 5.000m² đất đã được quy hoạch để xây dựng nhà công vụ cho giáo viên và di chuyển trường mầm non xuống sân vận động xã.

Bên cạnh đó, các hoạt động dịch vụ, thương mại, bưu chính viễn thông đã có bước phát triển mới. Dịch vụ cung ứng lưu thông hàng hóa ngày càng đầy đủ, phong phú đa dạng. Đến năm 2010, toàn xã có 35 hộ làm dịch vụ, 2 ô tô chở khách, 6 ô tô tải loại nhỏ và vừa; các phương tiện thô sơ vận tải cũng đã phát triển ở tất cả các xóm. Hệ thống bưu chính viễn thông phát triển có tính đột phá. Nếu như năm 2005, trên địa bàn xã vẫn chưa có máy điện thoại thì đến năm 2010 đã có 100 máy, hàng trăm điện thoại di động, 3 trạm thu phát sóng chất lượng cao. Qua đó, đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân trong xã.

Về tài chính - tín dụng, tổng thu ngân sách xã đến tháng 12-2009 là 7.032.540.421 đồng. Trong công tác thu ngân sách đã thực hiện tốt luật thu ngân sách, thu đúng, thu đủ các khoản thu trên địa bàn. Hàng năm, đều thu vượt 15% chỉ tiêu huyện giao. Trong công tác chi ngân

sách, xã đã ưu tiên chi cho các lĩnh vực quan trọng như xây dựng cơ bản, lương, phụ cấp, chi cho bộ máy hoạt động của Nhà nước, Đảng, chính quyền, đoàn thể. Thực hiện tốt việc công khai các khoản thu do nhân dân đóng góp đã tạo cơ sở cho nhân dân đặt niềm tin tưởng và đồng tình ủng hộ. Tuy vậy, trong lĩnh vực tài chính còn tồn tại một số hạn chế như trong công tác thu ngân sách chưa khai thác hết tiềm năng trên địa bàn, một số khoản thu đạt thấp như thu phí, lệ phí, thu thuế tài nguyên, môi trường; thanh quyết toán các khoản còn chậm, nợ tồn đọng kéo dài... Trong công tác tín dụng, tổng nguồn vốn nhân dân vay từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội và các nguồn vốn khác trong 5 năm 2005-2010 là trên 15 tỷ đồng. Với số tiền đó, nhân dân đã đầu tư cho sản xuất, chăn nuôi và kinh doanh. Từ đó đã mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, góp phần tích cực vào việc phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của nhân dân, xóa đói giảm nghèo. Tuy nhiên cũng còn một bộ phận các hộ nông dân sử dụng vốn chưa đúng mục đích, đầu tư hiệu quả chưa cao.

Sự nghiệp giáo dục đào tạo trong 5 năm dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quan tâm, chỉ đạo của ngành giáo dục cùng sự tham gia đóng góp của nhân dân các dân tộc trong xã đã có bước phát triển toàn diện, vững chắc về cả số lượng lẫn chất lượng. Giáo dục và đào tạo được đầu tư lớn nhất từ trước tới nay với tổng số vốn lên tới 5.426.095.000 đồng. Tính đến năm 2010, hệ thống trường lớp trong ngành giáo dục đã khá đầy đủ, các đồ dùng dụng cụ học tập phục vụ cho dạy và học ngày càng hoàn thiện,

đặc biệt là việc ứng dụng các công nghệ thông tin vào việc dạy và học ngày càng phát triển. Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài đã được các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc tích cực tham gia với 125.080.000 đồng đã được huy động đóng góp vào quỹ thi đua khen thưởng và quỹ cha mẹ học sinh... Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự quan tâm giúp đỡ của ngành giáo dục cùng sự tham gia đóng góp của người dân, đến năm 2010, trường Trung học cơ sở của xã đã đạt danh hiệu trường Chuẩn Quốc gia. Công tác giáo dục cộng đồng, giáo dục pháp luật cũng được Đảng bộ hết sức quan tâm bằng cách tổ chức trung tâm giáo dục cộng đồng và đã tiến hành hàng trăm buổi với hàng nghìn lượt người tham gia học tập kiến thức pháp luật, chuyển giao khoa học - kỹ thuật.

Trong công tác y tế, trong 5 năm (2005-2010), trạm y tế xã đã giữ vững và phát huy kết quả là trạm đạt Chuẩn Quốc gia từ năm 2004. Trạm cũng đã thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia và y tế dự phòng; khám và điều trị bệnh cho 19.000 lượt người; cấp thuốc theo chương trình 135, trị giá bằng tiền là 395.442.195 đồng; tiến hành tiêm chủng cho 236 lượt cháu, uống Vitamin A cho 257 lượt cháu và thực hiện khám chữa bệnh miễn phí cho 836 lượt người.

Bên cạnh đó, xã cũng đã xây dựng phòng chuẩn đông y, kết nạp 6 hội viên, cấp thuốc từ thiện cho 36 bệnh nhân, trị giá 2.640.000 đồng. Tổ chức xây dựng mạng lưới y tế thôn bản kết hợp làm cộng tác viên dân số - kế hoạch hóa

gia đình. Hiện nay, toàn xã có 25 cán bộ y tế thôn, xóm, đồng thời là cộng tác viên dân số - kế hoạch hóa gia đình hoạt động ở 25/25 xóm, góp phần quan trọng vào việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, giải quyết tốt vấn đề môi trường. Toàn xã đã có trên 80% hộ dân có công trình hợp vệ sinh và sử dụng nước sạch.

Ban Dân số kế hoạch hóa gia đình được củng cố và kiện toàn. Trong 5 năm 2005-2010 công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình cơ bản đã thực hiện được các chỉ tiêu về dân số kế hoạch hóa gia đình của huyện đề ra. Hàng năm, xã đều tổ chức chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ tuổi từ 15 đến 49; đồng thời tư vấn và cấp thuốc miễn phí với tổng số tiền là 262.110.000 đồng. Tỷ suất sinh thô ở xã mỗi năm giảm; tỷ suất sinh tự nhiên đạt ở mức 1,2%.

Cùng với việc chăm sóc sức khỏe sinh sản, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân xã Mỹ Yên cũng luôn quan tâm đến việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt từ lứa tuổi 0-5 tuổi. Các cháu đều được chăm sóc chu đáo, được tổ chức ăn bán trú tại trường, 100% các cháu đến trường đúng độ tuổi. Các ngày lễ, tết đều được các cấp quan tâm, thăm hỏi và tặng quà; các cháu tật nguyền, có hoàn cảnh khó khăn đều được hỗ trợ kinh phí; các cháu nhà nghèo học giỏi đều được tặng thưởng từ quỹ khuyến học. Những ngày hè các cháu đều được tổ chức vui chơi bổ ích. Do được sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe tốt nên tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 21,5% (năm 2005) xuống còn 18,5% (năm 2009).

Các hoạt động về văn hóa thông tin đã được thực hiện tốt. Qua đó đã góp phần tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như các nhiệm vụ chính trị của địa phương đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã. Cuối năm 2009, xã đã tổ chức thành công Đại hội Văn hóa - Thể thao lần thứ 2.

Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, hàng năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy phối hợp với Mặt trận Tổ quốc xã đã tổ chức tốt ngày hội “Đại đoàn kết dân tộc” ở 25 khu dân cư vào dịp 18-11 hàng năm. Đồng thời cũng tiến hành bình xét, công nhận, tôn vinh những khu dân cư tiêu biểu, những gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa. Nhờ đó số xóm, cơ quan, gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa ngày càng tăng. Năm 2005, chỉ có 487/1.281 hộ đạt gia đình văn hóa thì đến năm 2009 đã có 967/1.379 hộ đạt gia đình văn hóa. Từ năm 2005 đến 2009, xã có 10 xóm xây dựng được nhà văn hóa. Đến năm 2010, xã đã có 19 nhà văn hóa. Thực hiện thành công cuộc vận động đã có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao đời sống của nhân dân; giảm hộ nghèo từ 38% (năm 2005) xuống còn 15,1% (năm 2009).

Bên cạnh các hoạt động về văn hóa thông tin, phong trào văn nghệ - thể dục thể thao cũng được duy trì và tổ chức một cách sôi nổi. Nhiều vở kịch, lời ca, tiếng hát đều tập trung vào nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi quê hương đất nước, mang đậm bản sắc dân tộc. Trong Đại hội

Văn hóa - Thể thao lần thứ II đã có hàng trăm tiết mục tham gia hội diễn với chất lượng tốt. Các môn thể thao tham gia đại hội được tổ chức đầy đủ.

Đồng thời với việc tổ chức các cuộc vận động, xã cũng đã thực hiện tốt các chính sách xã hội về chăm sóc sức khỏe cho người có công, người cao tuổi cũng như công tác dân tộc và giải quyết việc làm. Đảm bảo đầy đủ, kịp thời các chế độ, tiêu chuẩn cho các đối tượng chính sách, các đồng chí thương binh, bệnh binh, các nạn nhân chất độc da cam, các gia đình có công với cách mạng. Xã đã thành lập được hội đồng xét duyệt và đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định cho 194 đối tượng được hưởng chính sách theo Quyết định số 118, 290 và 142 của Chính phủ. Bằng các nguồn vốn 134, 135, 167 của Chính phủ và các nguồn vốn hỗ trợ khác, xã đã xây dựng được 99 ngôi nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, xóa nhà dột nát với tổng số vốn là 698.400.000 đồng. Cùng với đó, xã cũng luôn quan tâm đến đồng bào các dân tộc thiểu số sống trên địa bàn. Công tác đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng và Chính phủ đối với đồng bào được thực hiện tốt. Đến năm 2010, xã không có hộ đói; hộ nghèo giảm từ 55% (năm 2005) xuống còn 22% (năm 2009).

Thông qua việc thực hiện các chính sách xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập, trong 5 năm (2005-2010), Đảng bộ và chính quyền xã đã giải quyết việc làm cho trên 500 người, bao gồm: đi xuất khẩu lao động, đi lao động trong nước; hàng năm mang về cho gia đình, cho địa phương hàng trăm triệu đồng.

Tình hình an ninh chính trị, an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã trong 5 năm được ổn định và giữ vững; các vụ việc, mâu thuẫn xảy ra đã được quan tâm chỉ đạo kịp thời và giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở. Liên tục trong hơn 10 năm trên địa bàn xã không có khiếu nại, khiếu kiện đông người, vượt cấp. Qua đó đã tạo nên cơ sở để nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Cùng với việc đảm bảo trật tự an ninh thôn xóm, Ban Công an xã cũng đã được kiện toàn đủ về số lượng và có trình độ chuyên môn nghiệp vụ khá; thường xuyên làm tốt công tác nắm tình hình địa bàn, kiên quyết đấu tranh với các loại tội phạm, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, hạn chế các vụ vi phạm về an toàn giao thông. Trong 5 năm (2005-2010), trên địa bàn xã không có các vụ vi phạm nghiêm trọng, có 105 vụ vi phạm hành chính, xử lý 183 đối tượng, xử phạt 19.280.000 đồng. Đồng thời cũng đã xử phạt 71 trường hợp vi phạm luật giao thông, số tiền xử phạt là 11.700.000 đồng đã được nộp vào ngân sách.

Đồng thời với thực hiện tốt công tác an ninh, xã cũng đã thường xuyên làm tốt công tác quốc phòng - quân sự địa phương. Trong 5 năm (2005-2010) xã đã tổ chức giáo dục quốc phòng cho các đối tượng 4-5 là 175 đồng chí, tổ chức xây dựng lực lượng dân quân nòng cốt 90 đồng chí, quản lý dự bị động viên 162 đồng chí. Giai đoạn 2005-2010 là thời gian mà xã đã thực hiện tốt công tác tuyển quân với 41 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành

100% chỉ tiêu cấp trên đề ra. Hàng năm, xã đã tổ chức tốt nhiệm vụ huấn luyện dân quân tự vệ. Qua kiểm tra các môn đều được Ban Chỉ huy quân sự huyện đánh giá đạt loại khá. Trong công tác quốc phòng, xã đã chủ trương kết hợp giữa diễn tập quân sự với làm kinh tế. Trong 5 năm (2005-2010), lực lượng dân quân cùng với nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã đã tham gia 34.192 công vào việc làm đường giao thông nông thôn, nạo vét kênh mương với trị giá thành tiền là 427.848.000 đồng. Lực lượng dân quân xã cùng với công an xã đã tuần tra canh gác, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân các dân tộc trong xã. Hàng năm, qua các cuộc tổng kết, xã Mỹ Yên đều được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương.

Mỹ Yên luôn coi việc lãnh đạo xây dựng chính quyền là nhiệm vụ chính trị quan trọng then chốt. Hội đồng nhân dân xã đã thực hiện được nhiệm vụ là cơ quan quyền lực ở địa phương. Thực hiện giám sát mọi hoạt động của chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã theo luật định. Đồng thời, đề ra được những nghị quyết sát, đúng, phù hợp với thực tế địa phương. Các đại biểu Hội đồng nhân dân đã sâu sát, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân để kịp thời phản ánh với các cơ quan chức năng giải quyết. Qua các kỳ giao ban tháng và các kỳ họp, hoạt động của Hội đồng nhân dân xã đã có nhiều tiến bộ. Đến năm 2010, Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức được 13 kỳ họp, đề ra được 62 nghị quyết và các hoạt động đều được diễn ra theo đúng luật định.

Với chức năng là cơ quan chấp hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, quản lý, điều hành và tổ chức thực

hiện các nhiệm vụ theo chức năng và quy định của pháp luật. Trong 5 năm (2005-2010), Ủy ban nhân dân xã Mỹ Yên đã thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và nhiệm vụ của cấp trên; thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh. Bên cạnh đó, công tác cải cách hành chính, hoạt động của cơ chế một cửa bước đầu đã đi vào nề nếp, có hiệu quả tốt, giải quyết nhanh chóng những việc mà nhân dân yêu cầu, giảm bớt phiền hà cho nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của mình, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch vững mạnh. Cùng đoàn kết tạo thành sức mạnh tổng hợp góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng - chính quyền ở địa phương.

Trong 5 năm (2005-2010), Đảng bộ đã tập trung vào việc vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như các quy ước tại địa phương. Nhờ sự tích cực trong tuyên truyền vận động mà nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã đã tham gia đóng góp đầy đủ các cuộc ủng hộ với tổng số tiền là 225.000.000 đồng. Bên cạnh đó, thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, nhân dân xã Mỹ Yên đã tham gia trên 34 nghìn ngày công để làm đường giao thông nông thôn, làm kênh mương. Đặc biệt, nhờ thực hiện tốt cuộc vận động “Dân vận khéo”, đã

có 226 hộ dân hiến trên 34.452m² đất và tài sản để làm đường giao thông trị giá hàng tỷ đồng.

Trong công tác xây dựng Đảng: Về chính trị, tư tưởng, 2005-2010 là giai đoạn tất cả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước đều được tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã, nhất là những nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương có liên quan trực tiếp đến đời sống vật chất tinh thần của nhân dân trong xã. Đảng ủy đã xây dựng các chương trình hành động nhằm thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng, phù hợp với thực tiễn của địa phương và gắn liền với việc thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Sau đợt học tập, nhiều đảng viên đã đăng ký phấn đấu làm theo tấm gương của Bác. Hàng năm, xã đều tổ chức kiểm điểm từng đồng chí, nêu rõ những việc đã làm được, những việc chưa làm được cũng như những việc cần phải tiếp tục làm. Trong 5 năm (2005-2010), Đảng bộ xã đã chỉ đạo, tổ chức được 6 lần học tập các Nghị quyết của Trung ương với 720 lượt đảng viên tham gia học tập; 3 lần đề ra chương trình hành động thực hiện các nghị quyết Trung ương, 2 lần đề ra chương trình hành động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, gắn liền với thực hiện cuộc vận động đã góp phần quan trọng làm cho đảng viên trong Đảng bộ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì vậy, đã tạo ra những chuyển biến cơ bản cả về nhận thức,

tư tưởng và hành động trong quần chúng, đảng viên; góp phần đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Đối với công tác tổ chức, trong 5 năm (2005-2010), Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo, chăm lo xây dựng các tổ chức Đảng. Xã đã thực hiện tốt Đề án số 05 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về nâng cao năng lực và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng; xóa xóm trắng không có đảng viên; xóa xóm, cơ quan trắng không có chi bộ. Đảng ủy xã Mỹ Yên đã tiến hành chia tách 24 chi bộ (năm 2005) thành 29 chi bộ (năm 2009) và thành lập chi bộ cơ quan xã. Đến năm 2010 đã có 100% các xóm, trường học, trạm y tế, cơ quan xã có chi bộ với tổng số 30 chi bộ, 78 cấp ủy viên và 218 đồng chí đảng viên đang sinh hoạt trong Đảng bộ.

Cùng với công tác tổ chức, Đảng ủy xã đã luôn quan tâm xây dựng, quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ. Trong 5 năm (2005-2010) Đảng bộ xã đã cử 68 quần chúng đi học cảm tình Đảng; 8 đồng chí đi học bổ túc văn hóa và 11 đồng chí đi học chuyên môn nghiệp vụ. Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được tiến hành theo hướng vừa ổn định ở các vị trí, vừa mang tính kế thừa, phát triển.

Đối với công tác kiểm tra, giám sát, trong 5 năm (2005-2010), Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tích cực, chủ động tham mưu cho cấp ủy. Bên cạnh đó còn đề ra nội dung, chương trình, thời gian thực hiện các cuộc kiểm tra nhằm đánh giá tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, Điều lệ Đảng... Đối với những đảng viên và tổ chức Đảng có dấu hiệu vi phạm kỷ luật đã được Đảng ủy kịp thời chấn

chỉnh, uốn nắn những khuyết điểm và đề ra những giải pháp khắc phục yếu kém.

Trải qua 5 năm (2005-2010), Ủy ban kiểm tra của Đảng ủy xã đã thực hiện 2 cuộc kiểm tra của cấp trên, 12 cuộc kiểm tra của Đảng ủy, qua đó xử lý kỷ luật cảnh cáo 2 đồng chí, khai trừ 1 đồng chí, xóa tên 3 đồng chí. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện tốt đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các nhiệm vụ chính trị của địa phương và giữ vững kỷ cương của Đảng, giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh trong nhiều năm liền.

Qua việc thực hiện tốt các công tác xây dựng, tổ chức, kiểm tra giám sát cũng như các cuộc vận động đã góp phần quan trọng tạo cơ sở cho niềm tin của quần chúng đối với các cơ sở Đảng, chính quyền địa phương. Trong 5 năm (2005-2010), Đảng bộ xã liên tục là Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, có 85 lượt chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 16 lượt chi bộ đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc, 27 lượt chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém. Chất lượng đảng viên ngày càng được nâng cao, có 61 lượt đồng chí đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ có 614 đồng chí; kết nạp được 49 đảng viên mới (mỗi năm tăng bình quân 4,4% so với tổng số đảng viên), chuyển đảng chính thức cho 45 đồng chí; đồng thời tặng huy hiệu 30, 40 năm tuổi Đảng cho 77 đồng chí; tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng cho 7 đồng chí.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết khóa XXI, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, trực tiếp

là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã cùng với sự hoạt động tích cực, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong xã đã đoàn kết vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu hoàn thành cơ bản các mục tiêu trên tất cả các lĩnh vực. Từ đó, bộ mặt nông thôn xã đã có nhiều thay đổi tích cực. Kinh tế có mức tăng trưởng khá, đời sống của nhân dân được cải thiện, cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng với nguồn vốn lớn nhất từ trước tới nay. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ; công tác xây dựng Đảng đạt được những kết quả tốt: Đảng đạt trong sạch vững mạnh, chính quyền và các đoàn thể cũng như các tổ chức xã hội đều hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

Tuy vậy, bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được, trong quá trình hoạt động chỉ đạo phát triển kinh tế của Đảng bộ xã vẫn còn một số thiếu sót nhược điểm như: tốc độ tăng trưởng kinh tế còn chậm, chưa bền vững nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi. Các mô hình sản xuất trang trại, chăn nuôi lớn chưa phát triển, hiệu quả kinh tế còn thấp; chất lượng lãnh đạo ở một số chi bộ còn yếu, chưa ngang tầm với nhiệm vụ chính trị; việc triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ của bộ máy chính quyền có mặt còn hạn chế, có việc còn trì trệ như quyết toán ngân sách còn để nợ tồn đọng nhiều năm; hoạt động của các đoàn thể tuy có nhiều cố gắng nhưng chưa đồng đều nhất là ở tuyến cơ sở xóm, đội. Sự phối hợp giữa các đoàn thể có mặt còn hạn chế.

Phát huy những kết quả thành tích đã đạt được, Đảng bộ xã Mỹ Yên quyết tâm lãnh đạo nhân dân các dân tộc

trong xã phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng; khắc phục những hạn chế yếu kém, tiếp tục phấn đấu xây dựng quê hương Mỹ Yên ngày càng giàu mạnh hơn.

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 04-08-2009 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 26-02-2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên và Kế hoạch số 99-KH/HU ngày 11-11-2009 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ về Đại hội Đảng các cấp, từ ngày 3 đến ngày 4-5-2010, Đảng bộ xã Mỹ Yên tiến hành Đại hội lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2010-2015). Đại hội đã khẳng định trong những năm 2005-2010, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, xã Mỹ Yên đã vượt qua nhiều khó khăn, giành được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Trên cơ sở phân tích, đánh giá những kết quả đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ. Đồng thời đề ra những mục tiêu: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết, khai thác hiệu quả mọi nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Mỹ Yên đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2015”*. Bên cạnh đó, Đại hội cũng xác định trong phát triển kinh tế, cây lúa vẫn là cây chủ lực, chè là cây mũi nhọn. Phát huy hiệu quả mọi nguồn lực và tiềm năng của địa phương. Thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ phát triển kinh tế - xã hội. Củng cố giữ vững an ninh - quốc phòng. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, phấn đấu đến năm 2015 thu nhập bình quân đầu người của xã đạt hơn 12 triệu đồng và xã Mỹ Yên đạt chuẩn nông thôn mới.

Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra một số nhiệm vụ cụ thể đến năm 2015 là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 10% trở lên. Trong đó: Nông, lâm nghiệp là 68%; tiểu thủ công nghiệp - xây dựng là 18% và dịch vụ, du lịch là 14%; thu nhập bình quân trên đầu người đạt 12 triệu đồng/năm; thu ngân sách tăng bình quân mỗi năm 15%; tổng sản lượng lương thực cây có hạt đến năm 2015 đạt 3.500 tấn; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn dưới 5%; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 15%; giải quyết việc làm mới cho 300 lao động; trên 90% số hộ được sử dụng nước sạch; trên 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ; Đảng bộ giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh trong 5 năm liền 2010-2015.

Đại hội bầu Ban Chấp hành mới gồm 17 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Bá Khương được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Chu Thị Nhì làm Phó Bí thư, sau đó được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Nguyễn Hồng Điều làm Phó Bí thư Thường trực Đảng.

Như vậy, sau hơn 20 năm thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo quân và dân trong xã nêu cao tinh thần đoàn kết, yêu nước, khắc phục những khó khăn, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất. Thực hiện chủ trương đổi mới toàn diện được đề ra trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986), dưới sự lãnh đạo Đảng bộ và các cấp chính quyền, nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Mỹ Yên đã phát huy mọi

tiềm năng, thế mạnh, đưa quê hương Mỹ Yên phát triển theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nhờ vận dụng một cách đúng đắn và linh hoạt chủ trương, đường lối phát triển của Đảng, chỉ sau hơn 20 năm thực hiện, bộ mặt nông thôn Mỹ Yên thực sự đã có nhiều đổi thay, khởi sắc. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Mỹ Yên đã tạo dựng được sự phát triển vững chắc cả về cơ sở vật chất của tập thể cũng như của từng hộ gia đình. Kinh tế xã hội trên địa bàn xã Mỹ Yên ngày một phát triển theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Trình độ văn hóa, dân trí ngày một nâng cao. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện hơn nhiều so với trước những năm đổi mới. Hệ thống điện, đường, trường, trạm đã được nâng cấp, công tác an ninh - quốc phòng thường xuyên được tăng cường và đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đạt được nhiều kết quả, đảm bảo vai trò quản lý và chỉ đạo mọi hoạt động trên địa bàn. Đó là thành quả từ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc - bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở quê hương.

Những thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình tổ chức, lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền xã là không thể tránh khỏi. Đó cũng là cơ sở để Đảng bộ rút kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị ở địa phương trong thời kỳ tiếp theo.

KẾT LUẬN

Trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, chiều dài lịch sử của xã Mỹ Yên gắn liền với quá trình hình thành, khai phá đất hoang, chế ngự thiên nhiên của cả vùng đất Đại Từ. Để xây bản, dựng làng cũng như để duy trì cuộc sống của mình, nhân dân các dân tộc trong xã từ bao đời nay đã cùng nhau đoàn kết, sống quần cư thành làng xóm, chung sức, chung lòng, vật lộn với những khó khăn, chế ngự thiên nhiên... Truyền thống đó đã được người dân Mỹ Yên kế thừa và tiếp tục phát huy cao độ trong thời đại Hồ Chí Minh, cùng nhân dân Thái Nguyên nói riêng và nhân dân cả nước nói chung đoàn kết đấu tranh giành chính quyền, xây dựng đời sống mới và bảo vệ Tổ quốc.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đã tạo nên một bước ngoặt lịch sử trong quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đã tác động trực tiếp đến quá trình giác ngộ và đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện Đại Từ, trong đó có nhân dân xã Mỹ Yên.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, tuy chưa có Chi bộ Đảng nhưng thông qua Mặt trận đoàn kết của Việt

Minh, nhân dân xã Mỹ Yên đã được giác ngộ và tập hợp, vùng lên đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ... cùng đồng bào cả nước nhất tề đứng lên Tổng khởi nghĩa, làm nên một thắng lợi chưa từng có trong lịch sử, đập tan xiềng xích của thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai, đưa quê hương bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự chủ, xây dựng đất nước và bảo vệ thành quả cách mạng.

Trong bối cảnh đất nước ở tình thế “Ngàn cân treo sợi tóc”, phải đối phó với giặc đốt, giặc đói, giặc ngoại xâm, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo lâm thời của Huyện ủy lâm thời, sức mạnh tổng hợp của nhân dân các dân tộc trong xã đã được phát huy một cách cao độ. Mỹ Yên thời kỳ này là một trong những địa phương của huyện Đại Từ có nhiều thành tựu trong công cuộc diệt giặc đói, giặc đốt, củng cố nền tài chính, xây dựng nền móng chính quyền dân chủ nhân dân vững chắc. Sự tích cực tham gia các phong trào xây dựng đời sống mới, chế độ mới đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã trong việc động viên, giáo dục tinh thần yêu nước.

Ngày 17-3-1946, Chi bộ Đảng xã ra đời. Việc thành lập được tổ chức Đảng là minh chứng rõ nét nhất cho sự đồng lòng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Mỹ Yên. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cấp bộ Đảng tỉnh Thái Nguyên và huyện Đại Từ, Chi bộ, cùng với tinh thần “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, lực lượng vũ trang và

nhân dân các dân tộc xã Mỹ Yên đã không ngừng phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và hy sinh. Nhờ đó xã đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng, bảo vệ căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, đóng góp một phần quan trọng sức người, sức của phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của dân tộc.

Sự trưởng thành của tổ chức Đảng ở Mỹ Yên trong công cuộc bảo vệ và xây dựng Tổ quốc là yếu tố quan trọng, tạo cơ sở cho việc thành lập của Đảng bộ xã Mỹ Yên năm 1962. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong xã đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ và các mục tiêu kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện nhân lực, vật lực cho tiền tuyến lớn miền Nam. Với quyết tâm “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, trong hơn 20 năm, quân và dân xã Mỹ Yên đã đóng góp cho Nhà nước hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm phục vụ cho cuộc kháng chiến. Hàng trăm người con của Mỹ Yên đã xung phong lên đường nhập ngũ, tham gia dân quân, dân công hỏa tuyến, trong đó nhiều người đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Với những đóng góp tích cực đó, Đảng bộ và quân dân xã Mỹ Yên đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Pháp; 383 huân chương, huy chương kháng chiến hạng

nhất, nhì, ba cùng nhiều bằng khen, giấy khen của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước vào thời kỳ đất nước thống nhất với việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong hoàn cảnh đất nước vừa hòa bình, vừa có chiến tranh với nhiều khó khăn của cơ chế quan liêu bao cấp, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo quân và dân trong xã nêu cao tinh thần đoàn kết, yêu nước, khắc phục những khó khăn, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất. Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12-1986), thực hiện chủ trương đổi mới toàn diện, Đảng bộ và nhân dân xã Mỹ Yên đã phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tích cực đổi mới tư duy, nhận thức trong phát triển kinh tế - xã hội, trong công tác xây dựng Đảng nhằm xây dựng đội ngũ Đảng trong sạch, vững mạnh, đưa quê hương Mỹ Yên phát triển theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Từ một vùng quê thuần nông, sau hơn 20 năm thực hiện chủ trương đổi mới, bộ mặt quê hương Mỹ Yên thực sự đã có nhiều đổi thay, khởi sắc. Đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao về cả vật chất lẫn tinh thần. Hệ thống điện, đường, trường, trạm đã được nâng cấp, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt ngày càng cao của người dân. Công tác an ninh - quốc phòng thường xuyên được tăng cường và đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đạt được nhiều kết quả, đảm bảo vai trò quản lý và chỉ đạo mọi hoạt động trên địa bàn. Đó thực sự

là cơ sở vững chắc đảm bảo việc thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn xã.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Đảng bộ và nhân dân trong xã còn tồn tại những mặt hạn chế, khuyết điểm, yếu kém. Kinh tế phát triển chưa thật sự vững chắc, chưa tương xứng với những tiềm năng thế mạnh của xã, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Hệ thống chính trị tuy được củng cố nhưng còn có những hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong những giai đoạn mới.

Nhìn lại chặng đường hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển với những thành quả đã đạt được cũng như những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Đảng bộ xã Mỹ Yên đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là, xác định công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

Qua thực tiễn lịch sử đấu tranh và xây dựng đất nước, có thể khẳng định: Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thành công. Vì vậy, cần phải tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là khâu then chốt. Đối với địa phương, Đảng bộ phải thật sự là những đại diện tiêu biểu của nhân dân, đủ năng lực đưa ra quyết định đúng đắn, kịp thời, định hướng cho các hoạt động của nhân dân. Để có thể đáp ứng yêu cầu ngày càng cao, đòi hỏi Đảng bộ

phải luôn quan tâm đến công tác xây dựng Đảng trên các mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức.

Về mặt chính trị, Đảng bộ thường xuyên chú trọng, quan tâm đến việc giáo dục, bồi dưỡng chính trị. Nhiều lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên luôn được tổ chức cho đội ngũ cán bộ chủ chốt. Về mặt tư tưởng, các đảng viên trong Đảng bộ xã luôn kiên định lập trường chủ nghĩa Mac - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Lập trường này được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (1991) khẳng định là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng ta. Về mặt tổ chức, Đảng bộ xã luôn chú trọng đến công tác kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã đề cao nguyên tắc phê bình, tự phê bình, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo tốt phong trào cách mạng ở địa phương.

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, trong mọi hoàn cảnh, Đảng bộ xã luôn thể hiện rõ là đơn vị vững mạnh. Những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp với số lượng đảng viên ít ỏi, đến năm 2010 đã trở thành một Đảng bộ vững mạnh, dày dặn kinh nghiệm, tiếp tục lãnh đạo nhân dân toàn xã tiến lên đạt những thành tựu mới trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hai là, phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển phong trào cách mạng.

Trải qua từng thời kỳ cách mạng, truyền thống đoàn kết của cán bộ đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã đã trở thành một sức mạnh to lớn, biểu hiện trong các cuộc đấu tranh giành độc lập tự do, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Truyền thống đó đã xây đắp nên mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân: Đảng vì dân, dân tin Đảng. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã Mỹ Yên luôn lắng nghe ý kiến của nhân dân, phản ánh mong muốn, nguyện vọng của nhân dân đến với Đảng. Từ đó xây dựng những chủ trương, chính sách phù hợp, làm cho ý Đảng hợp lòng dân vượt qua mọi khó khăn thử thách.

Ba là, tuyệt đối trung thành với đường lối cách mạng và mục tiêu, lý tưởng của Đảng, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu trong từng giai đoạn cách mạng.

Trong những năm tháng cùng nhân dân cả nước đấu tranh giành chính quyền làm chủ đất nước, nhân dân xã đã có những hành động thiết thực như: đấu tranh biểu tình chống sưu cao thuế nặng, đòi dân sinh dân chủ... góp phần làm nên thành công chung của Cách mạng Tháng Tám 1945. Những năm tháng kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân xã xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm là vừa sản xuất, vừa chiến đấu, vượt qua gian khổ, kiên cường bám đất, bám dân, anh dũng chiến đấu, đóng góp to lớn sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần vào chiến công chung của dân tộc. Sau khi đất nước thống nhất năm 1975, Đảng bộ xã

đã lãnh đạo nhân dân thực hiện sáng tạo những chủ trương của Đảng và Nhà nước vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đẩy mạnh sản xuất, đưa kinh tế địa phương phát triển. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu đã được Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong xã phát huy mạnh mẽ trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương. Đó là dựa trên cơ sở thực tiễn đúng đắn và chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, bám sát thực tế địa phương, luôn xác định rõ và tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm chủ yếu trong từng giai đoạn cách mạng.

Bốn là, phát huy cao độ ý chí tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn, gian khổ giành thắng lợi trong chiến đấu bảo vệ quê hương đất nước cũng như trong xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đây là một bài học có ý nghĩa to lớn ở mỗi chặng đường cách mạng, phát huy truyền thống tạo nên sức mạnh tổng hợp chiến thắng mọi kẻ thù. Thực tiễn lịch sử Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã đã chứng minh rất rõ điều đó. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ với tinh thần “Đem sức ta mà giải phóng cho ta”, nhân dân các dân tộc xã Mỹ Yên đã không ngừng cố gắng tạo thực lực từ bên trong để chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược. Dưới bom đạn ác liệt của chiến tranh, nhân dân các dân tộc xã với chủ trương bám đất, bám làng vừa chiến đấu vừa sản xuất, không những đảm bảo cho cuộc sống của mình mà

còn thực hiện nghĩa vụ hậu phương cho tiền tuyến lớn, góp phần làm nên những thắng lợi vô cùng vẻ vang cho dân tộc. Bước sang thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân các dân tộc trong xã đã phát huy thế mạnh của địa phương. Từ đó tạo ra thế và lực mạnh mẽ, xây dựng quê hương giàu đẹp.

Năm là, phát huy trí tuệ tập thể, năng động sáng tạo, dám nghĩ dám làm, sớm xây dựng những điển hình tiên tiến trong các phong trào cách mạng.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân đấu tranh và xây dựng quê hương, Đảng bộ xã đã thể hiện rõ việc thực hiện bài học này. Trong chiến đấu cũng như trong lao động sản xuất, xuất hiện ngày càng nhiều gương người tốt, việc tốt. Từ đó xây dựng và nhân ra diện rộng để nhân dân học tập và noi theo. Nhờ đó, việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên cũng dễ dàng và thuận lợi hơn... đảm bảo việc thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tế 50 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ xã Mỹ Yên là tài sản tinh thần to lớn từ sự cống hiến của lớp lớp cán bộ đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã. Với những thành quả có được trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc được rút ra từ khối lửa chiến tranh, từ mồ hôi xương máu của bao thế hệ cán bộ đảng viên và nhân dân sẽ mãi mãi là niềm tự hào đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Mỹ Yên. Những

bài học kinh nghiệm đó còn mang giá trị thực tiễn đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ trong giai đoạn cách mạng mới, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng quê hương Mỹ Yên ngày càng giàu đẹp.

PHỤ LỤC

PHILIP

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
ĐẢNG BỘ XÃ MỸ YÊN QUÁ CÁC THỜI KỲ**



Nghiêm Đức Thục



Dương Văn Du



Đào Quang Rỹ



Nguyễn Văn Cường



Nguyễn Văn Bách



Nguyễn Đức Lân



Lưu Văn Quang

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
ĐẢNG BỘ XÃ MỸ YÊN QUÁ CÁC THỜI KỲ**



Hoàng Văn Thành



Dương Văn Luận



Dương Quang Tảo



Nguyễn Văn Thước



Chu Ngọc Cường



Đào Ngọc Quang



Nguyễn Bá Khương

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC -
UBND XÃ MỸ YÊN QUA CÁC THỜI KỲ**



Hà Văn Tuyết



Đào Văn Trác



Dương Văn Du



Nguyễn Văn Thái



Đào Quang Rỹ



Hà Văn Chi

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC -
UBND XÃ MỸ YÊN QUA CÁC THỜI KỲ**



Dương Quang Khôi



Nguyễn Đức Lân



Dương Quang Tảo



Lưu Văn Quang



Dương Văn Rư



Dương Văn Nghìn

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC -
UBND XÃ MỸ YÊN QUA CÁC THỜI KỲ**



Nguyễn Văn Sửu



Dương Văn Luận



Bùi Quang Anh



Chu Ngọc Cường



Nguyễn Quỳnh Sơn



Đào Ngọc Quang



Nguyễn Hồng Điều



Chu Thị Nhì



NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ MỸ YÊN

- Ngày 17-3-1946: Chi bộ Đảng xã được thành lập.
- Tháng 8-1947: An Mỹ được chọn là nơi diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I (tổ chức từ ngày 10 đến 12-8-1947).
- Năm 1948: xã An Mỹ thành lập trên cơ sở hợp nhất 2 xã Yên Dã và Mỹ Trạng.
- Tháng 6-1948: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ II được tổ chức tại An Mỹ (từ ngày 15 đến ngày 22-6-1948).
- Năm 1962: Đảng bộ xã An Mỹ được thành lập. Đại hội Đảng bộ năm 1962 đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Bách làm Bí thư.
- Năm 1976: đổi tên xã An Mỹ thành xã Mỹ Yên.
- Năm 2000: Xã Mỹ Yên được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

NHỮNG PHẦN THƯỞNG ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TẶNG THƯỞNG ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ MỸ YÊN

- 6 gia đình được tặng bằng có công với nước.
- 383 huân, huy chương kháng chiến hạng nhất, nhì, ba. 12 bằng khen của tỉnh Thái Nguyên cùng hàng trăm giấy khen của huyện Đại Từ...
- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Mỹ Yên được tặng danh hiệu: Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Pháp theo Quyết định số 160/KT/CTN ngày 28-4-2000.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tặng Cán bộ và nhân dân xã Mỹ Yên đã có nhiều thành tích từ 2000-2002, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc theo Quyết định số 848 ngày 31-7-2003.
- Bằng khen tặng Cán bộ và nhân dân Mỹ Yên đã có thành tích xuất sắc trong công tác lao động thương binh xã hội ngày 01-10-1996 do Bộ trưởng bộ Lao động Thương binh xã hội cấp.

**DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
XÃ MỸ YÊN**

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Dương Thị Tứ	Đồng Phiêng	
2	Đào Thị Lự	La Yên	
3	Nguyễn Thị Lĩnh	Kỳ Linh (ngoài)	

**DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA
XÃ MỸ YÊN**

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Dương Văn Luân	Đồng Cháy	
2	Nguyễn Văn Huyền	Đồng Cháy	
3	Nghiêm Đức Thực	La Hồng	
4	Đào Ngọc Dương	La Vương	

**CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ MỸ YÊN QUÁ CÁC KỲ
ĐẠI HỘI**

Các kỳ Đại hội	Năm Đại hội	Nhiệm kỳ	Ghi chú
Đại hội lần thứ I	1947	1947-1951	ĐH Chi bộ
Đại hội lần thứ II	1951	1952-1959	
Đại hội lần thứ III	1959	1959-1962	
Đại hội lần thứ IV	9-1962	9/1962-9/1965	ĐH Đảng bộ
Đại hội lần thứ V	9-1965	9/1965-9/1966	
Đại hội lần thứ VI	9-1966	9/1966-9/1968	
Đại hội lần thứ VII	9-1968	9/1968-9/1970	
Đại hội lần thứ VIII	9-1970	9/1970-9/1972	
Đại hội lần thứ IX	9-1972	9/1972-9/1974	
Đại hội lần thứ X	9-1974	9/1974-9/1976	
Đại hội lần thứ XI	9-1976	9/1976-9/1978	
Đại hội lần thứ XII	9-1978	9/1978-9/1980	
Đại hội lần thứ XIII	9-1980	9/1980-9/1982	
Đại hội lần thứ XIV	9-1982	9/1982-9/1984	
Đại hội lần thứ XV	9-1984	9/1984-4/1987	
Đại hội lần thứ XVI	4-1987	4/1987-12/1989	
Đại hội lần thứ XVII	12-1989	12/1989-11/1992	
Đại hội lần thứ XVIII	11-1992	11/1992-12/1995	
Đại hội lần thứ XIX	01-1996	1996-2000	
Đại hội lần thứ XX	01-2001	2001-2005	
Đại hội lần thứ XXI	2005	2005-2010	
Đại hội lần thứ XXII	2010	2010-2015	

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ
XÃ MỸ YÊN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nghiêm Đức Thực	1946	
2	Dương Văn Du	1947-1951	
3	Đào Quang Rỹ	1951-1953	
4	Nguyễn Văn Cương	1954-9/1959	
5	Đào Quang Rỹ	9/1959-9/1962	
6	Nguyễn Văn Bách	9/1962-12/1962	
7	Nguyễn Đức Lâm	12/1962-9/1968	
8	Lưu Văn Quang	9/1968-9/1970	
9	Đào Quang Rỹ	9/1970-9/1972	
10	Nguyễn Đức Lâm	9/1972-9/1976	
11	Hoàng Văn Thành	9/1976-9/1978	
12	Dương Văn Luận	9/1978-9/1980	
13	Dương Quang Tảo	9/1980-12/1980	
14	Hoàng Văn Thành	12/1980-9/1982	
15	Nguyễn Văn Thước	9/1982-12/1989	
16	Chu Ngọc Cường	12/1989-11/1992	
17	Đào Ngọc Quang	11/1992-2010	
18	Nguyễn Bá Khương	2010-nay ¹	

1. Thời gian công tác của các đồng chí giữ các chức danh ở phần phụ lục cập nhật đến năm 2013, tại thời điểm xuất bản cuốn sách

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HÒND
XÃ MỸ YÊN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Hữu Thư	4/1999-12/1994	
2	Nguyễn Văn Lợi	12/1994-5/2004	
3	Đào Ngọc Quang	5/2004-6/2011	
4	Nguyễn Bá Khương	6/2011-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC,
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ MỸ YÊN
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Quang Tảo	9/1965-9/1966	
2	Lưu Văn Quang	9/1966-9/1968	
3	Dương Văn Rư	9/1972-9/1974	
4	Nguyễn Văn Sửu	9/1976-9/1978	
5	Nguyễn Văn Đa	9/1978-9/1980	
6	Đỗ Trần Hợp	9/1980-9/1981	
7	Nguyễn Văn Thước	9/1981-9/1982	
8	Dương Luận	9/1982-1984	
9	Nguyễn Xuân Phúc	4/1987-12/1995	
10	Nguyễn Văn Lợi	01/1996-2005	
11	Nguyễn Minh Hà	2005-2010	
12	Nguyễn Hồng Điều	2010-nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC-UBND
XÃ MỸ YÊN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hà Văn Tuyết	8/1945-3/1946	Mỹ Trạng
	Đào Văn Trác		Yên Dã
2	Dương Văn Du	3/1946-1949	
3	Nguyễn Văn Thái	1950-1951	
4	Đào Quang Rỹ	1951-1953	
5	Hà Văn Chi	1954-4/1956	
6	Dương Quang Khôi	4/1956-5/1958	
7	Nguyễn Đức Lân	5/1958-4/1960	
8	Hà Văn Chi	4/1960-5/1966	
9	Dương Quang Tảo	5/1966-5/1968	
10	Lưu Văn Quang	4/1968-5/1972	
11	Dương Văn Rư	5/1972-5/1974	
12	Dương Văn Nghìn	4/1974-5/1976	
13	Nguyễn Văn Sửu	5/1976-5/1980	
14	Dương Văn Luận	4/1980-9/1982	
15	Nguyễn Văn Sửu	9/1982-4/1987	

16	Bùi Quang Anh	4/1987-4/1991	
17	Nguyễn Văn Sửu	4/1991-4/1992	
18	Chu Ngọc Cường	4/1992-5/1994	
19	Nguyễn Quỳnh Sơn	6/1994-12/1994	
20	Đào Ngọc Quang	1/1995-4/2004	
21	Nguyễn Hồng Điều	5/2004-5/2011	
22	Chu Thị Nhi	6/2011-nay	

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH UBHC-UBND
XÃ MỸ YÊN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Nhạ	8/1945-3/1946	Mỹ Trạng
	Dương Văn Du		Yên Dã
2	Nguyễn Văn Thái	3/1946-1949	
3	Dương Văn Cúc	1950-1951	
4	Nguyễn Văn Tâm	1951-1953	
5	Nguyễn Văn Thiết	1954-4/1955	
6	Nguyễn Văn Thụ	1955-4/1956	
7	Nguyễn Đức Lân	4/1956-4/1958	
8	Nguyễn Văn Thiết	4/1958-4/1960	
9	Hà Văn Chi	4/1958-4/1960	
10	Nguyễn Văn Tâm	4/1960-4/1964	
11	Nguyễn Văn Phác	4/1964-4/1966	
12	Dương Quang Tảo	4/1964-4/1966	
13	Nguyễn Thị Tường	4/1966-4/1970	
14	Nguyễn Văn Tâm	4/1966-4/1970	
15	Chu Văn Vy	4/1970-4/1972	

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
16	Nguyễn Bá Lương	4/1972-4/1976	
17	Vũ Trọng Thường	4/1972-4/1974	
18	Nguyễn Văn Tương	4/1976-4/1980	
19	Dương Đại Hành	4/1980-/1984	
20	Nguyễn Quốc Cường	4/1984-4/1987	
21	Nguyễn Đăng Ngọc	4/1987-12/1989	
22	Dương Quốc Bảo	12/1989-12/1994	
23	Nguyễn Quỳnh Sơn	12/1994-5/2004	
24	Nguyễn Hồng Điều	5/2004-02/2011	
25	Nguyễn Bá Khương	5/2004-02/2011	
26	Chu Thị Nhì	9/2004-2/2011	
27	Nguyễn Quang Khê	6/2011-nay	
28	Vũ Ngọc Lưu	6/2011-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH
HĐND XÃ MỸ YÊN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Thị Tẻo	12/1989-12/1994	
2	Nguyễn Bá Khương	12/1994-5/2004	
3	Vũ Ngọc Lưu	5/2004-5/2011	
4	Nguyễn Thị Sáu	6/2011-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN THƯ KÝ
XÃ MỸ YÊN**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Văn Thiệu	1954-5/1958	
2	Dương Văn Nghìn	5/1958-4/1960	
3	Dương Công Kiêm	4/1960-4/1968	
4	Vũ Trọng Thường	4/1968-4/1970	
5	Dương Văn Rư	4/1970-4/1972	
6	Chu Thị Động	4/1972-4/1974	
7	Đỗ Trần Hợp	4/1974-4/1976	
8	Chu Thị Động	4/1976-4/1978	
9	Đỗ Trần Hợp	4/1978-4/1980	
10	Dương Công Kiêm	4/1980-4/1982	
11	Bùi Đức Anh	4/1982-9/1987	
12	Nguyễn Văn Nhượng	4/1987-10/1993	
13	Nguyễn Bá Khương	10/1993-12/1999	
14	Nguyễn Văn Nhượng	1/2000-10/2003	
15	Dương Thị Thành	11/2003-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH MẶT
TRẦN TỔ QUỐC XÃ MỸ YÊN QUΑ CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Đàn	3/1946-1951	
2		1951-1954	
3	Dương Văn Kinh	7/1954-4/1958	
4	Nguyễn Văn Khán	4/1958-4/1960	
5	Dương Văn Thiệu	4/1960-4/1962	
6	Dương Văn Rư	4/1962-4/1966	
7	Phạm Văn Trường	4/1966-4/1970	
8	Đào Quang Rỹ	4/1970-4/1980	
9	Đỗ Trần Hợp	4/1980-12/1989	
10	Nguyễn Xuân Phúc	12/1989-6/1994	
11	Đào Ngọc Ân	6/1994-12/2000	
12	Hoàng Hữu Thư	12/2000-2003	
13	Nguyễn Văn Nhượng	2003-12/2011	
14	Hà Văn Công	12/2011-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ XÃ ĐỘI TRƯỞNG
XÃ MỸ YÊN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Văn Tường	8/1945-3/1946	Mỹ Trưng
	Dương Văn Cúc		Yên Dã
2	Đào Ngọc Trác	3/1946-1949	
3	Hà Văn Chi	1950-1953	
4	Đặng Văn Thúc	7/1954-4/1956	
5	Nguyễn Văn Tâm	4/1956-4/1958	
6	Dương Quang Tảo	5/1958-4/1960	
7	Dương Văn Nhạc	4/1960-4/1966	
8	Phạm Văn Yên	4/1966-4/1974	
9	Bùi Phúc Hiền	4/1974-4/1976	
10	Nguyễn Văn Đa	4/1976-4/1978	
11	Dương Đại Hành	4/1978-4/1980	
12	Trần Văn Nghìn	4/1980-4/1984	
13	Nguyễn Đăng Ngọc	4/1984-4/1987	
14	Chu Cường	4/1987-12/1989	
15	Nguyễn Quỳnh Sơn	12/1989-12/1994	
16	Nguyễn Hồng Điều	01/1995-12/1999	
17	Dương Ngọc Doanh	01/2000-4/2011	
18	Đỗ Mạnh Hùng	5/2011-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG
CÔNG AN XÃ MỸ YÊN QUÁ CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Châu	7/1954-4/1956	
2	Nguyễn Văn Tròn	4/1956-4/1958	
3	Hà Văn Chi	4/1958-4/1960	
4	Nguyễn Văn Tâm	4/1960-4/1970	
5	Chu Văn Vy	4/1970-4/1972	
6	Nguyễn Bá Lương	4/1972-4/1980	
7	Dương Đại Hành	4/1980-9/1984	
8	Nguyễn Quốc Cường	9/1984-4/1987	
9	Nguyễn Đăng Ngọc	4/1987-12/1989	
10	Dương Quốc Bảo	12/1989-12/1994	
11	Nguyễn Quỳnh Sơn	1/1995-12/1999	
12	Nguyễn Hồng Điều	01/2000-12/2002	
13	Chu Hạnh Phúc	01/2003-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
HỘI NÔNG DÂN XÃ MỸ YÊN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hình	3/1946-1949	
2	Nguyễn Văn Nhân	1950-1951	
3	Nguyễn Hồng Minh	1951-1953	
4		1953-1989	
5	Đào Ngọc Khang	12/1989-12/1994	
6	Nguyễn Minh Hà	01/1995-12/2000	
7	Nguyễn Xuân Hợi	01/2001-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI
CỰU CHIẾN BINH XÃ MỸ YÊN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Hữu Thư	12/1989-12/1994	
2	Đặng Văn Nhiều	01/1995-12/2000	
3	Nguyễn Minh Hà	01/2001-2006	
4	Dương Quốc Sang	2006-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐOÀN
THANH NIÊN XÃ MỸ YÊN QUÁ CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hà Văn Diêm	8/1945-3/1946	Mỹ Trang
	Dương Văn Khôi		Yên Dã
2	Nguyễn Đình Văn	3/1946-1949	
3	Hà Văn Hành	1950-1951	
4		1951-1954	
5	Nguyễn Văn Thường	7/1954-4/1958	
6	Hà Văn Diêm	5/1958-4/1960	
7	Hoàng Văn Thành	4/1960-4/1966	
8	Chu Văn Vy	4/1966-4/1968	
9	Nguyễn Xuân Phúc	4/1968-4/1970	
10	Nguyễn Xuân Ích	4/1970-4/1974	
11	Đặng Ngọc Quý	4/1974-4/1978	
12	Đặng Văn Vượng	4/1978-4/1982	
13	Nguyễn Văn Lịch	4/1982-4/1984	
14	Dương Quốc Bảo	4/1984-4/1987	
15	Dương Văn Doanh	4/1987-12/2000	
16	Nguyễn Đức Lâm	2000-2005	
17	Nguyễn Quang Thịnh	2005-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
HỘI PHỤ NỮ XÃ MỸ YÊN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngân	3/1946-1951	
2	Nguyễn Thị Tường	1951-1953	
3		1953-1954	
4	Dương Thị Lương	7/1954-5/1958	
5	Tạ Thị Vệ	5/1958-4/1964	
6	Nguyễn Thị Tường	4/1964-4/1966	
7	Dương Thị Thành	4/1966-4/1972	
8	Tạ Thị Vệ	4/1972-4/1976	
9	Nguyễn Thị Hợi	4/1976-4/1980	
10	Đào Thị Ban	4/1980-4/1984	
11	Dương Thị Duyên	4/1984-12/1994	
12	Dương Thị Tẻo	1/1995-2006	
13	Nguyễn Thị Thanh Hoài	5/2006-nay	

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ MỸ YÊN ĐƯỢC
TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**

ĐẢNG VIÊN 65 NĂM TUỔI ĐẢNG			
STT	Họ và tên	Năm sinh	Ngày vào Đảng
1	Nguyễn Văn Tĩnh		
2	Nguyễn Văn Huyền		
ĐẢNG VIÊN 60 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Dương Văn Ru		
2	Nguyễn Hồng Phúc		
3	Dương Quang Tảo		
4	Dương Kỷ		
5	Dương Thị Thành		
6	Dương Công Đệ		
ĐẢNG VIÊN 55 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Bùi Văn Lùn		
2	Phí Thị Khoan		
3	Tạ Thị Vệ		
4	Nguyễn Văn Cương		
ĐẢNG VIÊN 50 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Đặng Văn Thường		
2	Phạm Văn Ngoa		
3	Nguyễn Văn Chính		
4	Nguyễn Thị Đỗ		
5	Nguyễn Đại Thành		
6	Đặng Văn Thúc		
7	Đào Văn Thiệp		

ĐẢNG VIÊN 50 NĂM TUỔI ĐẢNG			
STT	Họ và tên	Năm sinh	Ngày vào Đảng
8	Nguyễn Văn Thân		
9	Nguyễn Bá Lương		
10	Dương Văn Dụ		
11	Chu Bằng Tứ		
12	Hoàng Văn Vy		
13	Nguyễn Văn Sinh		
14	Nguyễn Đình Văn		
15	Trần Văn Đỗ		
16	Đỗ Khắc Tới		
17	Phạm Hồng Ánh		
18	Dương Văn Tự		
19	Nguyễn Thị Tường		
20	Đặng Văn Hoạch		
21	Dương Nghìn		
22	Nguyễn Văn Tâm		
23	Lưu Văn Quang		
24	Nguyễn Ngọc Sơn		
25	Nguyễn Văn Thụ		
26	Nguyễn Ngọc Hữu		

ĐẢNG VIÊN 40 NĂM TUỔI ĐẢNG			
STT	Họ và tên	Năm sinh	Ngày vào Đảng
1	Dương Văn Kệ		
2	Lý Văn Thọ		
3	Đỗ Trần Hệp		
4	Đỗ Như Canh		
5	Dương Quốc Trị		
6	Nguyễn Văn Đa		
7	Nguyễn Văn Tương		
8	Dương Văn Đỗ		
9	Nguyễn Thị Hợi		
10	Nguyễn Xuân Phúc		
11	Dương Đại Hành		
12	Chu Văn Quỳnh		
13	Dương Thị Duyên		
14	Đào Quang Vinh		
15	Dương Vũ Trụ		
16	Đặng Xuân Nhung		
17	Đào Xuân Quang		
18	Nguyễn Văn Tương		
19	Hà Quang Ánh		
20	Vũ Thế Vĩnh		

ĐẢNG VIÊN 40 NĂM TUỔI ĐẢNG			
STT	Họ và tên	Năm sinh	Ngày vào Đảng
21	Nguyễn Văn Tự		
22	Phạm Ngọc Quý		
23	Nguyễn Văn Lợi		
24	Trần Văn Nghìn		
25	Phạm Văn Phúc		
26	Hà Văn Tịch		
27	Hà Đức Mưu		
28	Nguyễn Văn Sửu		
29	Đào Quang Rỡ		
30	Dương Văn Cúc		
31	Nguyễn Đức Lân		
32	Nguyễn Thanh Hà		
33	Nguyễn Văn Cư		
34	Nguyễn Văn Thuộc		
35	Bùi Văn Mây		
36	Nguyễn Thị Tý		
37	Trần Văn Thái		
38	Đào Ngọc Khang		
39	Dương Văn Luận		
40	Nguyễn Trọng Tuyển		
41	Vũ Văn Đại		
42	Dương Văn Duyên		
43	Hoàng Trọng Tân		

ĐẢNG VIÊN 30 NĂM TUỔI ĐẢNG			
STT	Họ và tên	Năm sinh	Ngày vào Đảng
1	Bùi Quang Anh		
2	Chu Ngọc Cường		
3	Chu Văn Nguyên		
4	Đào Ngọc Ân		
5	Đào Văn Mùi		
6	Đào Xuân Bằng		
7	Dương Công Tự		
8	Dương Quốc Sang		
9	Dương Thị Hoan		
10	Dương Thị San		
11	Dương Thị Tẻo		
12	Dương Văn Mùi		
13	Hà Công Luận		
14	Hoàng Quốc Hùng		
15	Nguyễn Bá Mạnh		
16	Nguyễn Đăng Ngọc		
17	Nguyễn Đình Cung		
18	Nguyễn Minh Hà		
19	Nguyễn Thị La		
20	Nguyễn Văn Lịch		
21	Nguyễn Văn Nhượng		
22	Nguyễn Xuân Hợi		
23	Phạm Văn Tĩnh		
24	Phạm Xuân Duyệt		
25	Tạ Đắc Thọ		

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ MỸ YÊN

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh
Thời kỳ kháng chiến chống Pháp			
1	Bùi Văn Ất	1938	3-1950
2	Đặng Văn Tính	1924	5-1951
3	Dương Văn Đậu	1935	4-1952
4	Hà Ngọc Sơn	1916	1-1952
5	Phạm Ngọc Thanh	1928	5-1954
6	Trần Văn Đích	1917	3-1948
Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ và bảo vệ Tổ quốc			
1	Bế Văn Khỏe	1949	4-1967
2	Bùi Văn Nhất	1950	4-1972
3	Cao Văn Trọng	1952	10-1974
4	Đặng Văn Bảy	1944	8-1969
5	Đặng Văn Ninh	1953	2-1973
6	Đặng Xuân Tụ	1940	7-1969
7	Đào Đắc Thắng	1948	10-1968
8	Đào Mạnh Hơn	1948	7-1969
9	Đào Ngọc Doanh	1959	2-1979

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh
10	Đào Ngọc Hoàn	1948	3-1972
11	Đào Văn Minh	1952	4-1972
12	Đào Văn Phẩm	1940	3-1965
13	Đào Văn Xuân	1934	4-1970
14	Đào Xuân Phú	1948	3-1973
15	Đỗ Khắc Cách	1953	3-1973
16	Đỗ Khắc Tiến	1952	6-1972
17	Dương Bá Trâm	1939	7-1971
18	Dương Quốc Trị	1953	12-1974
19	Dương Thanh Hiệp	1959	7-1980
20	Dương Thanh Mỹ	1953	2-1973
21	Dương Văn Hồng	1945	8-1968
22	Dương Văn Khóa	1949	10-1972
23	Dương Văn Ngự	1950	4-1970
24	Dương Văn Phú	1950	4-1972
25	Dương Văn Quý	1952	3-1971
26	Hoàng Văn Tiếp	1952	11-1973
27	Lê Tự Nuôi	1948	9-1969

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh
28	Ngô Văn Hiệp	1952	3-1973
29	Nguyễn Đăng Kền	1945	5-1971
30	Nguyễn Hồng Thanh	1947	4-1973
31	Nguyễn Ngọc Cư	1948	1-1969
32	Nguyễn Ngọc Khánh	1960	2-1979
33	Nguyễn Trọng Bộ	1950	3-1979
34	Nguyễn Trung Định	1943	12-1969
35	Nguyễn Văn Cách	1934	1-1968
36	Nguyễn Văn Dũng	1948	8-1968
37	Nguyễn Văn Đước	1951	12-1971
38	Nguyễn Văn Gác	1934	6-1969
39	Nguyễn Văn Khai	1943	6-1974
40	Nguyễn Văn Kỳ	1948	1-1969
41	Nguyễn Văn Lân	1944	4-1972
42	Nguyễn Văn Lanh	1952	5-1974
43	Nguyễn Văn Lý	1947	3-1971
44	Nguyễn Văn Mão	1940	11-1969
45	Nguyễn Văn Quý	1943	10-1070

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh
46	Nguyễn Văn Tâm	1947	6-1969
47	Nguyễn Văn Thuận	1953	2-1973
48	Nguyễn Xuân Sự	1952	9-1974
49	Phạm Thanh Long	1956	2-1979
50	Phạm Văn Thành	1945	1-1968
51	Phùng Đức Long	1952	1-1973
52	Vũ Mạnh Tường	1955	2-1979

Year	1900	1901	1902
Jan	100	100	100
Feb	100	100	100
Mar	100	100	100
Apr	100	100	100
May	100	100	100
Jun	100	100	100
Jul	100	100	100
Aug	100	100	100
Sep	100	100	100
Oct	100	100	100
Nov	100	100	100
Dec	100	100	100

MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu</i>	7
--------------------	---

Chương I

MỸ YÊN - VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI

I. Khái quát chung về điều kiện tự nhiên - xã hội xã Mỹ Yên	11
II. Lịch sử hình thành xã Mỹ Yên và truyền thống lịch sử - văn hóa	15

Chương II

NHÂN DÂN AN MỸ THAM GIA KHỎI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930-1954)

I. Yên Dã, Mỹ Trạng dưới thời Pháp thuộc	19
II. Nhân dân các xã Yên Dã, Mỹ Trạng tham gia đấu tranh giành chính quyền và giải phóng dân tộc (1930-1945)	22
III. Nhân dân các dân tộc xã An Mỹ tham gia củng cố, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)	25
IV. An Mỹ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954)	36

Chương III

THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐÓNG GÓP VÀO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

(1954-1975)

- I. Chi bộ Đảng An Mỹ lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế - văn hóa, hàn gắn vết thương chiến tranh (1954-1957) 57
- II. An Mỹ thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa 66
- III. An Mỹ trong kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) 74
- IV. Đảng bộ xã An Mỹ lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965-1968) 85
- V. Nhân dân An Mỹ khắc phục hậu quả chiến tranh, củng cố hậu phương vững mạnh (1969-1973) 98
- VI. An Mỹ tiếp tục phát triển kinh tế, đẩy mạnh chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975) 106

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ MỸ YÊN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1976-1985)

- I. Đảng bộ và nhân dân Mỹ Yên khôi phục và
phát triển kinh tế, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm
lần thứ hai (1976-1980) 115
- II. Đảng bộ xã Mỹ Yên lãnh đạo nhân dân thực
hiện đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp
(1981-1985) 131

Chương V

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ MỸ YÊN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP (1986-2000)

- I. Mỹ Yên trong những năm đầu thực hiện đường
lối đổi mới (1986-1995) 143
- II. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX và những
năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc
lần thứ VIII (1996-2000) 161

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ MỸ YÊN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2001-2011)

I. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 179
XX (2001-2005)

II. Đảng bộ Mỹ Yên lãnh đạo nhân dân tiếp tục 192
đổi mới toàn diện và phát triển kinh tế - xã hội
(2005-2011)

Kết luận 213

Phụ lục 223

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
43 LÒ ĐÚC - HÀ NỘI

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ MỸ YÊN
(1946-2011)**

Chịu trách nhiệm xuất bản
Lê Tiến Dũng

Chịu trách nhiệm nội dung
**Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mỹ Yên khóa XXII
(Nhiệm kỳ 2010-2015)**

Biên tập
**Vũ Hằng - Trần Lan - Lê Dung - Thanh Hải
Phạm Hương - Ngô Ngà - Ngọc Hùng**

Thiết kế - Chế bản
Đàm Oanh

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LIÊN KẾT XUẤT BẢN
**Trung tâm nghiên cứu, biên soạn và xuất bản Lịch sử
Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình
Truyền thông Việt Nam**

**Trụ sở chính: 15 Vũ Thạnh - quận Đống Đa - Hà Nội
VPGD: P.1504 - CT6B - Khu đô thị Xa La - quận
Hà Đông - Hà Nội**

Điện thoại: 0982.354598

Email: dautuvct@gmail.com

In 400 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty in Sao Việt
Số ĐKKHXB: **1159-2013/CXB/07-129/VHTT**
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): **978-604-50-0659-7**
In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2013



